

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
KHOA KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**



**DANH MỤC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**



NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC

MÃ NGÀNH: 7340201

Tỉnh Bình Dương, năm 2021

MỤC LỤC

ĐCCT HP 1.	TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN	1
ĐCCT HP 2.	KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN	9
ĐCCT HP 3.	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	18
ĐCCT HP 4.	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	29
ĐCCT HP 5.	LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	37
ĐCCT HP 6.	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG.....	44
ĐCCT HP 7.	ANH VĂN CĂN BẢN.....	52
ĐCCT HP 8.	TIẾNG ANH TOEIC 1.....	65
ĐCCT HP 9.	TIẾNG ANH TOEIC 2.....	72
ĐCCT HP 10.	TIẾNG ANH TOEIC 3.....	80
ĐCCT HP 11.	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ	88
ĐCCT HP 12.	TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG.....	95
ĐCCT HP 13.	TOÁN CAO CẤP C	101
ĐCCT HP 14.	GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 1*	110
ĐCCT HP 15.	GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 2*	114
ĐCCT HP 16.	GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 3*.....	118
ĐCCT HP 17.	GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1*	122
ĐCCT HP 18.	GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2*	127
ĐCCT HP 19.	KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH.....	132
ĐCCT HP 20.	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	133
ĐCCT HP 21.	TIN HỌC VĂN PHÒNG	142
ĐCCT HP 22.	NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG	149
ĐCCT HP 23.	KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN	155
ĐCCT HP 24.	LUẬT KINH TẾ	161
ĐCCT HP 25.	QUẢN TRỊ HỌC.....	168
ĐCCT HP 26.	MARKETING CĂN BẢN.....	177
ĐCCT HP 27.	KINH TẾ VI MÔ	186
ĐCCT HP 28.	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	192
ĐCCT HP 29.	THUẾ	199
ĐCCT HP 30.	NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ	205

ĐCCT HP 31.	KINH TẾ VĨ MÔ	212
ĐCCT HP 32.	NHẬP MÔN TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ 1.....	218
ĐCCT HP 33.	NHẬP MÔN TÀI CHÍNH TIỀN TỆ 2.....	225
ĐCCT HP 34.	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1.....	231
ĐCCT HP 35.	KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2.....	239
ĐCCT HP 36.	KIỂM TOÁN CĂN BẢN.....	246
ĐCCT HP 37.	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	252
ĐCCT HP 38.	KẾ TOÁN NGÂN HÀNG	260
ĐCCT HP 39.	KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP	261
ĐCCT HP 40.	NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.....	267
ĐCCT HP 41.	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1	274
ĐCCT HP 42.	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ.....	283
ĐCCT HP 43.	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2	290
ĐCCT HP 44.	PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	298
ĐCCT HP 45.	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 3	306
ĐCCT HP 46.	ỨNG DỤNG EXCEL TRONG LĨNH VỰC TC – NH	314
ĐCCT HP 47.	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	320
ĐCCT HP 48.	THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	326
ĐCCT HP 49.	THỰC HÀNH PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	335
ĐCCT HP 50.	THỰC HÀNH THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG	342
ĐCCT HP 51.	THỰC HÀNH LẬP DỰ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG TY.....	350
ĐCCT HP 52.	THỰC TẬP CUỐI KHÓA	355
ĐCCT HP 53.	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP.....	361
ĐCCT HP 54.	QUẢN TRỊ DỰ ÁN.....	377
ĐCCT HP 55.	THANH TOÁN QUỐC TẾ	383
ĐCCT HP 56.	TÍN DỤNG NGÂN HÀNG	390
ĐCCT HP 57.	THỰC TẬP CUỐI KHÓA	398
ĐCCT HP 58.	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP.....	404
ĐCCT HP 59.	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	417

ĐCCT HP 1. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 081088	1.2 Tên học phần: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	5 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Đăng Thành
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 3 chương. Trong đó, chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, bao gồm vấn đề vật chất, ý thức, phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm những vấn đề về hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, triết học về con người.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra
-----------------	---------------------------------	---------------------

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức về sự hình thành và phát triển của triết học, triết học Mác - Lênin, các quan điểm, học thuyết tiêu biểu trong lịch sử triết học	PLO1
G2	Kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy	PLO1
G3	Khả năng vận dụng kiến thức môn học bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy, các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế	PLO1
G4	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn thuộc khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn khoa học chuyên ngành	PLO9,10
G5	Hình thành, phát triển thế giới quan và phương pháp luận khoa học, phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập luận, thuyết trình, nói trước công chúng	PLO11
G6	Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu được các khái niệm, nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin, lịch sử hình thành và phát triển của triết học
CLO 2	Phân biệt được các khái niệm, phạm trù, quy luật của triết học và các môn khoa học khác
CLO 3	Xây dựng thế giới quan và phương pháp nhận thức khoa học, cách mạng, đúng đắn
CLO 4	Giải thích được sự vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung và Việt Nam nói riêng qua các giai đoạn lịch sử
CLO 5	Có khả năng nhìn nhận xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng
CLO 6	Có khả năng tư duy logic, liên kết được các nội dung môn học với nhau và môn học với các môn học khác
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế chính trị để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.

CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai
--------	---

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M								L	L		L
CLO2	M								L	L		
CLO3	M								M	H		M
CLO4	M								L	L		L
CLO5	M								M	M		M
CLO6	H								M	M		
CLO7	H										M	
CLO8	H								M	H	M	L
CLO9	H								M	H	M	M
CLO10	H								M	H	H	H
Tổng hợp	H								M	H	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1-9: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	- Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 1	25%	R1	CLO 1,2,3	- Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 2	30%	R3	CLO 6,9	- Bài tập về nhà

A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	- Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	A3.1. Tuần 7: kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	- Kiểm tra trắc nghiệm
		A3.2. Tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	- Giảng viên giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	- Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

- Những trường hợp sinh viên đạt kết quả cao tại các Hội thi có nội dung liên quan đến môn học do nhà trường, cấp tỉnh và trung ương tổ chức sẽ được ưu tiên cộng thêm điểm vào điểm quá trình.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/T H/TT)	Chuẩn đầu ra của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1			A3.2
	<p>1.1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội</p> <p>1.1.1. Khái lược về triết học</p> <p>1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>1.2. Triết học Mác - Lênin vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p> <p>1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p>		<p>- Trình bày khái lược về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, khái lược về siêu hình và biện chứng</p> <p>- Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin, vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO3			
	1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm 1.2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay		- Phân tích sự ra đời, đặc trưng và phân biệt giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm? - Phân tích Vai trò của triết học Mác - Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 1-41	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO2 CLO5			A1.2 A3.2
	2.1. <i>Vật chất và ý thức</i> 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. <i>Phép biện chứng duy vật</i> 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. <i>Lý luận nhận thức</i> 2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức 2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức 2.3.5. Tính chất cả chân lý		- Trình bày quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về vật chất, phương thức tồn tại của vật chất; nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Trình bày các nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật: 2 nguyên lý cơ bản, 6 cặp phạm trù cơ bản và 3 quy luật cơ bản - Trình bày lý luận nhận thức duy vật biện chứng: Nhận thức, thực tiễn, bản chất, các giai đoạn của quá trình nhận thức; vai trò của thực tiễn đối với nhận thức và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chân lý, các tính chất của chân lý		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	15/15/0		CLO4 CLO7			
	2.1. Những quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức 2.2. Những nguyên tắc cơ bản của phép biện chứng duy vật		- Trình bày, phân biệt được quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức? - Phân tích các nguyên tắc: toàn diện, phát triển, lịch		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 42-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc	

			sử - cụ thể, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn?		95 - Hướng dẫn làm bài tập nhóm ở nhà	nhận tại: www.wattpad.com	
	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	20/0/0		CLO2 CLO8			A1.3 A3.1 A3.2
	<p><i>3.1. Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội</i></p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất</p> <p>3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.1.4. Sự phát triển của các HTKTXH là một quá trình lịch sử tự nhiên</p> <p><i>3.2. Giai cấp và dân tộc</i></p> <p>3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>3.2.2. Dân tộc</p> <p>3.2.3. Mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p><i>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội</i></p> <p>3.1.1. Nhà nước</p> <p>3.1.2. Cách mạng xã hội</p> <p><i>3.4. Ý thức xã hội</i></p> <p>3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> <p><i>3.5. Triết học về con người</i></p> <p>3.5. 1. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>3.5. 2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân</p>		<p>- Trình bày, phân tích khái niệm và kết cấu của phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, hình thái kinh tế - xã hội; các quy luật cơ bản nhất của sự vận động và phát triển của xã hội loài người và sự vận dụng quy luật trong cách mạng. Tính lịch sử tự nhiên trong sự vận động và phát triển của các hình thái kinh tế xã hội</p> <p>- Trình bày về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc và mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại</p> <p>- Trình bày quan điểm về nhà nước và cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>- Trình bày về tồn tại xã hội, ý thức xã hội và tính độc lập của ý thức xã hội</p> <p>- Trình bày, phân tích khái niệm con người và bản chất con người, quan niệm về quần chúng nhân dân, cá nhân kiệt xuất và vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong cách mạng xã hội</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	và lãnh tụ trong lịch sử						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/20/0		CLO9 CLO10			
	3.1. Vận dụng những nội dung trong chương để giải thích con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam		- Phân tích vai trò của quần chúng nhân dân Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám 194? - Phân tích tính quy luật tất yếu của con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 96 - 171 - Hướng dẫn làm bài tập nhóm ở nhà	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	2012	Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	NXB Thời đại
3	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
4	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Lịch sử triết học	NXB Chính trị quốc gia

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Triết học Mác - Lênin và thời đại của chúng ta	chungta.com	10/9/2019
2	Triết học Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	dangcongsan.vn	10/9/2019
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm tham khảo môn Triết học Mác - Lênin	www.wattpad.com	10/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2019

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 2. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 081089	1.2 Tên học phần: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MARXIST - LENINIST POLITICAL ECONOMY
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	26 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	4 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Đăng Thành
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Triết học Mác - Lênin
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 6 chương, nội dung chủ yếu trình bày, phân tích những quy luật kinh tế của lịch sử xã hội loài người, đặc biệt là phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trong đó, chương 1 trình bày khái quát về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng của môn kinh tế chính trị Mác - Lênin. Chương 2 trình bày về hàng hóa và các loại thị trường. Chương 3 trình bày về giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. Chương 4 tập trung làm rõ những vấn đề liên quan đến cạnh tranh và độc quyền trong kinh tế thị trường. Chương 5 nói về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Chương 6 trình bày về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức khái quát về sự vận động và phát triển các hoạt động kinh tế trong lịch sử xã hội loài người, đặc biệt là về hàng hóa và các loại thị trường	PLO1
G2	Bản chất và các giai đoạn hình thành, phát triển của chủ nghĩa tư bản, học thuyết giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường và các quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản	PLO1
G3	Kiến thức về nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập. Nắm vững chủ trương về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa	PLO1
G4	Khả năng vận dụng kiến thức môn học để đánh giá, bình luận các vấn đề kinh tế chính trị trong nước và quốc tế, các quy luật kinh tế và xu hướng vận động phát triển của Việt Nam, thế giới	PLO1
G5	Khả năng vận dụng kiến thức môn học để học tập tốt các môn học chuyên ngành. Hình thành và phát triển khả năng lập luận, tư duy logic, kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình	PLO9-12
G6	Tin tưởng và đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Từ đó, phấn đấu học tập, rèn luyện trở thành người công dân tốt, người lao động tốt, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu được các khái niệm, nội dung cơ bản của kinh tế chính trị, các quy luật kinh tế
CLO 2	Phân biệt được các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế; các vấn đề kinh tế trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa
CLO 3	Hiểu được bản chất kinh tế của chủ nghĩa tư bản và sự kế thừa nền kinh tế tư bản trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
CLO 4	Giải thích được tính tất yếu đi lên xây dựng hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa trong quá trình vận động và phát triển của xã hội loài người
CLO 5	Nhận thức đúng xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, giải thích được cơ sở lý luận của các chủ trương kinh tế ở Việt Nam
CLO 6	Có khả năng vận dụng kiến thức môn học để học tập tốt các môn khoa học

	chuyên ngành
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế trong nước và quốc tế đã, đang và sẽ xảy ra, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.
CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
CLO1	L												
CLO2	M								L	L	L	M	
CLO3	M								M	M	M	M	
CLO4	M								M	M	M	M	
CLO5	M								L	L	L	M	
CLO6	H								H	H	H	H	
CLO7	H												H
CLO8	H								L	L	L	H	
CLO9	H										M	H	
CLO10	H								M	M	M	H	
Tổng hợp	H								M	M	M	H	

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1-6: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	- Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.2. Tuần 3: Làm bài tập số 1	40%	R1	CLO 1,2,3	- Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập số 2	40%	R3	CLO 6,9	- Bài tập về nhà
A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	- Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	A3.1. Tuần 4: kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	- Kiểm tra trắc nghiệm
		A3.2. Tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	- Giảng viên giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	- Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

- Những trường hợp sinh viên đạt kết quả cao tại các Hội thi có nội dung liên quan đến môn học do nhà trường, cấp tỉnh và trung ương tổ chức sẽ được ưu tiên cộng thêm điểm vào điểm quá trình.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	Chuẩn đầu ra của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			A3.2
	1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin		- Trình bày khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin - Trình bày, phân tích đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	1.1. Vai trò của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay		- Vai trò của kinh tế chính trị Mác - Lênin đối với sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam - Vai trò của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong giải quyết các vấn đề kinh tế cấp bách của nhân loại		- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 1-19	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 CLO3			A3.2
	2.1. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 2.1.1. Sản xuất hàng hóa 2.1.2. Hàng hóa 2.1.3. Tiền 2.1.4. Dịch vụ và một số loại hàng hóa đặc biệt 2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.2.1. Thị trường 2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường		- Trình bày quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về sản xuất hàng hóa, hàng hóa và các thuộc tính của hàng hóa - Trình bày, phân tích về tiền tệ, bản chất, chức năng của tiền tệ, dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt - Trình bày, phân tích về thị trường, các loại thị trường và vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1 CLO4			
	2.1. Hàng hóa, tiền tệ ở Việt Nam 2.2. Sự hoạt động của quy luật giá trị ở Việt Nam		- Phân tích, chứng minh về tính tất yếu của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam - Tìm hiểu 01 loại thị trường liên quan đến chuyên ngành đang học		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 19-52 - Hướng dẫn làm bài tập ở nhà	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			A1.2 A3.2
	3.1. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư		- Trình bày, phân tích quan điểm của chủ		- Thuyết trình,	- Theo dõi, ghi	

	<p>3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư</p> <p>3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>3.2. Tích lũy tư bản</p> <p>3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản</p> <p>3.2.2. Những nhân tố góp phần tăng quy mô tích lũy</p> <p>3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p> <p>3.1.1. Lợi nhuận</p> <p>3.1.2. Lợi tức</p> <p>3.1.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa</p>		<p>nghĩa Mác - Lênin về giá trị thặng dư, nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>- Trình bày, phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tích lũy tư bản, bản chất và các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy</p> <p>- Trình bày, phân tích về các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện chủ yếu của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường: lợi nhuận, lợi tức, địa tô tư bản chủ nghĩa</p>		<p>giảng giải</p> <p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO5			
	<p>3.1. Bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại</p> <p>3.2. Đời sống của giai cấp công nhân hiện nay</p>		<p>- Hiện nay, giai cấp công nhân còn bị bóc lột về giá trị thặng dư hay không?</p> <p>- Trong xã hội hiện đại, giai cấp công nhân còn bị bóc lột giá trị thặng dư nữa hay không?</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 53-79</p> <p>- Hướng dẫn làm bài tập ở nhà</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com</p>	
	Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong kinh tế thị trường						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 CLO2			A3.1 A3.2
	<p>4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản</p>		<p>- Trình bày, phân tích vấn đề cạnh tranh, độc quyền và mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>- Trình bày, phân tích nguyên nhân hình thành, bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 3</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO6			
	4.1. Mối quan hệ giữa chủ nghĩa tư bản độc		- Phân tích vai trò, hạn chế và xu hướng		- Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự	

	quyền và sự ra đời của hệ thống các quốc gia thuộc đại 4.2. Vai trò và hạn chế của chủ nghĩa tư bản hiện nay		vận động của chủ nghĩa tư bản? - So sánh bản chất của chủ nghĩa tư bản giai đoạn cạnh tranh tự do và chủ nghĩa tư bản độc quyền?		- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 80-106 - Hướng dẫn làm bài tập ở nhà	học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 CLO5			A1.3 A3.2
	<p>5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p> <p>5.3.1. Lợi ích kinh tế và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam</p> <p>5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích</p>		<p>- Trình bày, phân tích khái niệm, tính tất yếu khách quan, những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>- Trình bày, phân tích thực trạng của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, quan điểm về việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>- Phân tích tính tất yếu khách quan và nội dung của chủ trương hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>- Trình bày, phân tích các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam và vai trò của nhà nước trong việc bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9			
	5.1. Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và kinh tế		- So sánh nền kinh tế thị trường tư bản chủ		- Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự	

	thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa		nghĩa và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa?		- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 107-140 - Hướng dẫn làm bài tập ở nhà	học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 CLO5			A3.2
	<p>6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</p> <p>6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p>		<p>- Trình bày khái quát về cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>- Trình bày tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>- Trình bày, phân tích nội dung, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</p> <p>- Trình bày, phân tích về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam: vị trí, nội dung và phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài tập số 5</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO6 CLO8			
	<p>6.1. Sự thay đổi của Việt Nam từ khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế với các vấn đề chính trị xã hội</p>		<p>- Phân tích sự thay đổi của nông thôn Việt Nam từ khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến nay?</p> <p>- Phân tích ảnh hưởng của hội nhập kinh tế quốc tế đến văn hóa Việt Nam?</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 141-184</p> <p>- Hướng dẫn làm bài tập ở</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com</p>	

					nhà		
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	2012	Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	NXB Thời đại
3	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
4	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Lịch sử triết học	NXB Chính trị quốc gia

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Triết học Mác - Lênin và thời đại của chúng ta	chungta.com	10/9/2019
2	Triết học Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	dangcongsan.vn	10/9/2019
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm tham khảo môn Triết học Mác - Lênin	www.wattpad.com	10/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2019

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 081090	1.2 Tên học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: SCIENCE SOCIALISM
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	26 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	4 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Đăng Thành
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 7 chương trình bày về những quy luật cơ bản của sự ra đời, vận động và phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong đó, chương 1 trình bày khái quát về môn chủ nghĩa xã hội khoa học. Chương 2 nói về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Chương 3 đi vào phân tích về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ở các chương 4, chương 5, chương 6, chương 7 trình bày về những vấn đề chính trị xã hội có tính chất quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự vận dụng ở Việt Nam, bao gồm: dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và các giai đoạn hình thành, phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa	PLO1
G2	Kiến thức về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	PLO1
G3	Khả năng vận dụng kiến thức môn học giải thích các hiện tượng kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, nhìn nhận được xu hướng phát triển của xã hội loài người	PLO2
G4	Có khả năng vận dụng những kiến thức môn học để học tập các môn tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và các môn chuyên ngành	PLO9
G5	Phát triển các kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề khoa học, kỹ năng làm việc nhóm, lập luận, thuyết trình	PLO11
G6	Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, rèn luyện và thực hiện vai trò xung kích của tuổi trẻ, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu được đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học
CLO 2	Phân tích được đặc điểm, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam
CLO 3	Giải thích được tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
CLO 4	Có khả năng nhìn nhận, giải thích đúng đắn các vấn đề có tính quy luật trong

	tiên trình xây dựng chủ nghĩa xã hội như Nhà nước, văn hóa, dân tộc, dân chủ, tôn giáo, giai cấp, gia đình
CLO 5	Có khả năng nhìn nhận xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng
CLO 6	Có khả năng tư duy logic, liên kết được các nội dung môn học với nhau và môn học với các môn học khác
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế chính trị để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.
CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M								M	M	L	M
CLO2	L								M	M	L	L
CLO3	M								M	L	M	H
CLO4	H								M	M	M	M
CLO5	L								L	H	M	H
CLO6	L								M	M	M	H
CLO7	H								L	H	M	M
CLO8	H								L	H	M	H
CLO9	H								M	H	L	M
CLO10	H								M	H	M	H
Tổng hợp	H								M	H	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1-6: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	- Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.2. Tuần 3: Làm bài tập số 1	40%	R1	CLO 1,2,3	- Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập số 2	40%	R3	CLO 6,9	- Bài tập về nhà
A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	- Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	A3.1. Tuần 4: kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	- Kiểm tra trắc nghiệm
		A3.2. Tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	- Giảng viên giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	- Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

- Những trường hợp sinh viên đạt kết quả cao tại các Hội thi có nội dung liên quan đến môn học do nhà trường, cấp tỉnh và trung ương tổ chức sẽ được ưu tiên cộng thêm điểm vào điểm quá trình.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/T H/TT)	Chuẩn đầu ra của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO1			A3.2
	1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.2. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.2. Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen		- Trình bày khái lược về hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học, vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power	- Đọc giáo trình từ trang 1 - 41 - Làm bài tập số 1	

	<p>1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2.1. C. Mác và Ph. Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2.2. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học sau khi Lênin qua đời cho đến nay</p> <p>1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.1. Đối tượng nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.2. Phương pháp nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p>		<p>đối với sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>- Trình bày các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. Vai trò của Lênin đối với sự bổ sung, vận dụng và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>- Trình bày về đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p>		<p>Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO1			
	1.1. Hồ Chí Minh và chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam		<p>- Phân tích vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc truyền bá và vận dụng chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 7 - 26</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com</p>	
	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A3.2
	<p>2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử cả giai cấp công nhân</p> <p>2.1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử cả giai cấp công nhân</p> <p>2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>2.2.1. Giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p>		<p>- Trình bày những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về khái niệm, đặc điểm giai cấp công nhân.</p> <p>- Trình bày những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về nội dung, đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử cả giai cấp công nhân</p> <p>- Trình bày thực trạng giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	<p>2.3. <i>Sứ mệnh lịch sử cả giai cấp công nhân Việt Nam</i></p> <p>2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>2.3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử cả giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>		<p>của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>- Trình bày về đặc điểm, nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO2 CLO5			
	<p>2.1. Truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>2.2. Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay và khi mới ra đời</p>		<p>- Trình bày, phân tích những truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam?</p> <p>- Phân tích, so sánh những đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam khi mới ra đời và hiện nay?</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 28 - 47</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com</p>	
	Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3 CLO5			A1.2 A3.2
	<p>3.1. <i>Chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>3.1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2. <i>Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3. <i>Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i></p> <p>3.1.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</p> <p>3.1.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<p>- Trình bày, phân tích về chủ nghĩa xã hội cũng như các giai đoạn của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>- Trình bày điều kiện ra đời, đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>- Trình bày về tính tất yếu khách quan, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>- Trình bày, phân tích về đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam, đặc trưng, phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO3 CLO5			

	<p>3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam</p>		<p>- Phân tích những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam khi quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa?</p> <p>- Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam?</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 48 - 67</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com</p>	
Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa							
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A3.1 A3.2
	<p>4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay</p>		<p>- Trình bày, phân tích về dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>- Trình bày, phân tích về dân chủ và sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>- Trình bày, phân tích về mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>- Trình bày, phân tích dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>- Phân tích thực trạng, giải pháp phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 5</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO6 CLO7			
	4.1. Nền dân chủ XHCN và dân chủ tư sản		<p>- Phân tích, so sánh nền dân chủ tư sản và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Từ đó, chứng minh tính ưu việt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng?</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 68-88</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com</p>	

	Chương 5: Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A1.2 A3.2
	<p>5.1. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>5.1.2 Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.3. Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.3.1. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội - Khái quát về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Trình bày tính tất yếu, đặc điểm của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Phân tích thực trạng, đặc điểm của cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO5			
	<p>5.1. Sự biến đổi cơ cấu xã hội giai cấp Việt Nam</p> <p>5.2. Ảnh hưởng của cơ cấu xã hội giai cấp đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích sự thay đổi của cơ cấu xã hội giai cấp ở Việt Nam trước 1975 so với hiện nay? - Phân tích làm rõ ảnh hưởng của cơ cấu xã hội giai cấp đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam? 		<ul style="list-style-type: none"> - Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 89-104 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com 	
	Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A3.2
	<p>6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>6.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc</p> <p>6.1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</p> <p>6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Phân tích quan hệ dân tộc, thực trạng dân tộc, 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm 	

	<p>6.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo</p> <p>6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p>6.3. <i>Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</i></p> <p>6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</p>		<p>đặc điểm về dân tộc, phương hướng giải quyết vấn đề dân tộc ở Việt Nam</p> <p>- Trình bày về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p>- Trình bày về mối quan hệ giữa giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p>		<p>xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO8			
	6.1. Phát huy vai trò của cộng đồng dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo?		<p>- Tại sao tôn giáo và dân tộc là những vấn đề nhạy cảm, cần giải quyết cẩn thận?</p> <p>- Làm thế nào để phát huy được vai trò của toàn dân trong việc giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo?</p>		<p>- Học nhóm</p> <p>- Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 105-127</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com</p>	
	Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/4/0		CLO4			A3.2
	<p>7.1. <i>Khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình</i></p> <p>7.1.1. Khái niệm gia đình</p> <p>7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội</p> <p>7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>7.2. <i>Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH</i></p> <p>7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội</p> <p>7.2.2. Cơ sở chính trị xã hội</p> <p>7.2.3. Cơ sở văn hóa</p> <p>7.2.4. Chế độ hôn nhân tiên bộ</p> <p>7.3. <i>Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH</p> <p>7.3.2. Phương hướng cơ bản dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH</p>		<p>- Trình bày, phân tích về gia đình, vị trí, chức năng cơ bản cả gia đình</p> <p>- Trình bày, phân tích về những cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH</p> <p>- Phân tích những biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH và phương hướng cơ bản dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 7</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/8/0		CLO9 CLO1			

				0		
	7.1. Những biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay?		- So sánh vị trí, vai trò của người phụ nữ trong gia đình Việt thời phong kiến và gia đình Việt Nam hiện đại? - Phân tích sự thay đổi trong cách nuôi dạy con cái thời phong kiến và hiện đại?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 128-145	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4		A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	2012	Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	NXB Thời đại
3	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
4	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Lịch sử triết học	NXB Chính trị quốc gia

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Triết học Mác - Lênin và thời đại của chúng ta	chungta.com	10/9/2019
2	Triết học Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	dangcongsan.vn	10/9/2019
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm tham khảo môn Triết học Mác - Lênin	www.wattpad.com	10/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2019

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NH

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081003	1.2 Tên học phần: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh's Ideology
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	28 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	02 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Doãn Thị Huệ
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	THS. Lê Thị Hiền
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;	PLO1

G2	Hiểu được những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống và học tập.	PLO1,9,10,11
G4	Nâng cao nhận thức, thái độ lòng yêu nước của sinh viên cũng như nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam.	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm, cơ sở hình thành và các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.
CLO 2	Giải thích được nội dung thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa; nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc; nêu được quan điểm vận dụng của đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. Phân tích được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.
CLO 3	Giải thích được tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về mục tiêu và động lực, về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan điểm vận dụng của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH vào công cuộc đổi mới hiện nay.
CLO 4	Giải thích cụ thể về sự ra đời và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam, thế nào là đảng cầm quyền cũng như các nguyên tắc xây dựng đảng trong sạch vững mạnh.
CLO 5	Nhận thức được vai trò chiến lược, điều kiện thực hiện và nguyên tắc hoạt động của khối đại đoàn kết dân tộc. nắm được cụ thể những lực lượng và các nguyên tắc về đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Liên hệ được thực tế về tinh thần đoàn kết của nhân dân ta hiện nay.
CLO 6	Giải thích cụ thể về nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hiểu rõ về bản chất của nhà nước ta và những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả.
CLO 7	Nhận thức được các quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới cũng như vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Phân tích được các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới, có khả năng vận dụng, liên hệ bản thân trong thực tế về vai trò của đạo đức trong cuộc sống và công việc.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	M	H
CLO2	L								L	L	M	H
CLO3	M								M	M	M	H
CLO4	M								M	M	M	H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								M	H	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: thảo luận nhóm	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 3: thảo luận nhóm	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 5: thảo luận nhóm	30%		CLO 5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 1: thuyết trình Tuần 3: t/trình Tuần 5: t/ trình		R2	CLO 1,3,5	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm bài kiểm tra trắc nghiệm		R1	CLO 1,2	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	

– (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.0/0/0		CLO1			
	1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Phương pháp nghiên cứu 1.3. Ý nghĩa của việc học tập môn học		- Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh - Nêu được đối tượng nghiên cứu; các phương pháp học tập môn học. - Nêu được ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3.0/0/0		CLO1			A1.1
	2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 2.2. Quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh		- Phân tích được điều kiện lịch sử - xã hội trong nước và thời đại cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có ảnh hưởng tới quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất quyết định nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh - Phân tích được các giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO2			
	2.4. Đọc trước nội dung về nhiệm vụ, lực lượng,		- Chỉ ra được nhiệm vụ, lực lượng, con đường,	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự	

	con đường và biện pháp thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc		biện pháp chủ yếu			học ở nhà	
	Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2			
	3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc.		- Trình bày được vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh - Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Liên hệ được quan điểm vận dụng của đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. - Trình bày được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO2			
	3.3. Làm sáng tỏ thêm quan điểm của HCM khẳng định rằng cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.		- Trình bày được nội dung mang tính chủ động, sáng tạo của cách mạng vô sản ở thuộc địa			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 4.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		- Trình bày được quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa hội - Giải thích được quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội - Nêu được nội dung về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan điểm của Hồ Chí Minh - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới hiện nay.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A3
	5.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	3	- Trình bày được những tiền đề ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam - Phân tích được vai trò của đảng đối với cách mạng Việt Nam. - Nêu được quan điểm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng đảng hiện nay.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Trả lời các câu hỏi ở trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO4			
	5.3. Liên hệ thực tế về một nội dung xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay		- Liên hệ 1 nội dung trên 1 lĩnh vực cụ thể như về công tác cán bộ, về tinh gọn bộ máy...			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế		- Trình bày được những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc - Phân tích được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc - Trình bày được mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo quan điểm của Hồ Chí Minh - Nêu quan điểm vận dụng của đảng về đại đoàn kết dân tộc và quốc tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO5			
	6.3. Nội dung các nguyên tắc và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất 6.4. Nội dung của lực lượng đoàn kết quốc tế. 6.5. Nội dung của các nguyên tắc đoàn kết quốc tế.		- Hiểu được đầy đủ nội dung cơ bản của bài học.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO6			
	7.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ 7.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước. - Giải thích được quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân - Nêu được các quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lí mạnh mẽ. - Phân tích được quan điểm về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả. - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về xây dựng nhà nước ngang tầm với những nhiệm vụ của đất nước 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài 	Phát biểu trả lời các câu hỏi trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO6			
	7.3. Tìm hiểu thêm về nội dung nhà nước của dân, do dân, vì dân trong những năm đầu TK 21.		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số nội dung cụ thể gắn với thực tế về nhà nước của dân, do dân, vì dân 			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	8.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa 8.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 8.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được quan điểm con người là mục tiêu và động lực của cách mạng. - Trình bày được những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam mới. - Trình bày được các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới. - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về đạo đức, nhân văn, văn hóa trong giai đoạn hiện nay. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài 	- Phát biểu trả lời các câu hỏi ở trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	8.4. Tìm hiểu và lấy được dẫn chứng về		<ul style="list-style-type: none"> - Lấy được dẫn chứng cụ thể. 			Chuẩn bị tốt phần tự học ở	

	phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở địa phương.					nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2-7			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy,); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	PGS.TS. Phạm Ngọc Anh	2017	Giáo trình Tư tưởng HCM	NXB CT quốc gia Sự thật
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Hội đồng lý luận TW	2011	Hồ Chí Minh toàn tập	NXB CT quốc gia Sự thật
3	Song Thành	2005	HCM nhà tư tưởng lỗi lạc	NXB Lý luận chính trị

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		https://www.tapchiconsan.org.vn	2010
2		https://www.ditichhochiminhphuchutich.gov.vn	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm, ...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 5. LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081091	1.2 Tên học phần: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: History of Vietnamese Communist Party
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	03 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Doãn Thị Huệ
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	THS. Lê Thị Hiền
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm Chương nhập môn và 3 chương: Chương 1: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiên hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng từ khi Đảng ra đời cho tới thời kỳ đổi mới.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra
-----------------	---------------------------------	---------------------

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Những hiểu biết cụ thể về hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng, để từ đó sinh viên giải thích được vì sao Đảng ra đời năm 1930 và gắn liền với công lao to lớn của Hồ Chí Minh.	PLO1
G2	Khả năng giải thích được chủ trương chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn 1936-1945, đặc biệt trong Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám năm 1945.	PLO1
G3	Khả năng giải thích được chủ trương, sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Bác Hồ đưa nước ta thoát ra khỏi tình thế ngàn cân treo sợi tóc sau cách mạng tháng Tám. Giúp sinh viên có thêm cơ sở, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.	PLO1
G4	Trình bày được các quan điểm chỉ đạo của Đảng trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa - đối ngoại thông qua các kỳ Đại hội Đảng lần thứ 3 năm 1960 cho đến Đại hội Đảng lần thứ 12 năm 2016.	PLO1
G5	Nêu được những thành tựu nổi bật của đất nước trên tất cả các lĩnh vực từ khi đổi mới tới nay.	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích rõ điều kiện lịch sử trong nước và quốc tế tác động tới Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, công lao của Nguyễn Ái Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của Đảng, điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc về quy luật thành lập Đảng ở Việt Nam.
CLO 2	Có khả năng phân tích được nội dung của cương lĩnh chính trị và luận cương chính trị. Phân tích được sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị giai đoạn 1936-1941 là đúng đắn, sáng tạo, sự lãnh đạo tài tình của Đảng về khả năng dự đoán và chớp thời cơ trong Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám.
CLO 3	Có khả năng phân tích được khó khăn và thuận lợi của nước ta sau cách mạng tháng Tám; chủ trương phát động toàn quốc kháng chiến của Đảng năm 1946.
CLO 4	Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; đường lối xây dựng chế độ dân chủ nhân dân ở miền Bắc từ năm 1960.
CLO 5	Trình bày được nội dung cơ bản đường lối chỉ đạo của Đảng về kinh tế, quân sự thông qua Đại hội Đảng lần thứ IV và thứ V.
CLO 6	Trình bày được nội dung, kết quả thực hiện đường lối lãnh đạo của đảng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa... trong thời kỳ đổi mới đất nước từ Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đến Đại hội Đảng lần thứ XII (2016) cho tới nay.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	L								L	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	H
CLO4	H								M	M		H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								M	M	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Làm bài tập nhóm số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 2: Làm bài tập số 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 4,5,6 : Khả năng làm việc nhóm, phân công nhóm, viết bài tự luận.		R2	CLO 3	- GV tổ chức cho SV tham gia hoạt động ngoại khóa.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm bài theo nhóm		R1	CLO 1,2,3,4,5,6	- GV giao đề tài cho SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.0/0/0		CLO1			
	1.4. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 1.5. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 1.6. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		- Trình bày được đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của môn học. - Vận dụng được các phương pháp trong nghiên cứu và học tập		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 1: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			A1.1
	2.5. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng (tháng 2-1930) 2.6. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)		- Trình bày được hoàn cảnh trong nước và quốc tế trước khi có đảng - Trình bày được quá trình chuẩn bị của Nguyễn Ái Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của Đảng. - Giải thích được sự cần thiết phải thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất. - Trình bày được nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. - Giải thích được điểm khác nhau giữa nội dung		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

			<p>Cương lĩnh chính trị 2/1930 và Luận cương chính trị 10/1930</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự tác động của hoàn cảnh lịch sử tới sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của đảng. - Trình bày được diễn biến Tổng khởi nghĩa trong cách mạng tháng Tám 				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/5/0		CLO1			
	2.7. Tìm hiểu thêm về sự phát triển của phong trào cách mạng 1928-1929.		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao phải hợp nhất 3 tổ chức cộng sản làm một Đảng duy nhất. 			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.2
	<p>3.4. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực Pháp xâm lược 1945-1954</p> <p>3.5. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hoàn cảnh lịch sử sau năm 1945 - Giải thích được sách lược của đảng trong việc đối phó với kẻ thù giai đoạn 1945-1946 - Trình bày được những sự kiện lịch sử gắn liền với đường lối chỉ đạo của đảng từ năm 1946-1950; 1951-1954 - Nêu được nội dung Chính cương của Đảng lao động Việt Nam - Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống Mỹ và đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thông qua Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 15 (1959), lần thứ 11 và 12 (1965) - Nêu được những thành tựu của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1954-1975 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 2 Thảo luận nhóm 	
3	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/0/0		CLO3			
	3.3 Tìm hiểu thêm về		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những điểm 			Chuẩn bị tốt	

	Hiệp định Giơnevơ và Hiệp định Pari		hạn chế của hai hiệp định (đối với nước ta)			phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	13/0/0		CLO4			A1.3
	5.4. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 5.5. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018).		- Trình bày chủ trương đường lối lãnh đạo của đảng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa từ năm 1986-2018. - Chỉ ra được những hạn chế của đường lối công nghiệp hóa trước năm 1986. - Trình bày được những thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước trên các lĩnh vực từ 1986 đến nay. - Nêu được những thắng lợi vĩ đại của CM VN từ khi có Đảng lãnh đạo.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/5/0		CLO4			
	5.6. Tìm hiểu thêm về thành tựu công nghiệp hóa- hiện đại hóa; về hội nhập quốc tế		- Nêu được hiệu quả của quá trình áp dụng khoa học và công nghệ trên một số lĩnh vực như công nghiệp, nông-lâm-ngư nghiệp; nêu ra được những tổ chức, hiệp định... mà Việt Nam tham gia từ 2007-2018			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-6			A4

(* Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Bộ Giáo dục và Đào	2019	Giáo trình Lịch sử Đảng cộng	NXB Chính trị quốc gia

	tạo		sản Việt Nam	
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn	2007	Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	NXB Chính trị quốc gia

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		https://www.tapchiconsan.org.vn	2010
2		https://www.cpv.org.vn	2015

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2019

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 6. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NH

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081005	1.2 Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
1.3 Ký hiệu học phần: PL	1.4 Tên tiếng Anh: GENERAL LAW
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Duy Dũng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về các vấn đề: Nhà nước và Pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; pháp chế xã hội chủ nghĩa; một số ngành luật cơ bản: Luật Nhà nước - Hiến pháp 2013, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Hình sự và một số chuyên đề tự chọn.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực pháp Luật đại cương, nắm được sự ra đời, hình thức của nhà nước và pháp luật	PLO1

G2	Nắm vững quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật xã hội chủ nghĩa. Nắm được cơ cấu của Bộ máy nhà nước ta, các chế định trong luật Hiến pháp 2013	PLO1
G3	Hiểu được vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý đặc biệt là nắm vững cấu thành của vi phạm pháp luật, chế định luật hành chính và các hành vi tham nhũng,	PLO1,9-12
G4	Nắm được một số chế định của các ngành luật cơ bản như luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật lao động...	PLO1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Trình bày được nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước và pháp luật
CLO 2	Trình bày được các kiểu nhà nước trong lịch sử.
CLO 3	Phân tích được các hình thức của pháp luật
CLO 4	Áp dụng được văn bản quy phạm pháp luật và thẩm quyền ban hành các loại văn bản quy phạm pháp luật
CLO 5	Giải thích được vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
CLO 6	Trình bày được cơ cấu của bộ máy nhà nước ta, nguyên tắc hoạt động của bộ máy nhà nước
CLO 7	Giải thích được tội phạm và các biện pháp chế tài của bộ luật hình sự và các chế định của bộ luật tố tụng hình sự
CLO 8	Trình bày được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong chế định của Bộ luật dân sự và tố tụng dân sự
CLO 9	Giải thích được những quy định chung của Bộ luật lao động
CLO 10	Phân tích được các loại hình doanh nghiệp hiện nay theo quy định của pháp luật.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	L								L	L	L	M
CLO3	M								L	L	L	M
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								H	M	M	H
CLO8	H								H	H	M	H
CLO9	H								H	H	M	H
Tổng hợp	H								H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tự luận nhỏ 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 4: bài tự luận nhỏ 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 6: bài tự luận nhỏ 3	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 7: Quan hệ và xử sự theo pháp luật		R2	CLO 4,5	- GV cho SV giao lưu các nội dung xoay quanh chế định quan hệ pháp luật
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên làm đề mở		R1	CLO 1, 2, 3, 4	- GV ghi đề lên bảng để sinh viên tự làm trên giấy
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHDT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3.0/0/0		CLO1			
	1.1. Nguồn gốc nhà nước, bản chất, đặc trưng, chức năng của nhà nước 1.2. Các kiểu nhà nước 1.3. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt nam		- Trình bày sự ra đời và phát triển của nhà nước - Nêu khái niệm về nhà nước - Các kiểu nhà nước - Bộ máy của nhà nước CHXHCN Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	1.4. Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước 1.5. Tìm hiểu bản chất, chức năng của nhà nước		- Nhà nước ra đời do những nguyên nhân nào - Các kiểu nhà nước trong lịch sử.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về pháp luật						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	2.1. Nguồn gốc, bản chất của pháp luật và bản chất của pháp luật XHCN 2.2. Thuộc tính của pháp luật 2.3. Chức năng của pháp luật 2.4. Vai trò của pháp luật		- Trình bày được sự ra đời và phát triển của pháp luật - Giải thích được bản chất, chức năng, vai trò của pháp luật - Liên hệ được với thực tiễn của xã hội.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	2.1. Nghiên cứu nắm được nguồn gốc, sự ra đời của pháp luật, vai trò của PL.		- Trình bày chức năng, vai trò của pháp luật đối với đời sống XH			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	Chương 3: Quy phạm pháp luật, văn bản QPPL, quan hệ pháp luật						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.1

	3.1. Quy phạm pháp luật 3.2. Văn bản quy phạm pháp luật 3.3. Quan hệ pháp luật XHCN		- Trình bày được cấu trúc của quy phạm pháp luật. - Thẩm quyền ban hành các loại văn bản - Nêu được cấu trúc của quan hệ pháp luật XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	3.1. Thẩm quyền ban hành các loại văn bản QPPL		- Phân biệt được QHXXH và QHPL trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
4	Chương 4: Vi phạm pháp luật & trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			
	4.1. Vi phạm pháp luật 4.2. Trách nhiệm pháp lý. 4.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa		- Trình bày Khái niệm vi phạm pháp luật, các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN. - Biện pháp tăng cường pháp chế XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	- Nghiên cứu các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật		- Trình bày được cấu thành vi phạm pháp luật			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	Chương 5: Luật nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A3
	5.1. Khái niệm luật nhà nước 5.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013.		- Trình bày được khái niệm luật nhà nước - Giải thích được chế định chính trị, kinh tế xã hội và quyền công dân - Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, nguyên tắc hoạt động của BM		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	5.3. Các chế định cơ bản của Hiến pháp 2013		- Các chế định về bộ máy nhà nước ta theo HP 2013			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
6	Chương 6: Luật hành chính Việt Nam						
	A. Các nội dung chính	3/0/0		CLO4			A1.2

	giảng dạy trên lớp						
	6.1. Khái niệm luật hành chính 6.2. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính 6.3. Cán bộ công chức 6.4. Viên chức 6.5. Tổ tụng hành chính 6.6. Phòng, chống tham nhũng 6.7. Kiểm tra giữa kỳ		- Trình bày được khái niệm về luật hành chính - Giải thích được các cấp hành chính trong BMNN - Trình bày được quan hệ hành chính - Nắm được khái niệm cán bộ, viên chức, công chức - Giải thích được tổ tụng hành chính - Trình bày được các hành vi tham nhũng, biện pháp phòng, chống - Nắm và trả lời được nội dung		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	6.7. Hiểu được các quan hệ hành chính thường gặp		- Xây dựng được ý thức chấp hành pháp luật HC			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
7	Chương 7: Luật hình sự và tổ tụng hình sự						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.2.
	7.1. Luật hình sự 7.2. Luật tổ tụng hình sự		- Trình bày được khái niệm luật hình sự - Nắm được khái niệm tội phạm - Nêu được hệ thống các hình phạt - Hiểu được các cơ quan tiến hành tố tụng - Các giai đoạn tiến hành tố tụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	7.3. Nắm được tội phạm và chế định hình phạt trong BLHS		- Trình bày được tội phạm và chế định hình phạt trong BLHS			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	Chương 8: Luật dân sự và tổ tụng dân sự						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO5			A1.3
	8.1. Luật dân sự 8.2. Luật tổ tụng dân sự Kiểm tra giữa kỳ		- Nắm được khái niệm về luật dân sự - Nắm được một số chế định dân sự. - Thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân các cấp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/0/0		CLO4			

	8.3. Tìm hiểu một số chế định cơ bản của luật dân sự		- Hiểu được một số chế định cơ bản của luật dân sự			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
9	Chương 9: Luật lao động						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5			A2
	9.1. Những quy định chung 9.2. Hợp đồng lao động 9.3. Tiền lương 9.4. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 9.5. Kỳ luật lao động, trách nhiệm vật chất 9.6. Bảo hiểm xã hội		- Trình bày được chính sách chung của nhà nước về lao động - Giải thích được Hợp đồng lao động - Phân tích được chế độ tiền lương - Nắm được thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi - Nắm được chính sách bảo hiểm xã hội của nhà nước ta		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	9.7. Nắm vững quy định chung của nhà nước về luật lao động		- Trình bày được quy định của nhà nước về luật lao động			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
10	Chương 10: Luật kinh doanh						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	10.1. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp 10.2 Pháp luật về phá sản doanh nghiệp 10.3 Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 10.4 Pháp luật thương mại 10.5 Luật cạnh tranh		- Nêu được các loại hình doanh nghiệp - Thủ tục và các bước phá sản doanh nghiệp - Trình bày được phương thức giải quyết tranh chấp trong KD-TM - Nắm được các hoạt động thương mại và hành vi thương mại		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	10.6. Đọc, nghiên cứu kỹ các ngành luật thầy đã giới thiệu trên lớp		- Trình bày được các loại hình doanh nghiệp trong kinh doanh và phương thức giải quyết tranh chấp TM			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO1, 2,3,4,5, 6,7,8,9, 10			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Tiến sĩ: Lê Minh Toàn	2018	Pháp luật Đại cương	NXB Chính trị quốc gia- Sự thật
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Minh Đạo	2008	Lý luận Nhà nước và pháp luật (Tài liệu tham khảo)	NXB Công an nhân dân
3	ThS Vũ Thế Hoài và ThS Nguyễn Thị Hương	2014	Pháp luật Đại cương	NXB Thời đại

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng Bộ môn

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Người biên soạn

ĐCCT HP 7. ANH VĂN CĂN BẢN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NH

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081087	1.2 Tên học phần: ANH VĂN CĂN BẢN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: BASIC/ GENERAL ENGLISH
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Trần Văn Diện
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Trần Thị Tuyết Mai Từ Thủy Thanh Trà Ngô Thị Thùy Trang
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên hệ thống lại những kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh đã học ở trường phổ thông, làm nền tảng vững chắc giúp người học có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hằng ngày và tiếp tục ở học phần Anh văn TOEIC. Những kiến thức cơ bản gồm: Grammar, Vocabulary Listening, Speaking

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Các kiến thức cơ bản về cá nhân, gia đình, các ngày trong tuần, tháng và mùa trong năm, những tính từ để mô tả thời tiết và các danh từ chỉ các quốc gia trên thế giới, vốn từ vựng về công việc nhà, các môn thể thao cũng như lãnh vực thời trang.	PLO1,7
G2	Những động từ chỉ hoạt động hàng ngày, vui chơi giải trí cuối tuần tại các địa điểm công cộng.	PLO1,7
G3	Những từ vựng, kiến thức và có khả năng nói về nghề nghiệp của mình trong tương lai.	PLO1,7
G4	Khả năng sử dụng những tính từ, danh từ để mô tả những sở thích, kỳ nghỉ hay chuyến đi dã ngoại.	PLO1,7, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Vận dụng được tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, giới thiệu về bản thân, gia đình và những lời chào hỏi, nói về một số nghề nghiệp, nói về thời tiết, nói về kế hoạch trong tương lai.
CLO 2	Trình bày được sở thích của bản thân cũng như đặt câu hỏi cho người khác
CLO 3	Kể được những sự kiện xảy ra trong quá khứ cũng như đặt câu hỏi cho người khác.
CLO 4	Trình bày được về dự định của bản thân trong tương lai.
CLO 5	So sánh được hai hoặc nhiều sự vật sự việc.
CLO 6	Hỏi và trả lời các câu hỏi có liên quan đến: Địa điểm, cách thức di chuyển, giá tiền, giờ mở cửa....

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						H		M	L	L	L
CLO2	L						H		M	L	L	L
CLO3	M						H		M	M	M	M
CLO4	H						H		M	M	M	H
CLO5	H						H		M	H	M	H
CLO6	H						H		M	H	H	H
Tổng hợp	H						H		M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 1 – 3	30%	R2	CLO 1,3	
		A1.2. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 4 – 6	30%	R2	CLO 1,3,4	
		A1.3. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 7 – 9	40%	R3	CLO 3, 4, 5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 9: sinh viên có khả năng trình bày được những chủ đề đã học một cách tự nhiên, thuần thục		R3	CLO 2,6	- GV mời sinh viên lên trình bày những chủ đề đã học một cách lưu loát.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Đánh giá được người học, khi chọn một chủ đề ngẫu nhiên và đáp ứng được những tiêu chí của chuẩn đầu ra môn học.			CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Bài 1: ARE YOU AMERICAN?						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Are you an excellent actor?		<ul style="list-style-type: none"> - Review verb “TOBE” in three forms and Wh-questions throughout asking & answering questions about countries & nationalities. - Introduce some positive and negative adjectives of opinion - word order 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	1.2. Are these your glasses?		<ul style="list-style-type: none"> - Introduce some opposite adjectives - Review possessive adjectives and demonstrative pronouns 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	Bài 2: DAILY ROUTINES						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	2.1 When do you get up?		<ul style="list-style-type: none"> - Introduce verb « go » with places and daily routine verbs - Indefinite articles and definite articles. 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	2.2 What do you do in the morning?		<ul style="list-style-type: none"> - Talk about morning routine - Review the present simple in three forms and wh-questions. 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	

					- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO3			
	1.1. Ôn lại bài 1 và bài 2 1.2. Chuẩn bị nội dung kiến thức bài 3 và 4		- Trình bày được động từ tobe, thì hiện tại đơn, tính từ và đại từ một cách thuần thục, hỏi và trả lời về các quốc gia cũng như nói về những thói quen hàng ngày.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Bài 3: WHAT ARE YOU DOING?						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	3.1 Are you busy at the moment?		- Review vocabulary about months, seasons and weather adjectives - Review present continuous tense in three forms and wh-questions	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	3.2 What are you doing?		- Vocabulary about celebrities - How to differ simple present and present continuous tense	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	3.3 What are you doing tomorrow night?		- Present continuous for future arrangements	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	3.4 Why are you learning English? Are you thirsty?		- Use of have to, to + verb and for+ noun, offers and responses	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	Bài 4: DO YOU LIKE						

TENNIS ?							
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	4.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> - Can (+)(-)(?) → Talking about abilities - Possessive pronouns. - Apostrophe “s” - Punctuation 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	4.2. Vocabulary		<ul style="list-style-type: none"> - sports, clothes and accessories. 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	4.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> - 4.7 can/ can't - 4.9 Match 1-16 to the clothes items. Listen and check 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	1.1. Ôn lại bài 3 và bài 4 1.2. Chuẩn bị nội dung kiến thức bài 5 và 6 1.3. Workbook (p.124-125)		<ul style="list-style-type: none"> - Người học nhớ và sử dụng được những từ ngữ về các tháng, mùa và diễn tả được thời tiết trong năm. - Dùng được thì hiện tại tiếp diễn và so sánh với thì tương lai. 			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Bài 5: IS THERE A MALL ON YOUR STREET ?							
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			A1.1
	5.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> - There be + present - love/ like/hate/not mind + V-ing - too/either vs. also - Imperatives - Object pronouns 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	

	5.2. Vocabulary		<ul style="list-style-type: none"> - Public facilities. - Adjectives for describing places. - Household chores - Vacation and freetime activities 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	5.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> - Match 9-14 to the photos. Listen and check. - Match the verbs phrases to the objects a-g. Listen and check. - Match the phrases to the photos 1-6. Listen, repeat and mime them. - Listen and complete 1-4. Do you think he understands the last man? 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
Bài 6: DO YOU LIVE IN AN APARTMENT?							
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	6.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> - There be (past) - Verbs BE (past) - Prepositions of place - Recycle past forms of be 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	6.2. Vocabulary		<ul style="list-style-type: none"> - Rooms and furniture in a house. - Party items - Past time expressions - Celebrations - Special events 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - - Luyện tập 	
	6.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> - Match clues 1-9 to the rooms. Listen to a guessing game to check. - Listen/watch again and complete ad with these words. Is his house comfortable? - Listen to the check the arranging words into the correct sentences. 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - - Luyện tập 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	+ Ôn lại nội dung bài 5 và 6.		<ul style="list-style-type: none"> - Người học sử dụng được cấu trúc There is/ are, 	-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tốt phần 	

	+ Chuẩn bị bài 7 và 8 + làm bài tập Workbook (p. 126-127) và Workbook (p.128-129)		there was/ were để mô tả những địa điểm vui chơi. - Sử dụng được cách dùng danh động từ, túc từ, mệnh lệnh thức. - Nói được những hoạt động, sở thích trong thời gian rảnh rỗi. - Sử dụng thuần thục thì quá khứ đơn để nói về những hành động trong quá khứ			tự học ở nhà	
	Bài 7: WHEN DID YOU START SCHOOL?						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO4			A3
	7.1.Grammar		- Simple past (regular) - Simple past (irregular) - Prepositions - Subject vs object	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	7.2. Vocabulary		- Dates and ordinal numbers - Routine verbs. - Sounding impressed - Phone phrases	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	7.3. Listening		- Listen to the short interview - Listen and check the correct prepositions. - (7.5/ p.78)	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - - - Luyện tập	
	Bài 8: WHAT DO YOU HAVE IN YOUR FRIDGE?						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO4			A1.2
	8.1.Grammar		- Countable vs Uncountable nouns - Quantifiers: some, any, a lot of, a few, a little - How much, how many - Exercises	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	

					- Thảo luận nhóm		
	8.2. Speaking		- Make and do - Talk about what you have in your fridge	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	8.3. Reading		- Nelly's blog	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	8.4. Listening		- Jeff and Sandra	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO3			
	+ Ôn lại bài 7 và bài 8 + Chuẩn bị bài 9 và 10		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Bài 9: HOW DID YOU GET HERE TODAY?						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			A1.2.
	9.1. Grammar		- Be going to, present continuous - Exercises	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	9.2. Speaking		- asking for permission.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	

					nhóm		
	9.3. Reading		- the article, the plans and predictions.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	9.4. Listening		- Jobs	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	Bài 10: DO YOU LOOK LIKE YOUR MOM?						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO5			A1.3
	10.1. Grammar		- Irregular plural forms - Comparatives and Superlatives - Exercises	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	10.2. Speaking		- Talk about the body and face - Describe people's appearance - Talk about travel ambitions	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	+ Ôn lại kiến thức bài 9 và 10		- Trình bày và nắm rõ kiến thức của 2 bài học về ngữ pháp, từ vựng và chủ đề liên quan đến kỹ năng nói.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	SPEAKING TOPICS						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/15/0		CLO5			A2
	Self-introduction		- Inform students of how many parts of speaking	-	- Thuyết trình, giảng	- Làm bài tập - Thảo luận	

			are included in the test. - Explain carefully the importance of this part. - Inform students that this part of speaking is mandatory		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm - Thực hành	
	Self-introduction		- Practice introducing oneself to others	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	1.Dentist		- Explain the methods of testing and what students are expected to perform during the test to score well. - Sample speaking model	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	2.Shopping center 3.Library		- Practice questions models - Where / located? - What time/ open? - When/ open?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	4.Sport club 5.Film club		- Practice questions models - Where / car park? - Where / park the car? - What/ hours ?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	6.Bookshop 7.Sweet shop		- What kind / books? - What kind / sweets ?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	8.Sandwich shop 9.Swimming pool		- Practice questions models - How much/ cost?	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

			- What kind of food/ snacks/ services/ available?		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thực hành	
	General eviue		- Speaking practice topics 1- 9	-	-	-	
	10.School trip 11.Art show		- Practice questions models - How old/ members? - How long / last? - How/ book ticket?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	12.A walk for tourist		- Practice questions models - Where / it/ take place? - How old / participants ? - How long / the walk?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	Review speaking		- Speaking practice topics 10 -12	-	-	-	
	Review speaking		- Speaking practice topics 1- 12	-	-	-	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	+ Ôn lại và thực hành từng chủ đề, nắm vững kiến thức cơ bản để vận dụng vào chủ điểm nói		- Người học có thể trình bày được những chủ đề nói nằm trong chương trình đào tạo anh văn căn bản.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Paul Seligson - Carol Lethaby Chris Gontow- Tom Abraham	2015	English ID 1A (SB+ WB)	Richmond
2	Paul Seligson - Carol Lethaby Chris Gontow- Tom Abraham	2015	English ID 1B (SB+ WB)	Richmond
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Raymond Murphy	2010	English Grammar in use, a self-study reference and practice book for intermediate students	Cambridge
4	Raymond Murphy		Key English Test 1	Cambridge
5	Raymond Murphy		Key English Test 2	Cambridge
6	Raymond Murphy		Key English Test 3	Cambridge

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Học tiếng Anh	https://www.englishcentral.com	09/09/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng Bộ môn

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Người biên soạn

ĐCCT HP 8. TIẾNG ANH TOEIC 1

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NH

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081009	1.2 Tên học phần: TOEIC 1
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: TOEIC 1
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Anh văn căn bản
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần này nhằm giúp cho sinh viên làm quen với hình thức bài thi TOEIC , bước đầu làm quen các kỹ năng làm bài . Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.
- Điều kiện tiên quyết: người học nắm được một số kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể nghe và trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh trong quá trình học.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Các từ vựng và phát triển những khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)	PLO1,7
G2	Cách phát âm đúng những từ, câu căn bản bằng tiếng anh theo chủ đề của giáo trình luyện thi TOEIC.	PLO1,7
G3	Biết ứng dụng các tình huống, giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày bằng tiếng Anh	PLO1,7,9-12
G4	Cách làm bài thi TOEIC	PLO1,7

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Sử dụng được các Auxiliary Verbs
CLO 2	Sử dụng được các Tenses
CLO 3	Sử dụng được các Infinitive and Gerunds
CLO 4	Sử dụng được các Participles and Participle Clauses
CLO 5	Sử dụng được các Negation and Parallel Structure
CLO 6	Sử dụng được các Comparisons

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		M	L	L	M
CLO2	L						M		M	L	L	M
CLO3	M						H		M	M	M	H
CLO4	M						H		M	H	M	H
CLO5	M						H		M	H	M	H

CLO6	H					H		M	H	H	H
Tổng hợp	M					H		M	H	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	10%	Ngữ pháp		R2	CLO 1,2,3,4,5,6	- GV cho SV thuyết trình phần ngữ pháp.
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Marketing		R1	CLO 1,2,3,4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Listening and Reading.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 1						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	Auxiliary verbs followed by a verb ending in <i>-ing</i> or <i>-ed</i> and the basic of form of the verb. Meaning of key Auxiliary verbs: will, shall, May/can, can/ could/ may, must, must/ have to, should/ ought to/ had better, should have/ could have + p.p ..., used to/ would.		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
2	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 2		- Trình bày các từ khóa trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự	

						học ở nhà	
	Unit 2						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	12 tenses in English Present: simple, perfect, and progressive Past: simple, perfect, and progressive. Future: use of Will and Other Words with Future Meaning.		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 3		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 3						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	use a to-infinitive after the following verbs: agree, decide, expect, happen, pretend, promise, manage, tend Use a to-infinitives after the following verbs plus their object: advise, allow, expect, forb= lid, want, force, tell Use an infinitive without “to” after the following verbs plus their object: have, let, make, feel, see, hear, smell, find use an -ing form after the following verbs: avoid, can’t help, deny, feel like, give up, imagine, mind, postpone, enjoy Choosing between infinitive and gerunds Choosing subjects		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 4		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 4						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			

	<p>Forms of participle: -ed and -ing</p> <p>If the participle of a noun is the agent</p> <p>If the participle is NOT the agent</p> <p>Participle Clauses</p> <p>An -ing form can be used when two things occur at the same time.</p> <p>An -ing form can be used when one action occurs during another action</p> <p>-ing form clause can be an explanation or the following main clause</p> <p>Choose between -ing and -ed in participle clause</p> <p>Use an -ing form when the original verb is intransitive</p> <p>Use an -ing form when the original verb is transitive and when its object comes after it.</p> <p>Use an -ed form when the object of its original verb serves as the subject of the main clause.</p>						
			<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi 	
	A. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 4		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ khóa trong phần Reading 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học - Học nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà 	
	Unit 5						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	<p>No vs Not</p> <p>Use no as an adjective</p> <p>Use not as an adverb</p> <p>Main and Auxiliary Verbs</p> <p>Put not or never after an auxiliary verbs</p> <p>If there is no auxiliary, do-support is necessary along with not</p> <p>Non-finite verbs: To-infinites, Gerunds, and</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi 	

	<p>Participles</p> <p>Put a negative word before non-finite verbs</p> <p>Redundancy in Negation</p> <p>Avoid double negatives</p> <p>Do not use a negative word along with such word as hardly, seldom, scarcely, lest, unless.</p> <p>Parallel Structure</p> <p>Parallelism between two or more words</p> <p>Parallelism between two or more phrases</p>						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 6		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt ở nhà	
	Unit 6						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			
	<p>Regular Comparison</p> <p>When comparing things, short adjectives (one or two syllables) end in – er/-est.</p> <p>For long adjective (three or more syllables) used in comparisons, place more, most, less or least before the adjective.</p> <p>Irregular Comparison</p> <p>A few adjectives and adverbs have comparative and superlative forms that are different from their regular forms.</p> <p>As – As Comparison</p> <p>Only the regular form of an adjective or adverbs comes between <i>as</i> and <i>as</i></p> <p>Modification of Comparatives</p> <p>Comparatives can be modified by the following words: much, very much, far, a little, a bit, a lot, any, no, even, still.</p> <p>Choice between comparatives and</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	- Trả lời các câu hỏi	

	superlatives Choose a comparative form if <i>than</i> appears in the sentence; The presence of ever, (of) all, possibles, in the world í a strong suggestion that a superlative is needed.						
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4,5,6			

(*) Ghi chú:

- Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng unit.
- PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Anne Taylor	2008	STARTER TOEIC-Third Edition	NXB Trẻ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lin Loughed	2008	LONGMAN Preparation Series for the TOEIC Test	Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	English exercises	https://agendaweb.org/	04/09/2019
2	TOEIC exercises	https://tienganhmoingay.com/de-thi-toEIC/	04/09/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng Bộ môn

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Người biên soạn

ĐCCT HP 9. TIẾNG ANH TOEIC 2

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081010	1.2 Tên học phần: TOEIC 2
1.3 Ký hiệu học phần:	
1.4 Số tín chỉ:	03
1.5 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	25 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.6 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.7 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Toeic 1
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên củng cố kỹ năng làm bài thi TOEIC ,luyện tập lại những cấu trúc ngữ pháp cần thiết cho quá trình thi TOEIC. Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Sau khi học xong học phần này Sinh viên có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Mở rộng từ vựng và phát triển những khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)	PLO1,7
G2	Phát âm đúng những từ, sử dụng đúng câu căn bản bằng tiếng anh theo chủ đề của giáo trình luyện thi TOEIC.	PLO1,7

G3	Ứng dụng các tình huống, giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày bằng tiếng Anh	PLO1,7
G4	Ứng dụng các kỹ năng để làm bài thi TOEIC	PLO1,7,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Vận dụng được điểm ngữ pháp sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 2	Vận dụng được điểm ngữ pháp Mệnh đề quan hệ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 3	Vận dụng điểm ngữ pháp Từ bỏ nghĩa và trật tự từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 4	Vận dụng điểm ngữ pháp các đại từ bất định để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 5	Vận dụng điểm ngữ pháp về Thể (thể chủ động và thể bị động) để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 6	Vận dụng điểm ngữ pháp Liên từ và giới từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 7	Vận dụng điểm ngữ pháp Gerunds và Infinitives và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7
CLO 8	Vận dụng điểm ngữ pháp Auxiliary Verbs và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7
CLO 9	Vận dụng điểm ngữ pháp Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		L	L	L	L
CLO2	L						M		L	L	L	L
CLO3	M						M		M	M	M	M
CLO4	M						M		M	M	M	M
CLO5	M						H		M	M	M	M
CLO6	H						H		M	M	M	M
CLO7	H						H		M	M	M	M
CLO8	H						H		H	H	H	H
CLO9	H						H		H	H	H	H
Tổng hợp	H						H		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tuần 1-6 SV thuyết trình theo chủ đề của GV phân		R1,2	CLO 1,2,3,4,5,6	
A2. Kiểm tra giữa kỳ	30%	Tuần 9: Bài kiểm tra giữa kỳ (GV cho đề)			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9	- GV cho SV thử nghiệm các kỹ năng làm bài Toeic
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết (LT/TH TH)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	Bài 7: Agreement						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/4		CLO1			A 1
	Grammar focus: Agreement - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	- Nắm vững các điểm ngữ pháp bài 7 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7				- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	Bài 8: Relative Clauses						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.4/0/0		CLO2			A 1
	Grammar focus : Relative Clauses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	- Nắm vững điểm ngữ pháp bài 8 - Thực hành các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	Bài 9: Modification & Word Order						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1

	Grammar focus : Modification & Word Order - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 8 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
4	Bài 10: Indefinite Pronouns						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A 1
	Grammar focus : Indefinite Pronouns - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 10 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		- Trình bày được nghiên cứu về một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	Bài 11 : Voice						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1
	Grammar focus : Voice - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations	3	- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	<ul style="list-style-type: none"> - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension 		- Đọc hiểu		xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại điểm ngữ pháp bài 11 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7 		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
6	Bài 12 : Conjunctions & Prepositions						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1
	<p>Grammar focus :</p> <p>Conjunctions & Prepositions</p> <ul style="list-style-type: none"> - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension 		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại điểm ngữ pháp bài 12 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7 		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
7	Bài 1: Gerunds & Infinitives						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1
	<p>Grammar focus :</p> <p>Gerunds & Infinitives</p> <ul style="list-style-type: none"> - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts 		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm 	

	- Part 7: Reading comprehension						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	Bài 2: Auxiliary Verbs						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			
	Grammar focus : Auxiliary Verbs Part 1: - Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7					Chuẩn bị tốt phần tự học	
9	Bài 3: Subject- verbs Agreement						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO9			A2
	Grammar focus : Subject- verbs Agreement - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5, 6,7,8,9			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Anne Taylor & Casey Malarcher	2007	STARTER TOEIC-Third Edition	First News-Tri Viet
2	Paul Edmunds & Anne Taylor	2007	DEVELOPING SKILLS for the Toeic Tests	First News-Tri Viet
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Lin Lougheed	2012	LONGMAN Preparation Series for the TOEIC Tests	Pearson

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng Bộ môn

Bình Dương, ngày tháng năm 2018
Người biên soạn

ĐCCT HP 10. TIẾNG ANH TOEIC 3

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số:7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081011	1.2 Tên học phần: TOEIC 3
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: TOEIC 3
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Từ Thủy Thanh Trà
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	TOEIC 2
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Môn học này cung cấp môi trường ngôn ngữ giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng nghe và đọc khi thực hiện bài thi TOEIC theo hướng dẫn của giáo viên, nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu, đoán nghĩa từ vựng dựa vào ngữ cảnh, đồng thời củng cố thêm kiến thức ngữ pháp.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kỹ năng nghe và đọc khi thực hiện bài thi TOEIC theo hướng dẫn của giáo viên	PLO1,7,9-12
G2	Khả năng nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu	PLO1,7

G3	Khả năng đoán nghĩa từ vựng dựa vào ngữ cảnh	PLO1,7
G4	Khả năng tự phân bố thời gian hợp lý khi làm bài thi TOEIC	PLO1,7
G5	Củng cố thêm kiến thức ngữ pháp.	PLO1,7

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được yêu cầu của bài thi TOEIC quốc tế
CLO 2	Áp dụng được các kỹ năng căn bản khi thực hiện bài thi TOEIC quốc tế
CLO 3	Có khả năng đoán từ, ý chính dựa vào ngữ cảnh.
CLO 4	Có khả năng phân bố thời gian hợp lý khi thực hiện bài thi TOEIC quốc tế
CLO 5	Áp dụng được một số chủ điểm ngữ pháp.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		L	L	L	L
CLO2	M						M		L	L	L	M
CLO3	H						H		M	M	M	H
CLO4	H						H		M	M	M	H
CLO5	H						H		M	M	M	H
Tổng hợp	H						H		M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: kiểm tra định kì lần 1	30%		CLO 1	Bài thi trắc nghiệm ngắn
		A1.2. Tuần 6: kiểm tra định kì lần 2	30%		CLO1,2	
		A1.3. Tuần 8: kiểm tra định kì lần 3	40%		CLO1,2,3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: khả năng điều chỉnh phân bố thời gian cho từng phần trong bài thi TOEIC.		R2	CLO 4	- GV cho SV thử nghiệm khả năng tự xử lý bài thi.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Nhóm sinh viên làm một bài thuyết trình về một chủ điểm ngữ pháp trong chương trình học.		R1	CLO 5	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 4: Verb Form & Tenses						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1, 2,5			
	Grammar focus : Verb Form & Tenses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses.		- Củng cố kiến thức ngữ pháp về các thì trong tiếng Anh. - Thực hành kĩ năng mô tả tranh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Thảo luận nhóm	

	<ul style="list-style-type: none"> - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension 				<ul style="list-style-type: none"> xây dựng bài - Thảo luận nhóm 		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Participial Forms - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 5 		-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học - Học nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà 	
	Unit 5: Participial Forms						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1, 2,5			
	Grammar focus : Participial Forms <ul style="list-style-type: none"> - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension 		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các hình thức và chức năng của các loại phân từ - Thực hành kỹ năng phân loại câu hỏi và chọn đáp án đúng dựa trên từ khóa. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài tập Unit 5 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Comparatives & Superlatives . - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 6 		-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học - Học nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà 	
	Unit 6: Comparatives & Superlatives						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1, 2,5			A1.1
	Grammar focus : Comparatives & Superlatives <ul style="list-style-type: none"> - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete 		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các hình thức so sánh hơn và so sánh nhất - Thực hành kỹ năng nghe và đoán ý chính đoạn đối thoại. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập Unit 6 - Thảo luận nhóm 	

	Texts - Part 7: Reading comprehension						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Negation. - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 7		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 7: Negation						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2.5/0		CLO2, 3,5			
	Grammar focus : Negation - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và thực hành các hình thức phủ định. - Thực hành kỹ năng nghe và đoán ý chính trong từng đoạn phát biểu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Pronouns and determiners . - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 8		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 8: Pronouns & Determiners						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A3
	Grammar focus : Pronouns & Determiners - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension	3	- Phân tích các loại đại từ trong tiếng Anh. - Thực hành kỹ năng làm bài phần ngữ pháp Incomplete sentences		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			

	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Nouns & Articles - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 9		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 9: Nouns & Articles						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A1.2
	Grammar focus : Nouns & Articles - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Cũng cố kiến thức về các loại danh từ và đại từ. - Thực hành kỹ năng làm bài phần Incomplete texts.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Relative Clausess - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 10		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 10: Relative Clausess						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A1.2.
	Grammar focus : Relative Clausess - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và nâng cao kiến thức về mệnh đề quan hệ. - Thực hành kỹ năng làm bài phần reading comprehension.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 10 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Conjunctions & Prepositions - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 11 -		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Unit 11: Conjunctions & Prepositions						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A1.3
	Grammar focus : Conjunctions & Prepositions - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và tổng hợp kiến thức về các loại liên từ. - Phân biệt vị trí và cách dùng của liên từ và giới từ. - Hướng dẫn phương pháp phân bố thời gian cho từng phần trong bài đọc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 11 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO4			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Conditionals - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 12		- Tự phân bố thời gian làm bài trong từng phần thi của bài thi TOEIC.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 12: Conditionals						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/2.5/0		CLO2, 3,5			A2
	Grammar focus : Conditionals - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và nâng cao kiến thức về câu điều kiện. - Thực hành phương pháp phân bố thời gian cho từng phần trong bài đọc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 12 - Làm việc cá nhân.	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10	- Thực hành pp phân bố thời gian cho từng phần trong bài thi thông qua các website.	CLO 4		- Làm việc cá nhân.	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Paul Edmunds & Anne Taylor	2014	DEVELOPING SKILLS for the Toeic Tests	First News-Tri Viet
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lin Lougheed	2012	LONGMAN Preparation Series for the TOEIC Tests	Pearson

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Toeic practice tests	https://www.examenglish.com/TOEIC/	6-9- 2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng Bộ môn

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081036	1.2 Tên học phần: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PROBABILITY AND MATHEMATICAL STATISTICS
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	37,5 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	7,5 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trần Thị Kim Thoa
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Toán cao cấp C
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Nội dung: học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

- Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.
- Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về biến cố ngẫu nhiên, xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số và kiểm định giả thiết.	PLO1,8,9
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán xác suất thống kê và khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý của giáo viên.	PLO1,8,9
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO1,8-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được các công thức tính xác suất.
CLO 2	Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên.
CLO 3	Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.
CLO 4	Tính định được kỳ vọng, phương sai, median, mod của biến ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này.
CLO 5	Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này.
CLO 6	Tính được tỷ lệ, trung bình và phương sai bằng máy tính bỏ túi của ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy.
CLO 7	Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn.
CLO 8	Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế.
CLO 9	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu giáo viên yêu cầu.
CLO 10	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập và làm bài tập.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							L	L	L	L	L
CLO2	L							L	L	L	L	L
CLO3	M							M	M	M	M	M
CLO4	M							M	M	M	M	M
CLO5	M							M	M	M	M	M
CLO6	H							H	M	M	M	H
CLO7	H							H	M	M	M	H
CLO8	H							H	H	H	H	H
CLO9	H							H	H	H	H	H
CLO10	H							H	H	H	H	H
Tổng hợp	H							H	M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập về xác suất	30%		CLO 1, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc theo cá nhân.
		A1.2. Tuần 2: Bài tập về biến ngẫu nhiên	30%		CLO 4, 5, 6, 10	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập về ước lượng	40%		CLO 6, 10	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài tập về kiểm định giả thiết		R2	CLO 6, 8, 9	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc nhóm.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi trắc nghiệm		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.

		và tự luận.				
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Toán học.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Bô túc về giải tích tổ hợp						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			A1.1
	1.1. Biểu diễn tập hợp 1.2. Các phép toán tập hợp 1.3. Các quy tắc của phép đếm 1.4. Giải tích tổ hợp		- Phát biểu được khái niệm tập hợp, chỉnh hợp, hoán vị, chỉnh hợp lặp, tổ hợp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương một - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9			
	Bài tập chương 1		- Sử dụng được các công thức chỉnh hợp, hoán vị, chỉnh hợp lặp, tổ hợp, nhị thức Newton.		- Tự học - Học nhóm	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 1	
	Chương 2: Xác suất						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1			A1.1
	2.1. Hiện tượng ngẫu nhiên 2.2. Xác suất 2.3. Các công thức xác suất		- Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. - Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được công thức tính xác suất.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			

	Bài tập chương 2		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được giải tích tổ hợp để tính xác suất theo quan điểm đồng khả năng. - Sử dụng được các công thức tính xác suất để, đặc biệt là xác suất có điều kiện. 			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 2	
	Chương 3: Đại lượng ngẫu nhiên						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, CLO3			A1.2
	<p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Xác định đại lượng ngẫu nhiên</p> <p>3.3. Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên. - Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê. 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm một số bài tập trong chương 3 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 3		<ul style="list-style-type: none"> - Lập được bảng phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên rời rạc. Sử dụng được hàm phân phối xác suất và hàm mật độ xác suất của biến ngẫu nhiên liên tục. - Tính được kỳ vọng, phương sai, median, mod của biến ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này. 	-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 3 	
	Chương 4: Phân phối xác suất						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2, CLO5			A1.2
	<p>4.1. Phân phối rời rạc</p> <p>4.2. Các phân phối liên tục</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm một số bài tập trong chương 4 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 4		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được loại phân phối của biến ngẫu nhiên. - Tính được giá trị của trung bình mẫu, phương 			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 4	

			sai mẫu bằng máy tính bỏ túi.				
	Chương 5: Mẫu thống kê và ước lượng tham số						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1.3
	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết mẫu và lý thuyết ước lượng - Ước lượng điểm - Ước lượng khoảng 	3	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê. - Viết được công thức ước lượng điểm và ước lượng khoảng của tỷ lệ, trung bình và phương sai. - Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm một số bài tập trong chương 5 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 5		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được giá trị của khoảng tin cậy cho tỷ lệ, trung bình và phương sai ứng với số liệu thu được. 			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 5	
	Chương 6: Kiểm định giả thiết						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO7, CLO8			A2
	6.1. Khái niệm 6.2. So sánh tham số từ bảng thống kê 6.3. So sánh hai tham số thống kê		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm một số bài tập trong chương 6 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 6		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế. 			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 6	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO9, 10			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Toán học.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn	2011	Lý thuyết xác suất thống kê	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Khánh Luận	2008	Xác suất thống kê, bài tập và một số đề thi tham khảo	NXB Thống kê
3	Tô Anh Dũng	2007	Lý thuyết xác suất thống kê	NXB ĐHQG TP. HCM
4	Lê Sĩ Đồng	2011	Bài tập xác suất – thống kê ứng dụng	NXB Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Slide Xác suất thống kê	https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html	29/08/2019
2	Bài giảng Xác suất thống kê	https://www.youtube.com/watch?v=GQ9zSqFVtpc&list=PLeZ69hpPOw9nOXs_ruJNvu-tSBa0hzWcJ&index=1	29/08/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng Bộ môn

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081017	1.2 Tên học phần: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: GENERAL INFORMATION
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	CN. Lê Văn Xin
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm có 3 chương. Mục đích nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức toàn diện về tin học. Chương 1: trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về phần cứng và phần mềm máy tính. Chương 2: thực hiện các thao tác trên hệ điều hành Windows. Chương 3: hướng dẫn soạn thảo và định dạng văn bản.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày đúng các linh kiện bên trong máy tính và các thiết bị ngoại vi phổ biến, các khái niệm cơ bản về máy tính.	PLO1,8

G2	Thực hiện được các thao tác trên hệ điều hành Window, các thao tác quản lý tập tin và thư mục, cài đặt và gỡ bỏ phần mềm ứng dụng	PLO1,8
G3	Sử dụng thành thạo các phím tắt trên Windows và Office Soạn thảo văn bản đẹp và khoa học	PLO1,8
G4	Sử dụng tốt office văn phòng trong các công việc cụ thể trong học tập ... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.	PLO1,8,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về máy tính, thiết bị phần cứng với phần mềm, các thành phần chính của máy tính.
CLO 2	Trình bày được hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên windows. Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục..
CLO 3	Thực hiện các thao tác soạn thảo văn bản, định dạng văn bản và trang trí văn bản. Chèn các biểu tượng, hình ảnh, âm thanh và video vào văn bản. Định dạng hoàn chỉnh một văn bản theo yêu cầu ứng dụng
CLO 4	Thực hiện được các kỹ thuật nâng cao trên word. Trộn tài liệu và xử lý in ấn.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							M	L	L	L	M
CLO2	M							H	M	M	M	H
CLO3	H							H	M	M	M	H
CLO4	H							H	H	H	H	H

Tổng hợp	H					H	M	M	M	H
-----------------	----------	--	--	--	--	----------	----------	----------	----------	----------

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3, 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các thao tác được học trình bày được việc lưu, soạn thảo văn bản trên máy tính.		R2	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập cá nhân: Sinh viên thể hiện kỹ năng qua các bài trắc nghiệm, những kỹ năng định dạng văn bản qua các phím tắt.		R1	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy trình bày lưu trữ tập tin, thư mục và 1 văn bản hoàn chỉnh.			CLO 2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Nhập môn máy tính						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm 1.2. Phần cứng, phần mềm		- Các khái niệm cơ bản về máy tính.	-	- Thuyết trình, giảng	- Bài tập cá nhân	

	1.3. Các loại máy tính 1.4. Các thành phần chính của máy vi tính 1.5. Phần mềm máy tính 1.6. Giao diện người dùng 1.7. An ninh và an toàn dữ liệu 1.8. Vi rút máy tính 1.9. Các thiết bị nhập xuất chuẩn		- Phân biệt thiết bị phần cứng với phần mềm. - Liệt kê được các thành phần chính của máy tính. - Thực hiện được thao tác tắt máy và mở máy. - Cài đặt chương trình phần mềm, quét virust.		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	1.10. Các thiết bị khác 1.11. Thao tác khởi động, tắt máy đúng cách		- Thực hiện thêm các thao tác sử dụng máy tính đúng cách		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Microsoft windows						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	2.1. Giới thiệu HĐH Microsoft Windows 2.2. Các thao tác cơ bản 2.3. Dùng các trình ứng dụng trong windows 2.4. Làm việc với đĩa, thư mục và tập tin 2.5. Sử dụng trình ứng dụng windows explorer 2.6. Xác lập các chương trình 2.7. Một số các tùy biến chương trình 2.8. Sử dụng bảng điều khiển control panel		- Giới thiệu hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên windows. - Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục. - Tùy biến và cấu hình chương trình phần mềm. - Hướng dẫn sử dụng bảng điều khiển Control Panel.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân, nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	2.9. Bài tập thực hành		- Thao tác cơ bản trên windows. Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Microsoft word 2010						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. Tổng quan microsoft word 2010 3.2. Những điểm mới trong microsoft word 2010 3.3. Thao tác căn bản trên word 2010 3.4. Thao tác với chuột và bàn phím 3.5. Chọn khối và thao tác trên khối 3.6. Thực hiện định dạng văn bản 3.7. Canh chỉnh văn bản		- Thực hiện các thao tác soạn thảo văn bản, định dạng văn bản và trang trí văn bản. - Chèn các biểu tượng, hình ảnh, âm thanh và video vào văn bản. - Đánh số trang, tiêu đề đầu và cuối trang		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm - Thảo luận nhóm	

	<p>3.8. Thay đổi khoảng cách trong văn bản</p> <p>3.9. Đánh dấu sự thay đổi và ghi chú trong tài liệu</p> <p>3.10. Tắt chế độ theo dõi sự thay đổi</p> <p>3.11. Thay đổi cách word đánh dấu</p> <p>3.12. Định dạng cột, tab, numbering</p> <p>3.13. Chữ drop cap</p> <p>3.14. Watermark (nền bảo vệ văn bản)</p> <p>3.15. Tạo tiêu đề trên và dưới (header and footer) cho văn bản</p> <p>3.16. Đánh số thứ tự cho trang văn bản</p> <p>3.17. Định dạng trang văn bản</p> <p>3.18. Thực hiện chèn các đối tượng</p> <p>3.19. Thao tác với bảng biểu</p>						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.20. Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Các kỹ thuật nâng cao trong MS Word 2010.						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4			
	<p>4.1. Bảo vệ tài liệu word</p> <p>4.2. Tìm kiếm, thay thế.</p> <p>4.3. Kiểm tra chính tả, ngữ pháp, từ đồng nghĩa, tự động chỉnh sửa, từ điển mặc định và công cụ đếm từ</p> <p>4.4. In tài liệu word</p> <p>4.5. Trộn tài liệu (mail merge)</p>		<p>- Các kỹ thuật nâng cao trên word.</p> <p>- Trộn tài liệu và xử lý in ấn.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập cá nhân.</p> <p>- Thảo luận nhóm và trình bày lại theo hình thức thuyết trình</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	- Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các kỹ thuật để giải quyết các công việc soạn thảo văn bản trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo	Thi kết thúc học phần trên			CLO1,			

lich thi	máy tính			2,3,4		
----------	----------	--	--	-------	--	--

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đại Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bình Dương	2018	Bài giảng tin học đại cương	Lưu hành nội bộ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Quang Dũng	2015	Giáo trình tin học đại cương	Học viện Nông nghiệp VN

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đại cương về tin học	http://tailieu.vnuf2.edu.vn/claroline/backends/download.php?url=L1Rpbl9ob2NfRGFpX2N1b25nX0x1X1RodS5wZGY%3D&cidReset=true&cidReq=THDC_001	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081065	1.2 Tên học phần: TOÁN CAO CẤP C
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: CALCULUS C
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	7.5 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trần Thị Kim Thoa
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Toán cao cấp C bao gồm các kiến thức:

- Về phép tính vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến, phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và một số ứng dụng kiến thức toán trong kinh tế.
- Kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến, phương trình vi phân, một số ứng dụng kiến thức toán trong kinh tế và nội dung cơ bản trong Đại số tuyến tính, giải tích một biến.	PLO1
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến, tích phân kép, phương trình vi phân và áp dụng kiến thức chuyên môn vào các bài toán kinh tế.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phát biểu được định nghĩa giới hạn, tính liên tục, đạo hàm riêng, vi phân của hàm nhiều biến. Nêu được khái niệm ma trận, định thức. Thực hiện các phép toán ma trận, tính định thức, các phép biến đổi sơ cấp, tìm hạng ma trận, tìm ma trận nghịch đảo.
CLO 2	Tính được giới hạn, đạo hàm riêng và tìm cực trị, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất, ... của hàm nhiều biến. Nhận biết hệ phương trình tuyến tính. Giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính.
CLO 3	Mô hình hóa và giải được các bài toán cực trị trong kinh tế như cực đại hóa lợi nhuận, cực tiểu hóa chi phí. Trình bày được định nghĩa không gian \mathbb{R}^n , sự độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính của một hệ vector, cơ sở và số chiều.
CLO 4	Nêu được các khái niệm tích phân bất định, tích phân xác định. Tính được các bài tích phân ứng dụng trong kinh tế. Hiểu được tích vô hướng trong không gian \mathbb{R}^n .
CLO 5	Trình bày được các tiêu chuẩn khảo sát tích phân suy rộng. Phát biểu được khái niệm trị riêng, vector riêng.
CLO 6	Khảo sát được sự hội tụ của các tích phân suy rộng. Hiểu được khái niệm dạng toàn phương. Nhận dạng dạng toàn phương, dạng chính tắc.

CLO 7	Phát biểu được khái niệm phương trình vi phân cấp 1, cấp 2. Chứng minh một tập con là không gian con của không gian vector.
CLO 8	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm nghiệm tổng quát, nghiệm riêng của một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và các dạng phương trình vi phân trong kinh tế. Tìm dạng chính tắc của dạng toàn phương bằng phương pháp Lagrange, xét dấu và tìm hạng của dạng toàn phương.
CLO 9	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu giáo viên yêu cầu.
CLO 10	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập và làm bài tập.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L
CLO3	M								L	L	L	L
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	M
CLO7	H								M	M	M	M
CLO8	H								M	M	M	M
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập về Giới hạn, liên tục, cực trị hàm nhiều biến, ứng dụng cực trị trong kinh tế.	15%		CLO 1, 2, 3, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc theo cá nhân.
		A1.2. Tuần 2: Bài tập về Tích phân hàm một biến, ứng dụng tích phân trong KT	15%		CLO 4, 5, 6, 10	
		A1.3. Tuần 3: Bài tập về Phương trình vi phân cấp 1, cấp 2.	20%		CLO 7, 8, 9, 10	
		A1.4. Tuần 4: Bài tập về Phép tính ma trận – Định thức	15%		CLO 1, 9, 10	
		A1.5. Tuần 6: Bài tập về Hệ tuyến tính và ứng dụng	15%		CLO 2, 9, 10	
		A1.6. Tuần 7: Bài tập về không gian Vector và dạng toàn phương	20%		CLO 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	
A2. Kỹ năng	20%	A2.1. Tuần 5: Bài tập về Ứng dụng phương trình vi phân trong kinh tế.		R2	CLO 9, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc nhóm.
		A2.2. Tuần 8: Ôn tập các dạng bài tập		R2	CLO 8, 9, 10	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.		R1	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.			CLO 7, 8	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Toán học.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Hàm số, giới hạn, liên tục						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1, 2, 3			A1.1
	1.5. Hàm số 1.6. Giới hạn 1.7. Liên tục 1.8. Ứng dụng hàm số một biến		- Giới thiệu cho sinh viên khái niệm cơ bản về hàm một biến, hàm sơ cấp. - Khái niệm giới hạn, vô cùng lớn, vô cùng bé. - Khái niệm hàm số liên tục. - Bài toán cân bằng thị trường, bài toán lãi – lỗ giá trị tương lai của đồng tiền.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương một - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO2, 9			
	Bài tập chương 1		- Phát biểu được định nghĩa giới hạn, tính liên tục và phân dụng tính được giới hạn của hàm nhiều biến. - Giải được bài toán cân bằng thị trường, lãi – lỗ giá trị tương lai của đồng tiền.		- Tự học - Học nhóm	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 1	
	Chương 2: Phép tính vi phân hàm số một biến						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1, 2			A1.1
	2.4. Đạo hàm 2.5. Vi phân 2.6. Ứng dụng phép tính vi phân		- Đạo hàm và vi phân (cấp 1 và cấp cao). - Khai triển Taylor, ứng dụng đạo hàm tính giới hạn (Quy tắc L'Hospital). - Ứng dụng vi phân và cực trị hàm một biến trong kinh tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2, 9			
	Bài tập chương 2		- Tính được giới hạn, đạo hàm riêng và tìm cực trị,			Hoàn thành những bài tập	

			giá trị lớn nhất, nhỏ nhất,... của hàm nhiều biến.			còn lại trong chương 2	
	Chương 3: Phép tính tích phân hàm số một biến						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4, 5, 6			A1.2
	3.4. Tích phân bất định 3.5. Tích phân xác định 3.6. Tích phân suy rộng 3.7. Ứng dụng tích phân		- Giới thiệu khái niệm nguyên hàm và các phương pháp tính nguyên hàm. - Khái niệm tích phân xác định, phương pháp tích phân xác định. - Khái niệm tích phân suy rộng (loại 1 và loại 2). Phương pháp xét sự hội tụ của tích phân suy rộng (giới thiệu 2 dấu hiệu so sánh).	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 3		- Tính được các bài tích phân ứng dụng trong kinh tế.	-	-	- Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 3	
	Chương 4: Hàm số nhiều biến						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO7, 8			A1.5
	4.3. Hàm nhiều biến 4.4. Giới hạn và sự liên tục của hàm hai biến 4.5. Đạo hàm riêng và vi phân hàm hai biến 4.6. Cực trị tự do 4.7. Cực trị có điều kiện 4.8. Ứng dụng hàm nhiều biến		- Giới thiệu sơ lược hàm nhiều biến. Khái niệm giới hạn, giới hạn lặp của hàm nhiều biến, khái niệm hàm nhiều biến liên tục. - Giới thiệu khái niệm đạo hàm riêng (cấp 1, cấp 2 và cấp cao). Quy tắc tính đạo hàm riêng. Khái niệm vi phân cấp 1, cấp 2. - Giới thiệu về cực trị. Phương pháp tìm cực trị (Phương pháp nhân tử Lagrange). - Ứng dụng cực trị hàm nhiều biến trong kinh tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	Bài tập chương 4		- Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm nghiệm tổng quát, nghiệm riêng của một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và các dạng phương trình vi phân trong kinh tế.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 4	

	Chương 5: Ma trận và hệ phương trình tuyến tính						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			A1.4
	5.1. Ma trận và định thức của ma trận 5.2. Hệ phương trình tuyến tính 5.3. Liên tục 5.4. Ứng dụng hàm số một biến		- Giới thiệu khái niệm ma trận. Các ma trận đặc biệt, ma trận chuyển vị. Khái niệm ma trận bậc thang, các phép biến đổi sơ cấp và hạng của ma trận. Định thức. Ma trận nghịch đảo và 2 phương pháp cơ bản tìm ma trận nghịch đảo (phương pháp sử dụng ma trận con và phương pháp sử dụng các phép biến đổi sơ cấp). - Khái niệm hệ phương trình tuyến tính. Phương pháp Cramer giải hệ tuyến tính, tổng quát phương pháp cho phương trình ma trận. Phương pháp Gauss.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương một - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9, 10			
	Bài tập chương 5		- Thực hiện các phép toán ma trận, tính định thức, các phép biến đổi sơ cấp, tìm hạng ma trận, tìm ma trận nghịch đảo. - Giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính.		- Tự học - Học nhóm	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 5	
	Chương 6: Không gian tuyến tính						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2			A1.4
	6.1. Khái niệm 6.2. Tọa độ vector 6.3. Không gian nghiệm hệ tuyến tính thuần nhất		- Khái niệm về không gian tuyến tính. Sự độc lập phụ thuộc tuyến tính. Hạng của hệ vector. Số chiều của không gian vector. - Tọa độ của vector trong một cơ sở. Ma trận chuyển cơ sở. - Khái niệm về số chiều không gian nghiệm của hệ tuyến tính thuần nhất. Thuật toán tìm một cơ sở không gian nghiệm.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9, 10			
	Bài tập chương 6		- Trình bày được định nghĩa không gian \mathbb{R}^n , sự độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính của một hệ vector, cơ sở và số			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 6	

			chiều.				
	Chương 7: Ánh xạ tuyến tính						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 4, 5, 6, 7, 8			A1.5
	7.1. Khái niệm 7.2. Giá trị riêng và vector riêng 7.3. Dạng toàn phương		- Khái niệm ánh xạ tuyến tính. Biểu diễn ma trận của ánh xạ tuyến tính trong cơ sở chính tắc. - Khái niệm giá trị riêng, vector riêng. Phương pháp tìm giá trị riêng và vector riêng (ma trận). - Khái niệm dạng toàn phương. Phương pháp Lagrange đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9, 10			
	Bài tập chương 7		- Nhận dạng dạng toàn phương, dạng chính tắc; Tìm dạng chính tắc của dạng toàn phương bằng phương pháp Lagrange, xét dấu và tìm hạng của dạng toàn phương.	-	-	- Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 7	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO9, CLO10			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Toán học.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Quốc Hưng	2009	Toán cao cấp C1 và một số ứng dụng trong kinh doanh	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM
2	Đỗ Công Khanh (Chủ biên)	2010	Toán cao cấp	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh,	2012	Toán cao cấp – Tập 2:	NXB Đại học

	Nguyễn Hồ Quỳnh		Phép tính giải tích một biến số	Quốc gia TP. HCM
4	Nguyễn Viết Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ	2012	Toán cao cấp – Tập 1	NXB Giáo dục
5	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương	2010	Toán cao cấp: Giải tích hàm một biến	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM
6	Nguyễn Đình Trí (Chủ biên)	2008	Toán cao cấp – Tập I	NXB Giáo dục
7	Nguyễn Đình Trí (Chủ biên)	2008	Toán cao cấp – Tập II	NXB Giáo dục
8	Nguyễn Đình Trí (Chủ biên)	2008	Toán cao cấp – Tập III	NXB Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Calculus: Early transcendentals, 8 th edition	https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html	29/08/2019
2	Bản dịch tiếng Việt: Giải tích 1 – Calculus 7ed, Đại học Duy Tân biên dịch	https://homeschool247.edu.vn/wp-content/uploads/2018/04/Calculus-6th-Edition-by-Stewart-Tieng-Viet.pdf	29/08/2019
3	Bài giảng Toán cao cấp C2	http://123doc.org/document/950523-toan-cao-cap-c2.htm	10/09/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 14. GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 1*

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: KT, TC-NH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 1**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081040	1.2 Tên học phần: Đường lối quân sự của Đảng
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Military Education 1
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	00 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trịnh Trọng Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP – TC
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Giới thiệu Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nên quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Điều kiện

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên;
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng	PLO1,12
G2	Nắm vững đường lối quân sự của Đảng trên cơ sở đó góp phần nâng cao nhận thức, xác định ý thức trách nhiệm, biết vận dụng trong hoạt động thực tiễn góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	PLO1,12
G3	Xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các nội dung, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	PLO1,9,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
CLO 2	Phân tích được nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng
CLO 3	Giải thích được đường lối quân sự của Đảng trên cơ sở đó góp phần nâng cao nhận thức, xác định ý thức trách nhiệm, biết vận dụng trong hoạt động thực tiễn góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN
CLO 4	Có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								M	M	M	M
CLO2	M								M	M	M	M
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Nội dung học phần:

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	
2	Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	6	6	
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
5	Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam	4	4	
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4	
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	6	

	Cộng	30	30	
--	-------------	-----------	-----------	--

7. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp,	Giáo dục	2009
[2]	Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Nguyễn Tiến Hải,	Giáo dục	2008
Tài liệu tham khảo				
[3]	Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP	Vụ GDQP	2012
[4]	Tập bài giảng của Giảng viên	Giảng viên		

8. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, chủ đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân nghiên cứu giải quyết, viết bài thu hoạch;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thảo luận	Theo bài	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		Tổng: 100%

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 15. GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 2*TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA: KT, TC-NHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 2****1. Thông tin chung về HP**

1.1. Mã học phần: 081041	1.7. Tên học phần: Công tác quốc phòng và an ninh 2
1.2. Ký hiệu học phần:	1.8. Tên tiếng Anh: Military Education 2
1.3. Số tín chỉ:	02
1.4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	00 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Danh Lư
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP – TC
1.6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Giới thiệu Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Điều kiện:

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN, các kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.	PLO1, 12
G2	Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng - an ninh vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn	PLO1,12
G3	Xây dựng niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN	PLO1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.
CLO 2	Giải thích được chiến tranh công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam
CLO 3	Giải thích được các nội dung công tác quốc phòng - an ninh vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn
CLO 4	Có niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								H	M	M	H
CLO4	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								H	M	M	H

6. Nội dung học phần:

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	4	
2	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	6	6	
3	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4	
4	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	4	4	
5	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	4	4	
6	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	2	2	
7	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	2	2	
8	An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	4	
	Cộng	30	30	

7. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp,	Giáo dục	2009
[2]	Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Nguyễn Tiến Hải,	Giáo dục	2008
Tài liệu tham khảo				
[3]	Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP	Vụ GDQP	2012
[4]	Tập bài giảng của Giảng viên	Giảng viên		

8. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, chủ đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân chuẩn bị, thảo luận, thuyết trình trước lớp;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thuyết trình, Thảo luận	03 lần	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		Tổng: 100%

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 16. GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 3*

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: KT, TC-NH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 3

1. Thông tin chung về HP

1.1. Mã học phần: 081042	1.7. Tên học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh 3
1.2. Ký hiệu học phần:	1.8. Tên tiếng Anh: Military Education 3
1.3. Số tín chỉ:	03
1.4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	85 tiết
- Tự học:	145 tiết
1.5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Văn Hải
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP - TC
1.6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

-Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC). Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng; tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng.

- Điều kiện tiên quyết:

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu biết những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, cứu thương. Trang bị kiến thức về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng.	PLO 1,9-12
G2	Hiểu biết một số kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; thuần thực kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu, biết vận dụng trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).	PLO 1,9-12
G3	Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.	PLO 1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, cứu thương
CLO 2	Giải thích được về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng.
CLO 3	Trình bày được một số kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; thuần thực kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu, biết vận dụng trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).

CLO 4	Có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.
-------	---

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								M	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								H	M	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Nội dung học phần

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Đội ngũ đơn vị (trung đội)	6		6
2	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	8	4	4
3	Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao	8	6	2
4	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
5	Trung đội bộ binh tiến công	14	2	12
6	Trung đội bộ binh phòng ngự	12	2	10
7	Kỹ thuật bắn súng ngắn	21	2	19
8	Thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam	10	2	8
9	Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng	6	6	
10	Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng	4	4	
11	Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng...	8		8

12	Thu hoạch	2		2
	Cộng	105	30	75

7. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp,	Giáo dục	2009
[2]	Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Nguyễn Tiến Hải,	Giáo dục	2008
Tài liệu tham khảo				
[3]	Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP	Vụ GDQP	2012
[4]	Tập bài giảng của Giảng viên	Giảng viên		

8. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân nghiên cứu giải quyết;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Làm động tác mẫu, hướng dẫn luyện tập, thực hiện sai đâu sửa đấy;
- Sinh viên đi tham quan các đơn vị, về làm bài thu hoạch
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thảo luận	01 lần, theo bài	
Luyện tập	Các bài thực hành	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Bài thu hoạch	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		Tổng: 100%

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 17. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1*

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081018	1.2 Tên học phần: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1
1.3 Ký hiệu học phần: KT	1.4 Tên tiếng Anh: Physical Education 1
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	08 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	22 tiết
- Tự học:	30 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Hà Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 03 phần chính: Lịch sử phát triển TDTT, cơ sở khoa học của GDTC; Thể dục cơ bản (9 động tác tay không), thể dục phát triển chung (chạy cự ly trung bình, chạy cự ly ngắn); Giới thiệu một số luật thi đấu các môn thể thao.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Biết lịch sử phát triển TDTT và cơ sở khoa học của GDTC	PLO 1
G2	Thực hiện được bài tập thể dục cơ bản (9 động tác tay không). Giúp cho sinh viên hiểu rõ lợi ích của việc tập luyện thể dục thể thao	PLO 1
G3	Trang bị một số kiến thức, kỹ năng cần thiết và phương pháp tập luyện hợp lý nhằm phát triển các tổ chức vận động, bảo vệ tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập và tham gia lao động	PLO 1,9-12

	sản xuất	
G4	Giáo dục đạo đức, nhân cách, phẩm chất ý chí, tính tập thể, tinh thần vượt khó.	PLO 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được lịch sử phát triển TDTT thế giới và Việt Nam, tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe, vệ sinh trong tập luyện TDTT
CLO 2	Phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của sinh viên để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.
CLO 3	Kỹ năng làm việc nhóm và trình bày trước đám đông
CLO 4	Biết được cơ bản một số luật thi đấu môn Điền kinh để áp dụng tập luyện và thi đấu.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	L	M	H
CLO3	H								H	M	M	H
CLO4	H								H	M	M	H
Tổng hợp	H								H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tham dự lớp học 100%			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Thực hiện bài thể dục cơ bản (9 động tác tay không)			CLO 1	- GV hướng dẫn sinh viên buổi học đầu tiên.
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Chạy cự ly trung bình 800m nữ và 1500m nam			CLO 2,4	- GV tính thành tích từng sinh viên

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (4 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương I Sơ lược về lịch sử phát triển thể dục thể thao trên thế giới và Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Lịch sử phát triển thể dục thể thao (TDTT) ở trên thế giới II. Lịch sử phát triển TDTT ở Việt Nam:		- Thời kỳ phát triển TDTT thế giới - Vai trò, vị trí TDTT trong trường Đại học		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Nắm được một số kiến thức cơ bản về TDTT bảo vệ và nâng cao sức khỏe toàn diện	-	- Tự học - Học nhóm	- Giáo trình trang 1, 2	

2	Chương 2: Cơ sở khoa học của giáo dục thể chất						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Sự thống nhất giữa cơ thể con người II. Vệ sinh trong tập luyện TDTT		- Biết vận động hợp lý để tăng cường sức khỏe, chống lại bệnh tật và phát triển tất cả các bộ phận cơ quan trong cơ thể một cách toàn diện và cân đối - Biết vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, tuyên truyền cổ động cho mọi người.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Tập luyện TDTT là một trong những biện pháp tích cực nhất, tự nhiên nhất và ít tốn kém nhất để tăng cường sức khỏe - Biết cách vệ sinh cá nhân trong tập luyện thể dục thể thao			Giáo trình trang 2, 3	
3	Chương 3: Thể dục cơ bản (9 động tác tay không), thể dục phát triển chung (chạy cự ly trung bình, chạy cự ly ngắn)						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/22/22		CLO2, 3,4			A2
	I. Khái niệm, vị trí của thể dục II. Thực hành bài thể dục cơ bản III. Thực hành thể dục phát triển chung, một số luật các môn thể thao		- Biết được vị trí và khái niệm của TDTT - Thực hiện được bài thể dục 9 động tác tay không - Thực hiện được các kỹ thuật và hoàn thành thể dục phát triển chung	-	- Thuyết trình, giảng giải - SV thực hiện các kỹ thuật động tác - Thực hiện theo nhóm	- Làm theo nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/4		CLO2, 3,4			
	I. Thực hành các bài thể dục cơ bản và các kỹ thuật phát triển chung		- Thực hiện đúng các kỹ thuật và thành tích đã đề ra			Giáo trình trang 4 đến trang 37	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO1, 2,3,4			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	ThS. Nguyễn Đình Cách	2013	Giáo trình giảng dạy Phổ tu thể dục (Trường Đại học TDTT TP HCM)	NXB TP Hồ Chí Minh
Sách, giáo trình tham khảo				
2	KTKTBD	2016	Bài giảng môn Giáo dục thể chất trường Đại học KTKTBD	
3	UB TDTT	2003	Luật điền kinh	
4	PGS-TS Trịnh Trung Hiếu	1997	Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, máy chiếu, bảng, phấn	01 bộ	
2	Sân thể thao có đường chạy	Sân bãi học tập thoáng mát, rộng rãi, bằng phẳng		

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 18. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2*

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA: KT, TC-NH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081019	1.2 Tên học phần: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2
1.3 Ký hiệu học phần: KT	1.4 Tên tiếng Anh: Physical Education 2
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	08 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	37 tiết
- Tự học:	45 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Hà Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	GDTC 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 03 phần chính: Lịch sử hình thành, phát triển môn Bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam; Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, cao tay, phát bóng; Một số luật căn bản trong môn bóng chuyền.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Biết lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và của Việt Nam	PLO 1
G2	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyên bóng thấp tay và chuyên bóng cao tay	PLO 1,9-12
G3	Thực hiện tốt kỹ thuật phát bóng cao tay đối với nam và thấp tay đối với nữ	PLO 1,9-12

G4	Biết một số luật cơ bản trong môn bóng chuyền.	PLO 1
----	--	-------

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Biết được lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và của Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu và tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe.
CLO 2	Thực hiện tốt các kỹ thuật trong môn Bóng chuyền. Phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của sinh viên để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.
CLO 3	Kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp đồng đội, tinh thần đoàn kết.
CLO 4	Biết được cơ bản một số luật thi đấu môn Bóng chuyền để áp dụng tập luyện và thi đấu.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								M	M	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tham dự lớp học 100%			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Thực hiện kỹ thuật chuyên bóng thấp tay vào ô quy định			CLO 2	- GV hướng dẫn sinh viên buổi học kỹ thuật đầu tiên. Tính thành tích từng sinh viên
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hiện kỹ thuật phát bóng vào nơi quy định			CLO 2	- GV tính thành tích từng sinh viên

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (4 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương I Sự hình thành và phát triển môn Bóng chuyên trên thế giới và Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Sự hình thành và phát triển môn bóng chuyên thế giới II. Lịch sử hình thành và phát triển môn Bóng chuyên ở Việt Nam qua các thời kỳ		- Thời kỳ phát triển môn bóng chuyên thế giới. - Thời kỳ phát triển môn bóng chuyên của Việt Nam	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn Bóng chuyên		- Nắm được một số kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bóng chuyên	-	- Tự học	- Giáo trình từ trang 1 đến trang 5	

2	Chương 2: Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay bằng 2 tay						A2
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/10/5		CLO2, 3			
	I. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2, 3			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn		- Biết kỹ thuật chuyên bóng thấp tay và các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật			Giáo trình từ trang 6 đến trang 8	
3	Chương 3, 4 Kỹ thuật chuyên bóng cao tay bằng 2 tay						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/15/5		CLO2, 3			A2
	I. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng, tiếp xúc bóng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2, 3			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn		- Biết kỹ thuật chuyên bóng cao tay và các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật			Giáo trình từ trang 8 đến trang 11	
4	Chương 5 Kỹ thuật phát bóng và một số luật thi đấu						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/12/10		CLO2, 3,4			
	I. Kỹ thuật phát bóng cao tay đối với nam, thấp tay đối với nữ II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập IV. Một số luật bóng chuyên		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng, tiếp xúc bóng - Biết một số luật trong môn bóng chuyên	-	- Thuyết trình, giảng giải, thảo luận - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn - Thảo luận nhóm, nghe giảng	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/3		CLO2, 3,4			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật		- Biết kỹ thuật phát bóng và các bài tập bổ trợ cho	-	-	- Giáo trình từ trang 11	

	đã được GV hướng dẫn III. Nghiên cứu giáo trình một số luật môn bóng chuyên		kỹ thuật - Biết luật môn bóng chuyên			đến trang 47	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO2			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	ThS. Nguyễn Xuân Dung	2015	Giáo trình giảng dạy Phổ tu bóng chuyên (Trường Đại học TDTT TP HCM)	NXB TP Hồ Chí Minh
Sách, giáo trình tham khảo				
2	KTKTBD	2016	Bài giảng môn bóng chuyên trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	
3	Tổng cục TDTT	2011	Luật bóng chuyên	NXB TDTT Hà Nội
4	PGS-TS Trịnh Trung Hiếu	1997	Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, máy chiếu, bảng, phấn	01 bộ	
2	Sân thể thao bóng chuyên	Sân bãi học tập thoáng mát, rộng rãi, bằng phẳng, cột, lưới, bóng	02 sân	

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.9 Mã học phần:	1.10 Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
1.11 Ký hiệu học phần:	1.12 Tên tiếng Anh:
1.13 Số tín chỉ:	02
1.14 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.15 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Hiền
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Hà Kiên Tân
1.16 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Môn học phương pháp nghiên cứu khoa học được xây dựng cho sinh viên hệ Đại học chính quy các ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó sinh viên biết cách xác định vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu và xây dựng câu hỏi nghiên cứu. Môn học cũng trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý, phân tích thông tin thu thập được, cũng như cách trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học	PLO1
G2	Khả năng lập kế hoạch nghiên cứu, xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu	PLO1,11
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp thu thập và xử lý số liệu	PLO1,10,11
G4	Kỹ năng thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh tế	PLO1,9

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc điểm, phân loại khoa học.
CLO 2	Biết nghiên cứu khoa học theo trình tự logic và có khả năng kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu
CLO 3	Có khả năng lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài trên cơ sở lựa chọn sự kiện khoa học
CLO 4	Biết các bước trong quá trình xây dựng luận điểm khoa học: phát hiện vấn đề nghiên cứu, đặt giả thuyết nghiên cứu.
CLO 5	Biết sử dụng các phương pháp tìm kiếm chứng minh và sử dụng luận cứ.
CLO 6	Biết nhận dạng các phương pháp thu thập thông tin
CLO 7	Biết cách đặt câu hỏi phỏng vấn và phân loại các dạng phỏng vấn khác nhau
CLO 8	Chọn mẫu và lập được bảng hỏi điều tra
CLO 9	Biết chọn phương pháp xử lý thông tin
CLO 10	Biết cách trình bày một đề tài, một bài báo khoa học

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	H	M			L							
CLO2	M								M			
CLO3	H											
CLO4	M								M			
CLO5	H									M		
CLO6	H											
CLO7	M								M	M		
CLO8	M									M		
CLO9	H										M	
CLO10	L										M	
Tổng hợp												

6. Đánh giá HP

6.9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 2	50%		CLO 2,3	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 4	50%		CLO 7,8	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 4: Khả năng phỏng vấn thu thập thông tin		R2	CLO 6,7	- GV cho SV thử nghiệm khả năng phỏng vấn chuyên sâu

A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên hoàn thành đề cương chi tiết một nghiên cứu khoa học		R1	CLO 3,4,5,10	- GV giao đề tài cho từng SV sau khi SV lựa chọn được vấn đề nghiên cứu
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Cuối kì: Báo cáo nghiên cứu khoa học			CLO 1,3,4,8,10	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

7. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

8. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khoa học						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm khoa học 1.2. Phân loại khoa học 1.3. Các giai đoạn phát triển của tri thức KH 1.4. Lý thuyết khoa học 1.5. Tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học		- Trình bày được khái niệm khoa học - Trình bày cách phân loại khoa học theo phương pháp hình thành và phân loại theo đối tượng nghiên cứu khoa học - Nhận biết các giai đoạn của phát triển tri thức khoa học - Trình bày được 5 tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	1.5. Tìm hiểu về ý nghĩa của Khoa học 1.6. Phân biệt phẩm chất, năng lực của người nghiên cứu và của người sinh viên		- Trình bày được ý nghĩa và tầm quan trọng của Khoa học - Phân biệt được phẩm chất, năng lực của người nghiên cứu và người sinh viên		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Đại cương về nghiên cứu khoa học						

2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			
	2.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt		- Phân biệt 5 đặc điểm của nghiên cứu khoa học: tính mới, tính tin cậy, tính thông tin, tính khách quan, tính rủi ro, tính kế thừa và tính cá nhân - Biết phân loại theo chức năng nghiên cứu; phân loại theo các giai đoạn của nghiên cứu và theo phương pháp thu thập thông tin; - Biết so sánh phát hiện, phát minh, sáng chế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.5. Xác định phạm vi và các lĩnh vực nghiên cứu khoa học. 2.6. Tìm hiểu ý nghĩa của nghiên cứu khoa học trong học tập và nghiên cứu của sinh viên		- Nhận dạng và xác định được phạm vi nghiên cứu theo các đề tài. - Trình bày được ý nghĩa của nghiên cứu khoa học trong sinh viên.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Trình tự Logic của nghiên cứu khoa học						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm chung 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Xây dựng luận điểm khoa học 3.4. Chứng minh luận điểm Khoa học		- Biết kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu - Biết lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài trên cơ sở lựa chọn sự kiện khoa học. - Biết đặt giả thuyết nghiên cứu. - Phân biệt luận cứ lý thuyết và luận cứ thực tiễn, biết sử dụng các phương pháp tìm kiếm, chứng minh và sử dụng luận cứ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	3.5. Xác định 1 tên đề tài thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Xác định giả thuyết nghiên cứu		Từ tên đề tài tự đặt, xác định các giả thuyết nghiên cứu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Thu thập và xử lý thông tin						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 6,7,8,9			
	4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu		- Trình bày các phương pháp nghiên cứu tài liệu.		- Thuyết trình, giảng	- Làm bài tập số 4	

	<p>thập thông tin</p> <p>4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>4.4. Phương pháp khảo sát thực địa</p> <p>4.5. Phòng vấn</p> <p>4.6. Hội nghị khoa học</p> <p>4.7. Điều tra bằng bảng hỏi</p> <p>4.8. Phương pháp thực nghiệm</p> <p>4.9. Trắc nghiệm xã hội</p> <p>4.10. Phương pháp xử lý thông tin</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Biết phân tích các nguồn tài liệu. - Đặt được các câu hỏi phỏng vấn. - Lập được câu hỏi điều tra. - Phân tích các phương pháp xử lý thông tin. 		<ul style="list-style-type: none"> giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm 	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	- Lập đề cương nghiên cứu		- Có đề cương nghiên cứu về kinh tế hoặc xã hội				Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà
Chương 5: Trình bày luận điểm khoa học							
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			A3
	<p>5.1. Bài báo khoa học</p> <p>5.2. Trình bày một tổng luận khoa học</p> <p>5.3. Công trình khoa học</p> <p>5.4. Khóa luận tốt nghiệp</p> <p>5.5. Thuyết trình khoa học</p> <p>5.6. Ngôn ngữ khoa học</p> <p>5.7. Trích dẫn khoa học</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách trình bày, viết bài báo khoa học - Phân biệt chuyên khảo khoa học và tác phẩm khoa học - Biết trình bày khóa luận tốt nghiệp - Biết cấu trúc của một thuyết trình khoa học: vấn đề thuyết trình, luận cứ của thuyết trình, phương pháp thuyết trình - Biết đặc điểm của ngôn ngữ khoa học, ngôn ngữ toán học, các loại sơ đồ, hình vẽ và ảnh - Biết công dụng, nguyên tắc, ý nghĩa của trích dẫn và cách ghi trích dẫn 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm 	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	5.6. Sửa đề cương nghiên cứu		- Đề cương nghiên cứu thực hiện tuần tự các bước, chính xác				Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà
Chương 6: Tổ chức thực hiện đề tài							
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4, 8,9,10			A1.2
	<p>Bước 1. Lựa chọn đề tài</p> <p>Bước 2. Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu</p> <p>Bước 3. Tổ chức nhóm nghiên cứu</p> <p>Bước 4. Thu thập và xử</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Biết các bước tổ chức thực hiện đề tài - Biết lập đề cương nghiên cứu khoa học, chi tiết hóa mục tiêu thành cây mục tiêu - Các nhóm sinh viên thực 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm 	

	Lý thông tin Bước 5. Viết báo cáo tổng kết đề tài NCKH Bước 6. Đánh giá và nghiệm thu đề tài NCKH Bước 7. Công bố kết quả nghiên cứu		hiện một đề tài nghiên cứu khoa học trên cơ sở tên đề tài mà giảng viên giao cho.		xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3, 4,5,6,7, 8,9			
	Hoàn thiện đề cương, xác định tài liệu tham khảo cho đề tài		- Xây dựng được đề cương hoàn thiện			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Đạo đức khoa học						
7	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO5, 6,7			A1.2.
	7.1. Khái niệm 7.2. Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu 7.4. Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình 7.5. Trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu 7.6. Khoa học và các giá trị văn hóa 7.7. Kiểm soát xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn		- Biết khái niệm đạo đức khoa học và kỹ năng thực hiện các chuẩn mực đạo đức trong cộng đồng khoa học, góp phần giữ gìn và đề cao các chuẩn mực đạo đức trong hoạt động khoa học - Biết lựa chọn mục tiêu nghiên cứu, biết các khái niệm về các hệ lụy của nghiên cứu khoa học - Nhận biết các hành vi gian lận trong khoa học và hành vi ăn cắp trong khoa học - Nhận biết khía cạnh đạo đức của mục đích sử dụng kết quả nghiên cứu, phương pháp sử dụng kết quả nghiên cứu, khía cạnh đạo đức và tôn trọng quyền tác giả		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	Triển khai các bảng biểu, sơ đồ, phụ lục trong đề tài		Hoàn thiện đề cương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: Đánh giá nghiên cứu khoa học						
8	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			A1.3
	8.1. Đại cương về đánh giá 8.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu 8.3. Đánh giá hiệu quả nghiên cứu		- Biết mục đích, đối tượng, phương pháp đánh giá, chủ thể đánh giá - Biết đánh giá kết quả nghiên cứu, đánh giá những thông tin chứa trong các loại vật mang khác nhau như các báo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	

			cáo khoa học, bản mô tả quy trình, công thức, vật mẫu...; Biết chọn các phương pháp tiếp cận đánh giá kết quả		nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Điều chỉnh hoàn thiện đề cương		- Hoàn thiện đề cương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO3, 4,5,6,7, 8,9			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

9. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Vũ Cao Đàm	2016	Phương pháp nghiên cứu khoa học	NXB Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Thị Cành	2004	Phương pháp và Phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế	NXB Đại học Quốc gia TP HCM
3	Đông Thị Thanh Phương và Nguyễn Thị Ngọc An	2010	Phương pháp nghiên cứu khoa học	NXB Lao động Xã hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học	http://eureka.khoahoctre.com.vn/eureka/ng-promotion/marketing-basics	04/9/2019
2	Tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến	http://www.vjol.info/index.php/index/about/	04/9/2019

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, Ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

PHỤ LỤC 12. RUBRIC ĐÁNH GIÁ

RUBRIC 1. ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

.....
.....

RUBRIC 2. ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH

.....
.....

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081033	1.2 Tên học phần: TIN HỌC VĂN PHÒNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: OFFICAL INFORMATION
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học văn phòng
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm có 3 phần chính. Phần 1 trình bày chi tiết các kiến thức về soạn thảo, xử lý và định dạng bảng tính trên Microsoft Excel 2010. Phần 2 trình bày chi tiết các kiến thức về xử lý, định dạng tài liệu trình chiếu trên PowerPoint 2010. Phần 3 trình bày các ứng dụng trên môi trường Internet.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Xử lý được bảng tính chạy trên hệ điều hành Windows Microsoft Excel 2010. Tính toán, vẽ đồ thị, định dạng trang in cho công tác kế toán, văn phòng, văn thư lưu trữ	PLO1,8

G2	Ứng dụng soạn thảo slide trên powerpoint 2010, Internet và các ứng dụng trên môi trường Internet.	PLO1,8
G3	Sử dụng phím tắt một cách thành thạo.	PLO1,8
G4	Sử dụng tốt office văn phòng trong các công việc cụ thể trong học tập, trong công việc ... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.	PLO 8-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày tổng quát về MS Excel, các điểm mới MS Excel 2010, các khái niệm và các thao tác trên Workbook WorkSheets.
CLO 2	Giải thích được về địa chỉ tuyệt đối, địa chỉ tương đối. Cách thực hiện công thức, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm cơ bản trong MS Excel 2010.
CLO 3	Trình bày cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm Cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010.
CLO 4	Giới thiệu về cách tạo đồ thị MS Excel 2010
CLO 5	Thao tác được các thao tác cơ bản và nâng cao trong môi trường PowerPoint 2010 và in ấn trong MS Excel 2010.
CLO 6	Giải thích được tổng quan về mạng Internet; Các phương thức và công cụ kết nối mạng; Phương tiện truyền thông trên internet ; Phương pháp tìm kiếm thông tin
CLO 7	Sử dụng được Email và mạng xã hội

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							M	L	L	L	M
CLO2	L							M	L	L	L	M
CLO3	M							M	M	M	M	M
CLO4	H							H	M	M	M	H
CLO5	H							H	M	M	M	H
CLO6	H							H	H	H	H	H
CLO7	H							H	H	H	H	H
Tổng hợp	H							H	M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3, 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các hàm đã học giải quyết 1 bài toán hoàn chỉnh, Trình chiếu slide về một nội dung thuyết trình tự chọn		R2	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên giải một bài tập ứng dụng các hàm trong Excel, ứng dụng vào các bài toán ứng dụng trong thực tế.		R1	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy giải quyết bài toán cụ thể.			CLO 2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương1: Thiết lập môi trường làm việc nhập dữ liệu trong MS Excel 2010						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	1. Giới thiệu về Excel 2010 2. Các thao tác cơ bản trên Excel 2010 3. Các thao tác cơ bản với WorkSheet		- Giới thiệu tổng quát về MS Excel, Nêu bật các điểm mới MS Excel 2010. Trình bày các khái niệm và các thao tác trên Workbook WorkSheets.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Bài tập cá nhân, nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	4. Nhập văn bản, canh chỉnh văn bản, mẫu biểu trên thực tế các công ty đang áp dụng		- SV tự rèn kỹ năng thao tác nhập văn bản, canh chỉnh, in ấn trong Excel		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Các hàm thông dụng trong MS excel 2010						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	2.1. Địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối 2.2. Các nhóm hàm thông dụng : - Nhóm hàm số - Nhóm hàm thống kê - Nhóm hàm chuỗi: - Nhóm hàm ngày giờ - Nhóm hàm logic - Nhóm hàm điều kiện - Nhóm hàm tìm kiếm		- Giới thiệu về địa chỉ tuyệt đối, địa chỉ tương đối. Cách thực hiện công thức. Giới thiệu công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm cơ bản trong MS Excel 2010.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân, nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			

	Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính Ms Excel 2010						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	1. Sắp xếp dữ liệu 2. Các khi niệm về vùng 3. Vùng tiêu chuẩn 4. Sắp xếp dữ liệu, rút trích dữ liệu 5. Các hàm cơ sở dữ liệu		- Trình bày cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm Cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	6. Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Đồ thị, In ấn trong Excel 2010						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO4			
	4.9. Tạo đồ thị 4.10. Định dạng trang 4.11. In ấn - Thay đổi thông số trang in - Ngắt trang và hủy bỏ ngắt trang - Xem bảng tính trước khi in - Tạo tiêu đề trang (Header/ Footer)		- Giới thiệu về cách tạo đồ thị MS Excel 2010. Thao tác in ấn Trong MS Excel 2010		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO4			
	- Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: MS PowerPoint 2010						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO5			A3
	5.1. Giới thiệu giao diện PowerPoint 2010 5.2. Soạn thảo nội dung Slide 5.3. Chèn các đối tượng: ảnh, âm thanh, chữ nghệ thuật 5.4. Slide	3	- Thực hiện các thao tác cơ bản và nâng cao trong môi trường PowerPoint 2010.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	

	Master/Master title style 5.5. Animation 5.6. Transitions 5.7. Thiết lập các chế độ trình chiếu 5.8. Các tiện ích: cắt hình, cắt phim, âm thanh...				- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO6			
	Internet và các ứng dụng 1. Tổng quan về mạng internet 2. Kết nối mạng 3. Truyền thông số và công dân số 4. Tìm kiếm thông tin 5. Sử dụng Email và mạng xã hội		- Kiến thức tổng quan về mạng Internet; Các phương thức và công cụ kết nối mạng; Phương tiện truyền thông trên internet ; Phương pháp tìm kiếm thông tin; Sử dụng Email và mạng xã hội.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần trên máy tính			CLO1, 2,3,4			

(* Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đại Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bình Duong	2018	Bài giảng tin học văn phòng	Lưu hành nội bộ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Quang Huy	2019	Tin học văn phòng - Microsoft Office dành cho người bắt đầu (dùng cho phiên bản 2019 - 2016 - 2013)	NXB Thanh niên

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin học văn phòng	https://kyna.vn/bai-viet/tin-hoc-van-phong	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 22. NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: QTVP01	1.2 Tên học phần: Nghiệp vụ hành chính văn phòng
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Technicality of official Administration
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	Quản trị học
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học đại cương
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn học Nghiệp vụ hành chính văn phòng trang bị kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của văn phòng và một số hoạt động trong công tác văn phòng, bao gồm: Công tác đảm bảo thông tin cho hoạt động quản lý; nghiệp vụ tổ chức các cuộc họp, hội nghị; công tác hậu cần; công tác văn thư và công tác lưu trữ.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực thư ký, hành chính, nhân sự	PLO1
G2	Khả năng thực hiện thực hiện các nghiệp vụ hành chính văn phòng	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm; thu thập thông tin, xử lý thông tin & lập chương trình, kế hoạch công tác của cá nhân, đơn vị	PLO1, 9-12
G4	Khả năng giao tiếp hành chính; tổ chức cuộc họp, hội nghị; công tác văn thư và công tác lưu trữ.	PLO1, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân biệt được văn phòng và công việc hành chính văn phòng
CLO 2	Phân tích được vị trí, vai trò của người làm công việc hành chính văn phòng trong cơ quan, tổ chức
CLO 3	Có khả năng xây dựng và quản lý lịch công tác của cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân
CLO 4	Biết tổ chức, sắp xếp các cuộc họp vừa, nhỏ do cơ quan, đơn vị tổ chức.
CLO 5	Có kỹ năng giao tiếp hành chính
CLO 6	Có khả năng tổ chức, sắp xếp hồ sơ, tài liệu lưu trữ khoa học phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các đơn vị, cá nhân của cơ quan, tổ chức.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	M								L	L	L	M

CLO3	M							M	M	M	M
CLO4	M							M	M	H	H
CLO5	H							M	H	M	H
CLO6	H							M	M	M	H
Tổng hợp	H							M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 2	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 3	40%		CLO 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Xây dựng lịch công tác tuần của cơ quan, đơn vị, cá nhân		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành xây dựng lịch công tác
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập Tổ chức cuộc họp, hội nghị		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Tổng quan về Văn phòng						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			

	1.1 Khái niệm 1.2 Chức năng và nhiệm vụ của văn phòng 1.3 Năng lực và phẩm chất của người làm công việc văn phòng 1.4 Tổ chức lao động văn phòng		- Trình bày khái niệm văn phòng, chức năng, nhiệm vụ của văn phòng - Trình bày được cơ cấu tổ chức của văn phòng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.9. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức văn phòng của một cơ quan, tổ chức		- Mô tả và sơ đồ hóa cơ cấu tổ chức văn phòng của cơ quan, tổ chức	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Thông tin trong quản lý hành chính						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	2.1 Khái niệm, vai trò của thông tin 2.2 Phân loại thông tin 2.3 Kỹ năng thu thập thông tin 2.4 Kỹ năng xử lý thông tin 2.5 Kỹ năng cung cấp 2.6 Lưu trữ thông tin		- Giải thích vai trò của thông tin trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và người lãnh đạo - Biết lựa chọn thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân và lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân, tổ chức		- Trình bày một chủ đề liên quan đến thông tin phục vụ công việc của một cá nhân	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo và lễ hội						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO4,6			A1.1
	3.1 Phân loại cuộc họp 3.2 Các yêu cầu tổ chức họp, hội nghị 3.3 Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc họp 3.4 Công việc chuẩn bị trước cuộc họp 3.5 Công việc trong cuộc họp 3.6 Công việc sau cuộc họp		- Trình bày được công việc trước, trong và sau cuộc họp - Biết lập hồ sơ hội nghị		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			

	Tìm hiểu cuộc họp, hội nghị của một cơ quan, tổ chức		- Trình bày công việc của người chủ tọa, thư ký và người tham dự	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Lễ tân văn phòng						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO5			
	4.1 Tiếp đón khách 4.2 Công tác hậu cần 4.3 Hiện đại hóa công tác văn phòng		- Trình bày được công việc trong đón tiếp khách của người thư ký trước, - Có kỹ năng cần thiết khi giao tiếp với khách - Trình bày những nội dung cơ bản công tác hậu cần - Trình bày những nội dung cơ bản của hiện đại hóa công tác văn phòng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	- Tìm hiểu quy trình đón tiếp khách tại cơ quan - Tìm hiểu trang thiết bị trong văn phòng		- Mô tả quy trình đón tiếp khách tại cơ quan, tổ chức - Trình bày các trang thiết bị văn phòng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Công tác văn thư			CLO6			
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A3
	5.1 Khái niệm, vị trí, ý nghĩa của công tác văn thư 5.2 Xây dựng và ban hành văn bản 5.3 Tổ chức quản lý văn bản 5.4 Công tác lập hồ sơ	3	- Trình bày được nội dung cơ bản của công tác văn thư - Trình bày trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong công tác văn thư		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Tìm hiểu các loại văn bản, hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức		- Trình bày các loại văn bản, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6. Công tác lưu trữ						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A1.2
	6.1 Giới thiệu tổng quan về công tác lưu trữ 6.2 Phân loại tài liệu lưu trữ 6.3 Xác định giá trị tài liệu		- Giải thích được ý nghĩa của tài liệu lưu trữ - Trình bày trách nhiệm của cá nhân, đơn vị trong công tác lưu trữ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	

	6.4 Bảo quản và sử dụng tài liệu				- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Tìm hiểu các loại hồ sơ, tài liệu được lưu trữ tại cơ quan, tổ chức		- Trình bày các loại hồ sơ, tài liệu cơ quan phải lưu trữ	-	-		
Theo lịch thi				CLO1,2,3,4,5,6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	TS. Lưu Kiếm Thanh (chủ biên)	2009	Giáo trình Hành chính văn phòng trong cơ quan Nhà nước	NXB Khoa học và Kỹ thuật
2	TS. Lê Văn In (chủ biên)	2018	Nghiệp vụ thư ký hành chính văn phòng	NXB ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban	01/8/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 23. KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051005	1.2 Tên học phần: KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Technique to draft documents
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học đại cương
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Kỹ thuật soạn thảo văn bản là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản, chức năng của văn bản; những yêu cầu về thể thức, nội dung và phương pháp để soạn thảo hoàn chỉnh một văn bản hành chính thường gặp trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị trong cơ quan, tổ chức. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, thực hành soạn thảo một số loại văn bản cụ thể.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực hành chính, nhân sự, quản trị văn phòng	PLO1
G2	Khả năng trình bày đúng các thành phần thể thức trên văn bản văn bản hành chính	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, soạn thảo văn bản một số loại văn bản thông thường.	PLO1
G4	Khả năng đánh máy, soạn thảo văn bản trên máy vi tính	PLO1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm văn bản và văn bản hành chính, các loại văn bản hành chính trong cơ quan, tổ chức
CLO 2	Biết cách phân biệt văn bản hành chính cá biệt, văn bản hành chính thông thường
CLO 3	Có khả năng trình bày các thành phần thể thức trên văn bản hành chính
CLO 4	Có khả năng đánh máy đầy đủ và chính xác vị trí các thành phần thể thức trên văn bản theo quy định hiện hành
CLO 5	Biết soạn thảo một văn bản hành chính theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày trên máy tính
CLO 6	Có khả năng thu thập thông tin, xử lý thông tin để soạn thảo một văn bản hành chính theo chức năng, nhiệm vụ trong cơ quan, tổ chức khi được phân công

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	M								M	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	H
CLO4	H								M	M	M	H
CLO5	H								H	M	M	H
CLO6	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng trình bày các thành phần thể thức văn bản		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành trình bày các thành phần thể thức trên văn bản
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về soạn thảo văn bản văn bản		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái niệm về Văn bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. Văn bản, chức năng của văn bản 1.1. Khái niệm 1.2. Chức năng của văn bản 1.3. Phân loại văn bản 2. Hệ thống văn bản 3. Kỹ thuật soạn thảo văn bản 4. Vai trò của soạn thảo văn bản 5. Những yêu cầu của soạn thảo văn bản		- Trình bày được khái niệm văn bản; kỹ thuật soạn thảo văn bản - Phân biệt được văn bản và văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt, văn bản hành chính thông thường; các loại văn bản thường gặp trong cơ quan, tổ chức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	5. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một loại hình cơ quan, tổ chức 6. Tìm hiểu các quy định của nhà nước về văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính		- Trình bày được chức năng của các loại văn bản trong hoạt động của cơ quan, tổ chức		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Thể thức văn bản						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			
	1. Khái niệm 2. Vị trí, ý nghĩa 3. Các thành phần thể thức văn bản 3.1 Quốc hiệu 3.2 Tên cơ quan, tổ chức 3.3 Số ký hiệu văn bản 3.4 Địa danh, ngày tháng năm ban hành văn bản 3.5 Tên loại và trích yếu nội dung văn bản 3.5 Nội dung văn bản 3.7 Chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền 3.8 Dấu cơ quan 3.9 Nơi nhận văn bản		- Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN - Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN - Phân tích SWOT được thực tế tại 1 tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	10. Các thành phần thể thức khác						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tìm hiểu các thành phần thể thức văn bản của cơ quan, tổ chức		- Trình bày được vị trí, ý nghĩa, cách trình bày các thành phần thể thức trên văn bản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Quy trình soạn thảo văn bản						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Xác định mục đích ban hành văn bản 3.2. Xây dựng đề cương 3.3. Dự thảo văn bản 3.4. Duyệt văn bản 3.5. Thủ tục phát hành văn bản		- Trình bày được quy trình soạn thảo văn bản - Trình bày được trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quy trình soạn thảo văn bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu các đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác soạn thảo văn bản trong cơ quan, tổ chức		- Trình bày được trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, trường phòng chức năng và các cá nhân trong cơ quan trong việc soạn thảo văn bản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Soạn thảo một số loại văn bản hành chính						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	25/0/0		CLO5			
	4.1. Quyết định cá biệt 4.2. Thông báo 4.3. Kế hoạch 4.4. Chương trình 4.5. Tờ trình 4.6. Công văn 4.7. Biên bản 4.8. Thư mời		- Trình bày được tổng quan về nội dung và phương pháp soạn thảo một số loại văn bản - Giải thích được sự khác biệt giữa các loại văn bản - Soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Tìm hiểu một số loại văn bản hành chính thông dụng trong cơ quan, tổ chức		- Trình bày được một số loại văn bản hành chính thông dụng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1-4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....)

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Chủ biên GS.TS Nguyễn Đăng Dung	2014	Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Chủ biên TS. Nguyễn Thế Phán	2015	Giáo trình Kỹ thuật Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và Quản trị kinh doanh	NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban	01/8/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041061	1.2 Tên học phần: LUẬT KINH TẾ
1.3 Ký hiệu học phần: KT	1.4 Tên tiếng Anh: ECONOMIC LAW
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Duy Dũng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Pháp luật đại cương
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật áp dụng cho lĩnh vực kinh doanh bao gồm : Kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh (địa vị pháp lý các loại hình Doanh nghiệp); các hình thức đầu tư ; Hành vi kinh doanh, phương thức thực hiện hành vi kinh doanh; Hợp đồng trong kinh doanh, các chế tài áp dụng đối với các hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm hợp đồng trong kinh doanh; Phá sản Doanh nghiệp; Giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Luật doanh nghiệp, thủ tục thành lập, chuyển đổi, phá sản doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp.	PLO4-6
G2	Nắm vững thủ tục xin cấp giấy phép đầu tư, ưu đãi đầu tư.	PLO4-6
G3	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh thương mại.	PLO4-6
G4	Khả năng chọn phương thức giải quyết tranh chấp - TM	PLO4-6, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân biệt được luật kinh tế và pháp luật kinh tế
CLO 2	Giải thích được các chủ thể trong kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật
CLO 3	Biết cách nghiên cứu cách thức thành lập, chuyển đổi một doanh nghiệp trong kinh doanh thương mại.
CLO 4	Phân tích được các loại hình DN nhà nước hiện nay
CLO 5	Trình bày được các hình thức đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư (nếu có).
CLO 6	Kỹ năng soạn thảo một bản hợp đồng trong kinh doanh TM
CLO 7	Giải thích được các chế tài khi giải quyết vụ việc kinh doanh khi vi phạm hợp đồng
CLO 8	Trình bày được quy trình thủ tục phá sản một doanh nghiệp
CLO 9	Phân biệt thủ tục phá sản với giải thể một doanh nghiệp
CLO 10	Thực hiện được quy trình tiến hành một vụ giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	L	M			L	L	L	L
CLO2				M	L	M			L	L	L	L
CLO3				M	M	M			M	L	M	M
CLO4				M	M	M			M	M	M	M
CLO5				M	M	M			M	M	M	M
CLO6				M	H	M			H	M	M	H
CLO7				M	H	M			H	H	H	H
CLO8				M	H	M			H	H	H	H
CLO9				H	H	H			H	H	H	H
CLO10				H	H	H			H	H	H	H
Tổng hợp				M	H	M			H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm BT số 1	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 4: Làm BT số 2	30%		CLO 2,4	
		A1.3. Tuần 5: Làm BT số 3	40%		CLO 3,5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 6: Xử lý các dữ liệu tình huống theo luật		R2	CLO 3,6	- GV cho SV làm một số bài tập
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tự luận: Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề		R1	CLO 4	- GV nêu nội dung cho SV nghiên cứu trả bài
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài k.tra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm + tự luận.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Những vấn đề chung về luật kinh tế (thương mại) Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4.0/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm luật kinh tế 1.2. Những nội dung cơ bản của luật kinh tế 1.3. Chủ thể kinh doanh - đối tượng điều chỉnh chủ yếu của luật kinh tế 1.4. Nguồn của luật kinh tế và vai trò của luật doanh nghiệp trong nền kinh tế hội nhập		- Khái niệm về luật kinh tế - Những nội dung cơ bản của luật kinh tế - Chủ thể kinh doanh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/0/0		CLO3			
	1.4. Nắm được khái niệm về luật kinh tế 1.5. Chủ thể kinh doanh- đối tượng điều chỉnh của luật kinh tế		- Nắm được khái niệm về luật kinh tế - Chủ thể kinh doanh- đối tượng điều chỉnh của luật kinh tế	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	Chương 2: Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân - hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO3			
	2.1. Giới thiệu pháp luật về doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh 2.2. Doanh nghiệp Tư nhân 2.3. Hộ gia đình 2.4. Cá nhân kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh		- Trình bày được sự ra đời DNTN và các loại hình khác - Liên hệ được với thực tiễn của xã hội.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/0/0		CLO4			
	2.1. Đọc và nghiên cứu nguồn gốc, sự ra đời của DNTN		- Nắm được nguồn gốc, sự ra đời của DNTN và các loại hình khác			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	Chương 3: Pháp luật về doanh nghiệp (công ty)						

	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái quát về pháp luật doanh nghiệp 3.2. Công ty TNHH có hai thành viên trở lên 3.3. Công ty TNHH một thành viên 3.4. Công ty Cổ phần 3.5. Công ty Hợp danh 3.6. Nhóm công ty và tập đoàn kinh tế		- Trình bày pháp luật chung về doanh nghiệp - Các loại công ty - Nhóm công ty và tập đoàn kinh tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	3. Các loại hình doanh nghiệp		- Phân biệt được QHXX và QHPL trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
4	Chương 4: Pháp luật về doanh nghiệp nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO1			
	4.1. Bản chất của Doanh nghiệp Nhà nước 4.2. Tổ chức quản lý Công ty Nhà nước 4.3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của Công ty Nhà nước 4.4. Chuyển đổi sở hữu Công ty Nhà nước		- Trình bày Khái niệm vi phạm pháp luật, các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN. - Biện pháp tăng cường pháp chế XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/0/0		CLO4			
	- Nghiên cứu bản chất, tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước		- Trình bày được bản chất, tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	Chương 5: Pháp luật về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A3
	5.1. Khái quát về sự phát triển của pháp luật đầu tư ở Việt Nam. 5.2. Một số quy định chung về Đầu tư 5.3. Quyền và Nghĩa vụ của nhà đầu tư. 5.4. Đầu tư ra nước ngoài	3	- Trình bày sự phát triển của pháp luật đầu tư - Giải thích quy định chung về đầu tư - Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư. - Cách thức đầu tư ra nước ngoài		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/0/0		CLO3			
	5.5. Pháp luật về đầu tư ở Việt Nam		- Các quy định về pháp luật đầu tư			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

6	Chương 6: Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh-thương mại						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/0/0		CLO4			A1.2
	6.1. Khái quát về Hợp đồng 6.2. Hợp đồng trong kinh doanh, thương mại 6.3. Hợp đồng vô hiệu 6.4. Kiểm tra giữa kỳ		- Trình bày được khái quát về hợp đồng - Hợp đồng trong kinh doanh thương mại - Hợp đồng vô hiệu - Nắm được nội dung các phần đã học.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	6.5. Cách soạn thảo hợp đồng trong KD-TM		- P.pháp soạn hợp đồng trong KD-TM			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
7	Chương 7: Pháp luật về phá sản doanh nghiệp						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.2.
	7.1. Khái niệm chung về phá sản: 7.2. Pháp luật về phá sản ở Việt Nam 7.3. Thủ tục phá sản Doanh nghiệp, Hợp tác xã		- Trình bày khái niệm về phá sản - Làm rõ Pháp luật về phá sản ở Việt Nam - Thủ tục phá sản Doanh nghiệp, Hợp tác xã		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	7.4. Nắm được thủ tục, các bước phá sản ở Việt nam		- Trình bày được thủ tục thủ tục, các bước phá sản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	Chương 8: Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1.3
	8.1. Khái niệm chung 8.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài thương mại 8.3. Trình tự giải quyết tại hội đồng trọng tài của trung tâm trọng tài 8.4. Giải quyết tranh chấp kd, thương mại bằng tòa án		- Nắm được khái niệm chung về giải quyết tranh chấp trong KD-TM - Trình tự giải quyết tại hội đồng trọng tài của trung tâm trọng tài - Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng tòa án		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	8.3. Tìm hiểu các phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài và bằng tòa án		- Trình bày các phương thức giải quyết tranh chấp trong KD-TM			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo	Thi kết thúc			CLO2-			A4

lịch thi				10		
----------	--	--	--	----	--	--

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	TS. Lê Văn Hưng	(2012)	Giáo trình Luật kinh tế	NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh
Sách, giáo trình tham khảo				
2		2011	Giáo trình Pháp luật Kinh tế	Nhà xuất bản Lao động
3		2019	Luật thương mại	NXB Tài chính
4		2014	Luật Doanh nghiệp	

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Luật kinh tế	http://aum.edu.vn/tin-tuc/nhung-cau-hoi-thuong-gap-ve-nganh-luat-kinh-te.html-0	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 25. QUẢN TRỊ HỌC

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051042	1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ HỌC
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Administration Science
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	0 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Cao Văn On
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Văn Hậu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của quản trị học như nhà quản trị và công việc quản trị; sự phát triển của các tư tưởng quản trị; môi trường hoạt động của tổ chức và ra quyết định trong quản trị.

- Học phần đồng thời tiếp cận sâu hơn về bốn chức năng của quản trị như chức năng hoạch định; chức năng tổ chức; chức năng điều khiển; chức năng kiểm soát. Một số vấn đề quản trị trong thế kỷ 21 đang đặt ra thách thức, các tình huống, kinh nghiệm quản trị ở Việt Nam và thế giới sẽ được thảo luận và chia sẻ nhằm hỗ trợ thông tin và hướng tiếp cận trong việc giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh trong tổ chức.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị, quản lý công nghiệp như: vẽ được sơ đồ cấu trúc tổ chức, 4 chức năng quản trị hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát	PLO2-4
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về nhà quản trị, cấu trúc tổ chức, phân tích môi trường kinh doanh	PLO2-4
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.	PLO2-4, 9-12
G4	Khả năng thiết kế, tính toán và quản lý các dự án phát triển sản phẩm mới	PLO2-4

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân biệt được các khái niệm quản trị, nhà quản trị, cấu trúc tổ chức, 4 chức năng quản trị và các tư tưởng quản trị
CLO 2	Biết cách vẽ sơ đồ cấu trúc tổ chức, và phân tích môi trường kinh doanh
CLO 3	Có khả năng tham gia hoạch định các chương trình quản trị
CLO 4	Có khả năng tham gia tổ chức thực hiện chương trình thiết lập nội dung của 4 chức năng quản trị
CLO 5	Giải thích được quá trình phát triển các tư tưởng quản trị và lý do nghiên cứu các lý thuyết này.
CLO 6	Phân biệt được môi trường bên ngoài và bên trong, các thành phần của môi trường vĩ mô, vi mô và nội bộ. Đồng thời hiểu được một số kỹ thuật nhằm quản trị sự bất trắc của môi trường.
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác
CLO 8	Thu thập thông tin và nhận định được tình hình thị trường
CLO 9	Biết cách tiếp cận và vận dụng lý thuyết quản trị để giải quyết vấn đề quản trị phát sinh trong tổ chức thông qua tình huống cụ thể.
CLO 10	Biết cách đưa ra quyết định quản trị, mô hình ra quyết định và các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	M
CLO2		L	L	L					L	L	L	M
CLO3		M	M	M					M	M	M	M
CLO4		M	M	M					M	M	M	M
CLO5		M	M	M					M	M	M	M
CLO6		H	H	M					H	M	M	H
CLO7		H	H	M					H	M	M	H
CLO8		H	H	M					H	M	M	H
CLO9		H	H	H					H	M	H	H
CLO10		H	H	H					H	M	H	H
Tổng hợp		H	H	M					H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	50%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 3,6, 9,10	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Nhà quản trị và công việc quản trị						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm và chức năng quản trị. 1.2. Nhà quản trị. 1.3. Quản trị vừa là khoa học vừa là nghệ thuật.		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm và chức năng quản trị gồm: Khái niệm quản trị, hiệu quả của quản trị và các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát và tính phổ biến của quản trị. - Trình bày về nhà quản trị bao gồm các khái niệm, cấp bậc quản trị trong một tổ chức gồm: quản trị viên cấp cao cấp, quản trị viên cấp giữa hay cấp trung gian, quản trị viên cấp cơ sở. - Trình bày về các kỹ năng của nhà quản trị như kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nhân sự, kỹ năng tư duy. - Trình bày về các vai trò của nhà quản trị gồm: Các vai trò quan hệ với con người, vai trò thông tin và vai trò quyết định. - Giải thích tại sao quản trị vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật. 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1. Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động quản trị một cách có bài bản tại VN 2. Tìm hiểu dự kiến tương lai của quản trị		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động quản trị một cách có bài bản tại VN - Trình bày được dự kiến tương lai quản trị 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Tự học - Học nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà 	
	Chương 2. Sự phát triển của tư tưởng quản trị.						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			

	2.1. Bối cảnh lịch sử 2.2. Các giai đoạn phát triển		- Trình bày về bối cảnh lịch sử. - Trình bày các giai đoạn phát triển gồm giai đoạn biệt lập: Các lý thuyết quản trị cổ điển, lý thuyết tâm lý - xã hội; Giai đoạn hội nhập: lý thuyết hệ thống, trường phái quản trị theo tình huống; Một số khảo hướng hiện đại, khảo hướng quản trị tuyệt hảo -Waterman & Peter (Mỹ), khảo hướng “quản trị sáng tạo”.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Nghiên cứu hạn chế của thuyết nhu cầu Maslow, thuyết ERG		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa thuyết nhu cầu Maslow và thuyết ERG			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Môi trường của tổ chức						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Khái niệm và phân loại môi trường. 3.2. Môi trường vĩ mô. 3.3. Môi trường vi mô. 3.4. Môi trường nội bộ. 3.5. Giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường.		- Trình bày khái niệm và phân loại môi trường gồm: Nhóm yếu tố môi trường vĩ mô, nhóm yếu tố vi mô bên ngoài tổ chức và nhóm yếu tố môi trường nội bộ. - Trình bày môi trường vĩ mô gồm các nhóm yếu tố kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội (GDP), yếu tố lạm phát, tỷ giá hối đoái và lãi suất cho vay, tiền lương và thu nhập, các yếu tố chính trị và chính phủ, yếu tố xã hội, yếu tố tự nhiên, yếu tố kỹ thuật - công nghệ. - Trình bày về môi trường vi mô gồm: các đối thủ cạnh tranh, khách hàng, người cung cấp, đối thủ tiềm ẩn mới, sản phẩm thay thế. - Trình bày về môi trường nội bộ và cách giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường dùng đệm, san bằng, tiên đoán, cấp hạn chế, hợp đồng, kết nạp, liên kết, qua trung gian, quảng cáo.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			

	3.6. Những điểm khác biệt giữa ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh		- Trình bày Những điểm khác biệt giữa ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Quyết định quản trị						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			
	4.1 Khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị 4.2. Mô hình ra quyết định. 4.3. Các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định. 4.4. Nâng cao hiệu quả quyết định quản trị.		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị như: Khái niệm, các chức năng của quyết định quản trị. - Trình bày về cách phân loại quyết định quản trị: Theo tính chất của vấn đề ra quyết định, theo thời gian thực hiện, theo phạm vi thực hiện. - Trình bày những yêu cầu đối với chức năng quản trị gồm: Căn cứ khoa học, tính thống nhất, tính thẩm quyền, phải có địa chỉ rõ ràng, tính thời gian, tính hình thức. - Trình bày về mô hình ra quyết định gồm: ra quyết định hợp lý, ra quyết định hợp lý có giới hạn, ra quyết định theo nhóm quyền lực. - Giới thiệu các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định như vận dụng tư duy sáng tạo để ra quyết định và cây quyết định. - Trình bày cách nâng cao hiệu quả quyết định quản trị như: Những tiền đề của sự hợp lý, những phẩm chất cá nhân cần cho quyết định hiệu quả: Kinh nghiệm, khả năng xét đoán, tính sáng tạo, những khả năng định lượng và tổ chức thực hiện các QĐ. 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO10			
	- Nghiên cứu một vấn đề ra quyết định trong quản trị		- Trình bày được Nghiên cứu một vấn đề ra quyết định trong quản trị			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Hoạch định.						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/0/0		CLO4			A3
	5.1. Khái niệm và tác		- Trình bày về khái niệm	-	- Thuyết	- Làm bài tập	

	dụng của hoạch định 5.2. Mục tiêu - nền tảng của hoạch định 5.3. Quá trình hoạch định chiến lược 5.4. Hoạch định tác nghiệp		và tác dụng của hoạch định. - Trình bày về mục tiêu - nền tảng của hoạch định như các loại mục tiêu của tổ chức và quản trị theo mục tiêu (Management By Objectives – MBO). - Trình bày tiến trình hoạch định chiến lược, các loại chiến lược của một tổ chức và những công cụ để hoạch định chiến lược, Trình bày về hoạch định tác nghiệp gồm khái niệm và các loại hoạch định tác nghiệp.		trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	5.5. Thực hiện hoạch định một dự án kinh doanh		- Báo cáo được việc Thực hiện hoạch định một dự án kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6. Tổ chức.						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO4			
	6.1. Khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp 6.2. Một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức 6.3. Xây dựng cơ cấu tổ chức 6.4. Sự phân quyền		- Trình bày khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp gồm khái niệm và các nguyên tắc trong công tác tổ chức. - Giới thiệu một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức như tầm hạn quản trị, quyền lực trong quản trị và phân cấp quản trị. - Trình bày về cách xây dựng cơ cấu tổ chức gồm khái niệm, các yêu cầu đối với cơ cấu tổ chức và các kiểu cơ cấu tổ chức quản trị, Trình bày về sự phân quyền.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	6.5. Tìm hiểu các loại cấu trúc tổ chức thông dụng		- Vẽ được sơ đồ cấu trúc tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7. Điều khiển.						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO4			A1.2.
	7.1. Khái niệm và các yêu cầu 7.2. Tuyển dụng và đào tạo nhân viên 7.3. Động viên tinh thần		- Giới thiệu về tuyển dụng và đào tạo nhân viên bao gồm: Tuyển dụng, thủ tục chọn lựa, đào tạo huấn luyện nhân viên, phát triển nghề nghiệp.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

	<p>làm việc của nhân viên</p> <p>7.4. Lãnh đạo và phong cách lãnh đạo</p> <p>7.5. Thông tin trong quản trị</p> <p>7.6. Quản trị thay đổi và xung đột</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về cách động viên tinh thần làm việc của nhân viên như lý thuyết cổ điển, lý thuyết tâm lý xã hội hay quan hệ con người và các lý thuyết hiện đại về sự động viên. - Trình bày về lãnh đạo và phong cách lãnh đạo gồm lãnh đạo và người lãnh đạo, phong cách lãnh đạo. - Trình bày về thông tin trong quản trị như khái niệm thông tin, những hình thức thông tin, thông tin trong tổ chức, những trở ngại trong thông tin và quản trị thông tin: vượt qua những trở ngại. - Trình bày về quản trị thay đổi và xung đột gồm những yếu tố gây biến động và những kỹ thuật của quản trị nhân sự thay đổi. 		<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	7.7. Tìm hiểu các mô hình lãnh đạo		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số mô hình lãnh đạo 			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Chương 8. Kiểm tra.							
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A1.3
	<p>8.1. Khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra</p> <p>8.2. Các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra</p> <p>8.3. Quá trình kiểm tra</p> <p>8.4. Các điểm kiểm tra trọng yếu</p> <p>8.5. Các công cụ chủ yếu để kiểm tra</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra. - Trình bày về các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra như kiểm tra phải theo kế hoạch, kiểm tra phải đồng bộ, kiểm tra phải công khai, khách quan, chính xác, kiểm tra phải phù hợp với tổ chức, kiểm tra phải linh hoạt, đa dạng, kiểm tra phải hiệu quả và tiết kiệm. - Trình bày về quá trình kiểm tra gồm xây dựng các tiêu chuẩn, đo lường việc thực hiện và điều chỉnh các sai lệch. - Trình bày về các điểm kiểm tra trọng yếu. - Giới thiệu các công cụ chủ yếu để kiểm tra như kiểm tra tài chính và kiểm tra hành vi. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính	0/10/0		CLO4			

	SV tự học ở nhà					
	8.6. Tìm hiểu các loại kiểm soát		- Trình bày được ưu điểm, nhược điểm của các loại kiểm soát			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4		A2

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Liên Diệp	2010	Giáo trình Quản trị học	NXB LĐ-XH
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Thế Giới	2007	Quản trị học	NXB Tài chính
3	Nguyễn Văn Hậu	2016	Bài giảng học phần quản trị học	Khoa quản trị ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị học	https://voer.edu.vn/m/dai-cuong-ve-quan-tri-va-quan-tri-hoc/4daeea24	2019
2	Tài liệu ôn thi môn Quản trị học	https://vndoc.com/tai-lieu-on-tap-mon-quan-tri-hoc/download	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041053	1.2 Tên học phần: MARKETING CĂN BẢN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: BASIC MARKETING
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Tăng Thị Lưu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Văn Hậu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Marketing căn bản là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nhằm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được 4 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion). Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Marketing, quản lý công nghiệp như: nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm mới ...	PLO2-4
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về thị trường, về marketing.	PLO2-4
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.	PLO2-4
G4	Khả năng thiết kế, tính toán và quản lý các dự án phát triển sản phẩm mới, đưa ra qui trình tung sản phẩm mới ra thị trường	PLO2-4. 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Giải thích được các khái niệm, các chiến lược 4Ps của marketing
CLO 2	Có khả năng nghiên cứu thị trường và phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu.
CLO 3	Có khả năng tham gia hoạch định các chương trình Marketing
CLO 4	Có khả năng tham gia tổ chức thực hiện chương trình Marketing
CLO 5	Biết cách tổ chức bộ phận Marketing trong doanh nghiệp
CLO 6	Có khả năng xây dựng được các mối quan hệ nội bộ và quan hệ với trung gian phân phối, quan hệ với khách hàng
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác
CLO 8	Thu thập thông tin và nhận định được tình hình thị trường

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	L
CLO2		M	M	M					L	L	L	L
CLO3		M	M	M					M	M	M	M
CLO4		H	M	M					M	M	H	H
CLO5		H	M	M					M	M	H	H
CLO6		H	M	M					H	H	H	H
CLO7		H	H	M					H	H	H	H
CLO8		H	H	M					H	H	H	H
Tổng hợp		H	M	M					M	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1.Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ởHP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,8	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 1	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.		R2	CLO 2,6	- GV cho SV thử nghiệm khả năng bán hàng của SV
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Marketing		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/t uần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái niệm về Marketing						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1. Sự ra đời và phát triển của Marketing 2. Các khái niệm cơ bản về Marketing 3. Phân biệt được Marketing truyền thống, Marketing hiện đại: Nền tảng và triết lý 4. Phân loại được Marketing		- Trình bày được sự ra đời và phát triển của Marketing - Nêu được các khái niệm cơ bản về Marketing - Phân biệt được Marketing truyền thống, Marketing hiện đại: Nền tảng và triết lý - Phân loại được Marketing		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	5. Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động Marketing một cách có bài bản tại VN 6. Tìm hiểu dự kiến tương lai của Marketing		- Trình bày được thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động Marketing một cách có bài bản tại VN - Trình bày được dự kiến tương lai của Marketing		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Môi trường Marketing						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	2.2. Các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN 2.3. Các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN 2.4. Phân tích SWOT		- Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN - Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN - Phân tích SWOT được thực tế tại 1 tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.5. Những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức.		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Hành vi khách hàng						

3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 m 8			A1.1
	3. Thị trường tiêu dùng và hành vi người tiêu dùng 4. Thị trường tổ chức và hành vi khác hàng tổ chức		- Trình bày được thị trường tiêu dùng và hành vi người tiêu dùng - Giải thích được thị trường tổ chức và hành vi khác hàng tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO8			
	5. Những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Nghiên cứu Marketing						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	4.1. Tổng quan về nghiên cứu Marketing 4.2. Các phương pháp nghiên cứu 4.3. Tiến trình nghiên cứu Marketing		- Trình bày được tổng quan về nghiên cứu Marketing - Giải thích được các phương pháp nghiên cứu - Nêu được tiến trình nghiên cứu Marketing		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 8			
	- Nghiên cứu một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường		- Trình bày được nghiên cứu về một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Phân khúc thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu; Định vị trong thị trường						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, 8			A3
	5.1. Khái niệm, Ý nghĩa và tác dụng của phân khúc thị trường 5.2. Tiêu thức phân khúc thị trường 5.3. Phân khúc thị trường 5.4. Lựa chọn thị trường mục tiêu 5.5. Định vị trong thị trường	3	- Trình bày được các khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của phân khúc thị trường - Giải thích được các tiêu thức phân khúc thị trường - Phân tích được phân khúc thị trường - Phân tích được việc lựa chọn thị trường mục tiêu - Giải thích được định vị trong thị trường.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			

	5.6. Thực hiện phân khúc thị trường cho một số sản phẩm.		- Báo cáo được việc thực hiện phân khúc thị trường cho một sản phẩm.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Chiến lược sản phẩm						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 4, 5			A1.2
	6.1. Khái niệm về sản phẩm 6.2. Các cấp độ của sản phẩm 6.3. Chức năng của bao bì 6.4. Chiến lược sản phẩm 6.5. Nghiên cứu chu kỳ sống của sản phẩm 6.6. Chiến lược phát triển sản phẩm mới		- Trình bày được khái niệm về sản phẩm - Giải thích được các cấp độ của sản phẩm - Trình bày được chức năng của bao bì - Phân tích được chiến lược sản phẩm - Giải thích được cách nghiên cứu chu kỳ sống của sản phẩm - Trình bày được chiến lược phát triển sản phẩm mới.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	6.7. Xây dựng ý tưởng phát triển sản phẩm mới		- Xây dựng được 1 ý tưởng phát triển sản phẩm mới			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Chiến lược giá						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.2.
	7.1. Tính chất tác động của giá 7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá 7.3. Các phương pháp định giá 7.4. Chiến lược định giá điển hình 7.5. Chiến lược cạnh tranh phi giá 7.6. Chiến lược định giá cho sản phẩm mới		- Trình bày được tính chất tác động của giá - Giải thích được các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá - Nêu được các phương pháp định giá - Phân tích được chiến lược định giá điển hình - Giải thích được các chiến lược cạnh tranh phi giá - Đánh giá được chiến lược định giá cho sản phẩm mới.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	7.7. Tìm hiểu một số chiến lược định giá linh hoạt, định giá tâm lý... của các doanh nghiệp		- Trình bày được một số chiến lược định giá linh hoạt, định giá tâm lý... của các doanh nghiệp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: Chiến lược phân phối						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3,			A1.3

				5, 6			
	8.1. Tầm quan trọng của phân phối 8.2. Khái niệm kênh phân phối 8.3. Cấu trúc kênh phân phối 8.4. Các trung gian trong kênh phân phối 8.5. Lựa chọn kênh phân phối		- Nêu được tầm quan trọng của phân phối - Trình bày được khái niệm kênh phân phối - Giải thích được cấu trúc kênh phân phối - Trình bày được các trung gian trong kênh phân phối - Thực hiện được việc lựa chọn kênh phân phối.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6, 8			
	8.6. Tìm hiểu hệ thống phân phối thực tế của một doanh nghiệp bất kỳ		- Trình bày được 1 hệ thống phân phối thực tế của một doanh nghiệp bất kỳ			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 9: Chiến lược xúc tiến						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 5			A2
	9.1. Vai trò của chiến lược xúc tiến - yểm trợ 9.2. Đặc trưng của một số công cụ xúc tiến 9.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược xúc tiến 9.4. Kinh phí dành cho chiến lược xúc tiến - yểm trợ 9.5. Lựa chọn phương tiện, hình thức quảng bá, xúc tiến		- Trình bày được vai trò của chiến lược xúc tiến - yểm trợ - Giải thích được đặc trưng của một số công cụ xúc tiến - Phân tích được một số yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược xúc tiến; Phân tích được nguồn kinh phí dành cho chiến lược xúc tiến - yểm trợ - Lựa chọn được phương tiện, hình thức quảng bá, xúc tiến.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	9.6. Hoạch định chương trình xúc tiến cho một sản phẩm.		- Trình bày được kế hoạch 1 chương trình xúc tiến cho một sản phẩm.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 10: Tổ chức thực hiện và kiểm soát Marketing						
10	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	10.1. Quy trình quản trị Marketing 10.2. Lập kế hoạch 10.3. Tổ chức bộ phận Marketing trong doanh nghiệp 10.4. Triển khai thực hiện chiến lược Marketing 10.5. Kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện		- Nêu được quy trình quản trị Marketing - Lập được kế hoạch Marketing - Tổ chức được bộ phận Marketing trong doanh nghiệp - Trình bày được cách triển khai thực hiện chiến		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 10 - Thảo luận nhóm	

	chiến lược Marketing		lược Marketing - Nêu được các giải pháp kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện chiến lược Marketing				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	10.6. Tìm hiểu hình thức tổ chức Marketing của một vài doanh nghiệp trong thực tế		- Trình bày được hình thức tổ chức Marketing của một doanh nghiệp trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Khoa Thương mại - Du lịch - Marketing Trường ĐH Kinh tế TP HCM	2018	Giáo trình Marketing căn bản	NXB Lao động
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Minh Đạo	2015	Giáo trình Marketing	NXB HKTQD
3	Lê Thế Giới và cộng sự	2019	Quản trị Marketing	NXB Tài chính
4	Philip Kotler	2012	Quản trị Marketing	HarperCollins UK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	25 Basic Marketing Strategies for Beginners - Small Business Trends	https://www.business.qld.gov.au/running-business/marketing-sales/marketing-promotion/marketing-basics	04/07/2019
2	Basic marketing - Những nguyên tắc cơ bản của marketing - CRMVIET	https://crmviet.vn/basic-marketing/	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng Khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1 Mã học phần: 051042	1.2 Tên học phần: KINH TẾ VI MÔ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MICROECONOMICS
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Sơn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phạm Vũ Hồng Ân
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	Toán cao cấp C

2. Mô tả học phần

Kiến thức học phần Kinh tế vi mô nhằm giúp sinh viên nắm được những vấn đề kinh tế cơ bản về thị trường, cung, cầu và giá cả hàng hóa. Trong đó, học phần sẽ nhấn mạnh đến vai trò và việc đưa ra quyết định của các doanh nghiệp trong các loại thị trường khác nhau để tối đa hoá lợi nhuận, cũng như là dưới góc độ của cá nhân người tiêu dùng để tối đa hoá hữu dụng. Bên cạnh đó, học phần cũng tập trung phân tích các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường và sự ảnh hưởng của nó đối với người tiêu dùng, nhà sản xuất cũng như xã hội. Kinh tế vi mô là môn cơ sở của các ngành thuộc khối kinh tế, cung cấp kiến thức căn bản làm nền tảng quan trọng giúp sinh viên tiếp cận các môn chuyên ngành sau này

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn..., các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, để sinh viên biết và dùng đúng các thuật ngữ chuyên môn.	PLO 2-4
G2	Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế về diễn biến trên thị trường và chính sách can thiệp của chính phủ được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng.	PLO 2-4
G3	Phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hoá, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ.	PLO 2-4
G4	Lựa chọn mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên các thị trường có cơ cấu khác nhau.	PLO 2-4
G5	Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các học phần chuyên ngành sau này.	PLO 2-4, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích và giải thích những biến động trên thị trường
CLO 2	Rèn luyện khả năng tự học, phân tích, làm việc nhóm
CLO 3	Yêu thích môn học bởi lẽ kinh tế vi mô là môn học cơ sở trong hệ thống khối kinh tế.
CLO 4	Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các học phần chuyên ngành sau này.
CLO 5	Ý thức học tập nghiêm túc, khoa học bởi đây là vấn đề không dễ dàng tiếp cận.
CLO 6	Vận dụng cơ sở lý thuyết giải bài tập

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO 1		L	L	L					L	L	L	M
CLO 2		L	L	L					L	L	L	M
CLO 3		M	L	M					M	M	M	H
CLO 4		H	M	M					M	M	M	H
CLO 5		H	M	M					M	M	M	H
CLO 6		H	M	M					H	H	H	H
Tổng hợp		H	M	M					M	M	M	H

6. Đánh giá học phần

6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	20%	A1.1 Tuần 8, 9: Đánh giá chuyên cần	50%	R4	CLO6	- GV giao file bài tập nhóm ngay từ đầu
		A1.2 Tuần 8, 9: Đánh giá làm việc nhóm	50%	R7	CLO1,2,3,4,5,6	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Tuần 7: đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ.			CLO1,2,3,4,5,6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHD.			CLO 1,2,3,4	

6.2 Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái quát về kinh tế học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO1 2			A1.2
	1.1. Khái quát kinh tế học 1.2. Ba vấn đề trung tâm mọi nền kinh tế		- Trình bày khái niệm Kinh tế học là gì ? Khái niệm, ý nghĩa đường PPF ; Hiểu được 3 vấn đề trọng tâm của mọi nền kinh tế.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Thảo luận nhóm	

	1.3. Thị trường và sơ đồ chu chuyển kinh tế				- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Ba vấn đề trung tâm mọi nền kinh tế		- Trình bày 3 vấn đề trọng tâm của mọi nền kinh tế	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO12, 3,4			A1.1.
	2.1. Cầu 2.2. Cung 2.3. Cân bằng thị trường và sự hình thành giá cả 2.4 Sự thay đổi trạng thái cân bằng của thị trường 2.5. Sự co giãn của cung và cầu 2.6 Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường		- Trình bày khái niệm cung – cầu, trạng thái cân bằng thị trường, và một số vận dụng về quy luật cung – cầu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Giải bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Lý thuyết và sự lựa chọn của người tiêu dùng						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO 1,2,3,4			
	3.1. Lý thuyết hữu dụng 3.2 Phân tích tiêu dùng cân bằng bằng đường bàng quan và đường ngân sách		- Trình bày lý thuyết hữu dụng, phương pháp người tiêu dùng xác định điểm tiêu dùng tối ưu.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Giải bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Lý thuyết về sản xuất và chi phí						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO 1,2,3,4			
	4.1. Lý thuyết sản xuất		- Trình bày một số vấn đề liên quan đến lý thuyết	-	- Thuyết	- Làm bài tập	

	4.2. Lý thuyết chi phí 4.3. Vấn đề tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp		sản xuất và lý thuyết chi phí, phương pháp doanh nghiệp xác định điểm sản xuất tối ưu và tối đa hóa lợi nhuận.		trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	Làm bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học	
	Chương 5: Thị trường cạnh tranh hoàn toàn						A2.1
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1, 2,3,4			
	5.1. Đặc trưng 5.2. Phân tích trong ngắn hạn 5.3. Phân tích trong dài hạn	3	- Khái niệm và đặc trưng của thị trường cạnh tranh hoàn toàn. Phân tích quyết định doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn trong ngắn hạn và dài hạn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	Làm bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Thị trường độc quyền hoàn toàn						A1.1, A1.2, A2.2
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO 1,2,3,4			
	6.1 Khái quát về thị trường độc quyền hoàn toàn 6.2 Đường cầu, doanh thu biên và tổng doanh thu của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn 6.3 Cân bằng trong ngắn hạn 6.4 Cân bằng trong dài hạn		- Khái niệm và đặc trưng của thị trường độc quyền hoàn toàn. Phân tích quyết định doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn trong ngắn hạn và dài hạn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	6.5 Chính sách can thiệp của Chính phủ và chiến lược phân biệt giá		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Thị trường cạnh tranh không hoàn						A1.1, A1.2, A2.2

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041006	1.2 Tên học phần: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PRINCIPLE OF ACCOUNTING
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Hậu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản làm cơ sở cho việc tìm hiểu sâu hơn về kế toán ở các học phần sau như kế toán tài chính 1,2,3, kế toán excel, phần mềm kế toán, thực hành sổ sách và khai báo thuế, sinh viên được học vào học kỳ 2 năm nhất, môn học sẽ trang bị những kiến thức cho sinh viên như sau: Bản chất và đối tượng kế toán; báo cáo tài chính; tài khoản kế toán và ghi sổ kép; tính giá các đối tượng kế toán; chứng từ và kiểm kê; kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực kế toán	PLO2,3
G2	Xử lý được một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp thông qua định khoản kế toán, tổng hợp được số liệu, lập được bảng cân đối số phát sinh, bảng báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả kinh doanh dạng đơn giản.	PLO2-4
G3	Tuân thủ các nguyên tắc kế toán và luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật	PLO2-4, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân loại được các đối tượng kế toán và nguyên tắc kế toán
CLO 2	Trình bày được nội dung, kết cấu cơ bản của bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh
CLO 3	Tổng hợp được số liệu, lập được bảng cân đối số phát sinh, bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh dạng đơn giản
CLO 4	Tính toán được nguyên giá của tài sản cố định, giá nhập kho, giá xuất kho của nguyên vật liệu
CLO 5	Biết cách lập chứng từ kế toán và kiểm kê
CLO 6	Định khoản được một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	M
CLO2		L	L	L					L	L	L	M
CLO3		M	M	M					M	M	M	H
CLO4		M	M	M					H	M	M	H
CLO5		M	M	M					H	M	M	H
CLO6		M	H	H					H	H	H	H
Tổng hợp		M	H	H					H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Làm bài tập trong sách bài tập nguyên lý kế toán lưu hành nội bộ			CLO 1,2,3,4,5,6	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ			CLO 3,4,5,6	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên			CLO 3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT VÀ ĐỐI						

TỰNG KẾ TOÁN							
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/1/0		CLO1			
	3. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của kế toán 4. Bản chất của kế toán 5. Đối tượng của kế toán 6. Các quy định và nguyên tắc kế toán 7. Hệ thống phương pháp kế toán 8. Môi trường kế toán		Trình bày: - Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của kế toán - Khái niệm về kế toán - Chức năng nhiệm vụ kế toán - Đối tượng sử dụng thông tin kế toán - Các lĩnh vực kế toán - Tài sản và nguồn hình thành tài sản - Sự vận động của tài sản - Các quy định chung - Các nguyên tắc kế toán cơ bản - Giới thiệu tóm tắt 6 phương pháp kế toán - Vai trò của kế toán - Các định chế pháp lý - Các tổ chức nghề nghiệp	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1,2,3,4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO1			
	-Phân biệt tài sản và nguồn vốn theo các tình huống cho sẵn		- Làm từ bài 5 đến bài 7 câu 1,2, bài 8 câu 1		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
CHƯƠNG 2: BÁO CÁO TÀI CHÍNH							
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2/0		CLO2			
	2.1. Một số vấn đề chung về báo cáo tài chính 2.2. Bảng báo cáo tình hình tài chính 2.3. Báo cáo kết quả kinh doanh		Trình bày - Khái niệm - Thông tin cần thiết trên báo cáo tài chính - Nội dung của hệ thống báo cáo tài chính - Nội dung, kết cấu của bảng báo cáo tình hình tài chính - Nội dung, kết cấu của bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 câu 3, bài 8 câu 2, bài 9, 15 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO2			
	-Lập bảng báo cáo tài chính theo các tình huống cho sẵn		- Làm từ bài 10 đến bài 14,16		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

CHƯƠNG 3: TÀI KHOẢN KẾ TOÁN VÀ GHI SỔ KẾP							
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/2/0		CLO3			
	3.1. Tài khoản 3.2. Ghi sổ kép 3.3. Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết 3.4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên các tài khoản		Trình bày: - Khái niệm - Nội dung và kết cấu chung của tài khoản - Nguyên tắc ghi chép vào tài khoản - Nội dung hệ thống tài khoản kế toán thống nhất - Tổng quan về hệ thống tài khoản kế toán thống nhất - Phương pháp mã hóa tài khoản - Nguyên tắc ghi sổ kép - Kế toán tổng hợp - Kế toán chi tiết (TK cấp 2 và sổ chi tiết) - Mối quan hệ giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết - Mối quan hệ giữa tài khoản và các báo cáo tài chính	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập 17, 18a,b,c,19, 20,21, 54,55 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO3			
	- Xử lý một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh thông qua định khoản kế toán		- Làm từ bài 22 đến bài 31		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
CHƯƠNG 4: TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN							
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/2/0		CLO4			
	4.1 Khái niệm và ý nghĩa của tính giá các đối tượng kế toán 4.2 Các nguyên tắc tính giá các đối tượng kế toán 4.3 Phương pháp tính giá một số đối tượng chủ yếu		Trình bày: - Khái niệm - Ý nghĩa - Các nguyên tắc tính giá các đối tượng kế toán - Tính giá tài sản cố định - Tính giá hàng tồn kho	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 32,33,34 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO4			
	- Tính giá gốc của hàng tồn kho và nguyên giá tài sản cố định - Tính giá xuất kho		- Làm từ bài 35 đến bài 38		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	nguyên vật liệu theo tình huống cho sẵn						
	CHƯƠNG 5: CHỨNG TỪ KẾ TOÁN VÀ KIỂM KÊ						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/1/0		CLO5			A3
	5.1 Chứng từ kế toán 5.2. Kiểm kê		Trình bày: - Khái niệm - Tác dụng của kiểm kê - Phân loại kiểm kê - Phân loại theo phạm vi kiểm kê (KK toàn diện/từng phần) - Phân loại theo kỳ hạn kiểm kê (KK định kỳ/bất thường) - Phương pháp kiểm kê	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 50 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO5			
	-Lập chứng từ (hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi) theo tình huống và mẫu biểu cho sẵn		- Làm từ bài 51, 52	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ CHỦ YẾU (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT)						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/2/0		CLO6			
	6.1. Kế toán quá trình cung cấp 6.2. Kế toán quá trình sản xuất (theo phương pháp KKTX) 6.4. 6.3. Kế toán quá trình tiêu thụ		Trình bày: - Kế toán mua NVL - Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương - Kế toán khấu hao TSCĐ - Kế toán các nghiệp vụ kế toán đầu vào chủ yếu: - Kết chuyển chi phí sản xuất và tính giá thành (TK 154) Các nghiệp vụ kế toán chủ yếu: - Ghi nhận doanh thu, giá vốn (Bán hàng thu tiền ngay, bán chịu) - Xác định kết quả tiêu thụ (lợi nhuận bán hàng)	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO6			
	- Xử lý một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu của doanh nghiệp thông qua tình huống		- Làm từ bài tập tình huống 46, 47,48,49		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1-4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Khoa Kế toán – Bộ môn NLKT Trường ĐH Kinh tế TP HCM	2016	Giáo trình Nguyên lý kế toán	NXB Lao động
Sách, giáo trình tham khảo				
2	TS. Lê Thị Thanh Hà và TS. Trần Thị Kỳ	2014	Giáo trình Nguyên lý kế toán	Nhà xuất bản thống kê
3	Bộ tài chính- Vụ chế độ kế toán và kiểm toán	2008	26 chuẩn mực kế toán Việt Nam	Nhà xuất bản thống kê Hà Nội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	26 chuẩn mực kế toán	https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/chinh-sach-moi/7051/he-thong-26-chuan-muc-ke-toan-viet-nam	04/07/2019
2	Luật kế toán năm 2015	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/ke-toan-kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần:	041059
1.2 Tên học phần:	THUẾ
1.3 Ký hiệu học phần:	
1.4 Tên tiếng Anh:	TAXATION
1.5 Số tín chỉ:	3
1.6 Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15
- Tự học:	90
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trương Văn Cường
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Vũ Đức Bình
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kinh tế vi mô, tài chính – tiền tệ, luật kinh tế
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần này giới thiệu cho sinh viên hệ thống thuế của Việt Nam, trình bày những kiến thức cơ bản về thuế trên góc độ lý thuyết (kinh tế, chính trị và pháp lý), hướng dẫn sinh viên phương pháp tính thuế và thảo luận các vấn đề liên quan đến thuế đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội.

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về thuế, bao gồm: khái niệm, bản chất, vai trò của thuế, phân loại thuế, những thành tố cơ bản của một sắc thuế và hệ thống thuế tại Việt Nam.	PLO 1, 2
G2	Kiến thức về các loại thuế: xuất – nhập khẩu, tiêu	PLO 2, 4, 5

	thuế đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân, từ đó hiểu được vai trò, đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế đối với từng loại thuế.	
G3	Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập	PLO 9, 10, 11

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm, bản chất, vai trò của thuế, phân loại thuế, các yếu tố cơ bản của một sắc thuế và hệ thống thuế tại Việt Nam.
CLO2	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, vai trò, đối tượng chịu thuế đối với các loại thuế: xuất – nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.
CLO3	Tính toán được tiền thuế phải nộp đối với các loại thuế: xuất – nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân trong những tình huống cụ thể.
CLO 4	Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung

5. Môi quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	M										
CLO2		M		M	M							
CLO3		M		M	M							
CLO 4									M	M	M	

6. Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	0%					
A3. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Tự luận, làm trên giấy, không sử dụng tài liệu.			CLO 1, 2, 3	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, làm trên giấy, không sử dụng tài liệu.			CLO 1, 2, 3	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết / tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1: Hệ thống kiến thức phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp và hướng dẫn lấy số liệu							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0					
	1.1 Thuế và các khoản thu ngân sách khác		Trình bày được khái niệm về thuế, bản chất, chức năng, của thuế trong nền kinh tế quốc dân Phân biệt được thuế với phí, lệ phí và tiền phạt vi phạm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	1.2 Vai trò kinh tế của thuế		Trình bày được vai trò của thuế trong nền kinh tế quốc dân				
	1.3 Phân loại thuế		Phân loại được các sắc thuế				
	1.4 Những thành tố cơ bản của một sắc thuế		Trình bày được các thành tố cấu thành một sắc thuế				
	1.5 Hệ thống thuế Việt Nam						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Ôn tập lại những nội dung đã học trên lớp.						
Chương 2: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0					
	2.1 Tổng quan về thuế xuất khẩu, nhập khẩu		Trình bày được: - Khái niệm - Đặc điểm - Vai trò		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.2. Nội dung cơ bản của luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu		Trình bày được: - Đối tượng chịu thuế - Đối tượng không chịu thuế - Người nộp thuế Tính toán được thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0					
	2.1 Tổng quan về thuế tiêu thụ đặc biệt		Trình bày được: - Khái niệm - Đặc điểm - Vai trò		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.2. Nội dung cơ bản của luật thuế tiêu thụ đặc biệt		Trình bày được: - Đối tượng chịu thuế - Đối tượng không chịu thuế				

			- Người nộp thuế Tính toán được thuế tiêu thụ đặc biệt				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
Chương 4: Thuế giá trị gia tăng							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0					
	2.1 Tổng quan về thuế tiêu thụ đặc biệt		Trình bày được: - Khái niệm - Đặc điểm - Vai trò		- Thuyết trình, giảng giải	- Phát biểu xây dựng bài	
	2.2. Nội dung cơ bản của luật thuế tiêu thụ đặc biệt		Trình bày được: - Đối tượng chịu thuế - Đối tượng không chịu thuế - Người nộp thuế Tính toán được thuế giá trị gia tăng		- Trình chiếu PowerPoint	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0					
Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0					
	2.1 Tổng quan về thuế thu nhập doanh nghiệp		Trình bày - Khái niệm - Đặc điểm - Vai trò		- Thuyết trình, giảng giải	- Phát biểu xây dựng bài	
	2.2. Nội dung cơ bản của luật thuế thu nhập doanh nghiệp		Trình bày - Đối tượng chịu thuế - Người nộp thuế Tính toán được thuế thu nhập doanh nghiệp		- Trình chiếu PowerPoint	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0					
Chương 5: Thuế thu nhập cá nhân							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0					
	2.1 Tổng quan về thuế thu nhập doanh nghiệp		Trình bày - Khái niệm - Đặc điểm - Vai trò		- Thuyết trình, giảng giải	- Phát biểu xây dựng bài	
	2.2. Nội dung cơ bản của luật thuế thu nhập doanh nghiệp		Trình bày - Đối tượng chịu thuế - Người nộp thuế Tính toán được thuế thu nhập cá nhân		- Trình chiếu PowerPoint	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
Theo lịch thi	FINAL EXAM						

8 Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	TS Lê Quang Cường – TS. Nguyễn Kim Quyên	2016	Thuế 1	Kinh tế Tp. HCM
	Sách và giáo trình tham khảo			
2	Luật thuế XNK, thuế TTĐB, thuế GTGT, TNDN, TNCN			

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Luật thuế, Thông tư, Nghị định	mof.gov.vn	
2	Cục thuế TP. HCM	hcmtax.gov.vn	
3	Dịch vụ thuế điện tử	Thuedientu.gdt.gov.vn	

9 Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phòng lý thuyết			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041060	1.2 Tên học phần: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: THEORY OF ECONOMIC STATISTICS
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Dương Minh Chuyên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế vi mô
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê như mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế-xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế-xã hội.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm vững các khái niệm cơ bản trong thống kê, các chỉ tiêu, các phương pháp để phân tích các hiện tượng kinh tế xã hội.	PLO2,3,4
G2	Hiểu về nội dung, ý nghĩa, phương pháp phân tích được thống kê sử dụng	PLO2,3,4
G3	Vận dụng tính các chỉ tiêu đánh giá, sử dụng các phương pháp cơ bản của thống kê vào thực tế để có thể quản lý và xử lý số liệu, phục vụ cho công tác quản lý đạt hiệu quả cao hơn	PLO2,3,4
G4	Xây dựng các mô hình để phân tích, các vấn đề kinh tế - xã hội	PLO2,3,4
G5	Kỹ năng tính toán và tư duy tốt, kỹ năng trình bày trước đám đông	PLO9-12
G6	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học.	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ sở của thống kê như: các phương pháp chọn mẫu, thống kê tính toán, phân tích dữ liệu, dự báo, ...
CLO 2	Phân tích được ý nghĩa của các mức độ, các phương pháp được thống kê sử dụng (phương pháp phân tổ, phương pháp phân tích hiện tượng kinh tế xã hội ở trạng thái vận động và phát triển, phương pháp chỉ số...).
CLO 3	Áp dụng các kiến thức để xác định (tính) được các mức độ, các chỉ tiêu và sử dụng các phương pháp cơ bản của thống kê vào thực tế để có thể quản lý và xử lý số liệu, phục vụ cho công tác quản lý và hoạch định chính sách đạt hiệu quả cao hơn
CLO 4	Áp dụng các mô hình khác nhau để phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; đưa ra các kiến nghị và giải pháp dựa vào những chỉ tiêu thống kê vừa phân tích và dự đoán..
CLO 5	Kỹ năng tính toán và tư duy tốt, kỹ năng trình bày trước đám đông
CLO 6	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

-

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	L
CLO2		M	M	L					L	L	L	M
CLO3		M	M	M					M	M	M	M
CLO4		M	H	M					H	M	H	H
CLO5		H	H	M					H	M	H	H
CLO6		H	H	M					H	H	H	H
Tổng hợp		M	H	M					H	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HĐ PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	10%	Tuần 1,2: Đánh giá làm việc nhóm		R7	CLO1	
A2. Bài tập	10%	Tuần 2,3,4,5,6,8,9: Làm bài tập cuối mỗi chương		R1,2,3	CLO3	GV giao bài tập cho sinh viên làm tại lớp và ở nhà, bài tập được giao từ đầu học phần.
A3. Đánh giá giữa kỳ	30%	Tuần 7: Kiểm tra viết			CLO1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi viết theo đề GV đưa ra			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Đối tượng của thống kê học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			A1
	1.1 Sự ra đời và phát triển của thống kê học 1.2 Đối tượng của thống kê học 1.3 Một số khái niệm thường dùng trong thống kê		- Hiểu được thống kê học là gì và vai trò của thống kê trong đời sống xã hội. - Làm rõ đối tượng nghiên cứu của thống kê học. - Hiểu một số khái niệm được dùng nhiều trong thống kê.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê						
2	B. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2, 3,4			A1
	2.6. Điều tra thống kê 2.7. Phân tích thống kê 2.8. Tổng hợp thống kê		- Hiểu được những vấn đề chung nhất về điều tra thống kê. - Tìm hiểu một số vấn đề chung về giai đoạn tổng hợp thống kê - Tìm hiểu một số vấn đề chung về giai đoạn phân tích và dự đoán thống kê.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Xây dựng một phương án điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin về một vấn đề mà mình quan tâm.		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Phân tổ thống kê						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, 3,4			A2

	<p>6. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê</p> <p>7. Những vấn đề chủ yếu của phân tổ thống kê</p> <p>8. Dãy số phân tổ</p>		<p>- Hướng dẫn chi tiết về giai đoạn tổng hợp thống kê và tập trung đi sâu vào phương pháp phân tổ số liệu thống kê</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Làm bài tập	
	Chương 4: Thống kê các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO2, 3,4			A2
	<p>4.4. Số tuyệt đối</p> <p>4.5. Số tương đối</p> <p>4.6. Số bình quân</p> <p>4.7. Mode</p> <p>4.8. Trung vị</p>		<p>- Tìm hiểu các mức độ của Kinh tế – Xã hội thông qua các Số tuyệt đối, tương đối, số bình quân, các chỉ tiêu đánh giá sự biến thiên.</p> <p>- Tính toán được các mức độ nhằm phản ánh hiện tượng kinh tế – xã hội, từ đó đưa ra nhận thức chung nhất về hiện tượng nghiên cứu.</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	- Làm bài tập	-
	Chương 5: Dãy số biến động theo thời gian						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2, 3,4			A2
	<p>5.7. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số thời gian</p> <p>5.8. Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian</p> <p>5.9. Các phương pháp biểu hiện xu hướng biến động của hiện tượng qua dãy số thời gian</p>		<p>- Trình bày được khái niệm và ý nghĩa của dãy số thời gian.</p> <p>- Nhận diện được các loại dãy số thời gian theo các tiêu thức phân loại khác nhau.</p> <p>- Hiểu và phân tích được các yêu cầu khi xây dựng dãy số thời gian.</p> <p>- Vận dụng được các chỉ tiêu phân tích đặc điểm dãy số thời gian trong thực tế.</p> <p>- Phân biệt được các phương pháp biểu diễn xu hướng biến động của hiện tượng qua thời gian và điều kiện vận dụng của từng phương pháp.</p> <p>- Vận dụng một số mô hình dự đoán thống kê để dự đoán mức độ của hiện tượng trong tương lai.</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	- Làm bài tập	-
	Chương 6: Chi số						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO2,			A2, A3

				3,4			
	6.1 Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của chỉ số 6.2 Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của chỉ số 6.3 Phương pháp tính chỉ số 6.4 Hệ thống chỉ số		- Tìm hiểu các vấn đề chung về chỉ số và cách tính các loại chỉ số. - Biết sử dụng hệ thống chỉ số để phân tích đặc điểm biến động của hiện tượng do ảnh hưởng của các nhân tố.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập	-
	Chương 7: Điều tra chọn mẫu						A1
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2, 3,4			
	7.1. Khái niệm và ưu nhược điểm của điều tra chọn mẫu 7.2. Những vấn đề lý luận về điều tra chọn mẫu 7.3. Một số phương pháp chọn mẫu thường dùng trong thống kê		- Hiểu được kiến thức cơ bản về điều tra chọn mẫu. - Nắm bắt được cách suy rộng kết quả điều tra mẫu, xác định số đơn vị tiến hành điều tra và trình tự tiến hành một cuộc điều tra.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	TS. Nguyễn Thị Hồng Hà	2014	Giáo trình Nguyên lý thống kê – Trường ĐH Kinh tế – Kỹ thuật Bình Dương	NXB Kinh tế TP.HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Hà Văn Sơn	2018	Giáo trình Lý thuyết thống kê – Trường ĐH kinh tế TP.HCM	Thống Kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Nguyên lý thống kê kinh tế	https://sites.google.com/site/h0angm3n/kinh-te-va-quan-tri-kinh-doanh/nguyen-ly-thong-ke-kinh-te	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 051031	1.2 Tên học phần: KINH TẾ VĨ MÔ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MACROECONOMICS
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Sơn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phạm Vũ Hồng Ân
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Toán cao cấp C
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Kiến thức môn Kinh tế Vĩ mô nhằm giúp sinh viên nắm được những vấn đề kinh tế vĩ mô cơ bản như: lạm phát, thất nghiệp, tổng cung, tổng cầu và giá cả hàng hóa dịch vụ. Phân tích các chính sách can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế và sự ảnh hưởng của nó đối với người tiêu dùng, nhà sản xuất cũng như xã hội. Kinh tế vĩ mô là môn cơ sở của các ngành thuộc khối kinh tế, cung cấp kiến thức căn bản làm nền tảng quan trọng giúp sinh viên tiếp cận các môn chuyên ngành sau này (Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế công, Lý thuyết tài chính – tiền tệ...).

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu được các khái niệm cơ bản và các nguyên lý chung của Kinh tế Vĩ mô.	PLO 2-4
G2	Nắm bắt nguyên lý vận hành của nền kinh tế ở mức độ vĩ mô	PLO2-4

G3	Phân tích nhiều vấn đề kinh tế vĩ mô và chính sách can thiệp của chính phủ được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng.	PLO 2-4
G4	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.	PLO 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Biết cách phân tích và giải thích diễn biến nền kinh tế vĩ mô, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp của chính phủ đối với nền kinh tế vĩ mô.
CLO2	Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vĩ mô cho các học phần chuyên ngành sau này
CLO3	Yêu thích môn học bởi lẽ kinh tế vĩ mô là môn học cơ sở trong hệ thống khối kinh tế
CLO 4	Rèn luyện khả năng tự học, phân tích, làm việc nhóm
CLO 5	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.
CLO 6	Có ý thức học tập nghiêm túc, khoa học bởi đây là vấn đề không dễ dàng tiếp cận

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO 1		L	L	L					L	L	L	L
CLO 2		L	L	L					M	M	H	M
CLO 3		M	M	M					M	M	M	M
CLO 4		H	M	M					M	M	M	H
CLO 5		H	M	M					H	H	M	H
CLO 6		H	H	H					H	H	H	H
Tổng		H	M	M					M	M	M	H

6. Đánh giá học phần

6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	20%	A1.1 Tuần 8, 9: Đánh giá chuyên cần	50%	R4	CLO6	- GV giao đề tài cho từng nhóm ngay từ đầu HP.
		A1.2 Tuần 8, 9: Đánh giá làm việc nhóm	50%	R7	CLO1,2,3,4,5,6	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Tuần 7: đánh giá bài thuyết trình			CLO1,2,3,4,5,6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo ĐGV.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2 Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái quát về kinh tế vĩ mô						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO1 2			A1.2
	1.1. Đối tượng của kinh tế vĩ mô 1.2. Mục tiêu của kinh tế vĩ mô 1.3. Các công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô 1.4. Tổng cung – Tổng cầu		- Trình bày khái niệm Kinh tế học vĩ mô là gì ? tổng cung – tổng cầu là gì ? lịch sử hình thành và phát triển kinh tế vĩ mô ; các vấn đề căn bản, mục tiêu của nền kinh tế vĩ mô,	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Đọc thêm tài liệu		- Có cái nhìn tổng quan về nền kinh tế vĩ mô	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-

	Chương 2: Cách tính sản lượng quốc gia						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO12,3,4			A1.1.
	2.1. Tổng sản phẩm quốc nội GDP 2.2. Tổng sản phẩm quốc dân GNP 2.3. Các chỉ tiêu khác 2.4. Một số hạn chế của GDP và GNP 2.5. Vòng chu chuyển kinh tế		- Trình bày khái niệm tổng sản phẩm quốc nội (GDP), tổng thu nhập quốc dân (GNP), phương pháp tính GNP, GDP, vòng chu chuyển kinh tế.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3,4			
	2.4. Một số hạn chế của GDP và GNP		- Phân tích, trình bày được một số hạn chế của GNP và GDP .	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	Chương 3: Tổng cầu và chính sách tài khóa, chính sách ngoại thương						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO 1,2,3,4			
	3.2. Giới thiệu các thành phần tổng cầu 3.3. xác định sản lượng cân bằng. 3.4. Chính sách tài khóa		- Trình bày các yếu tố cấu thành nên tổng cầu (C, I, G, NX). Vận dụng cơ sở lý thuyết để tính hệ số nhân và sản lượng cân bằng. Tìm hiểu cơ sở lý thuyết chính sách tài khóa, chính sách ngoại thương.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3,4			
	3.5. Chính sách ngoại thương		- Trình bày, phân tích cơ sở khoa học chính sách ngoại thương.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	Chương 4: Tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO 1,2,3,4			
	4.4. Khái quát về tiền tệ, ngân hàng 4.5. Cung tiền 4.6. Cầu tiền 4.7. Cân bằng thị trường tiền tệ		- Trình bày khái niệm tiền là gì ? chức năng của tiền, chức năng của ngân hàng, khái niệm cung tiền, cầu tiền, cơ sở lý thuyết chính sách tiền tệ.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính	0/10/0		CLO2,			

	SV tự học ở nhà			3,4			
	Làm bài tập vận dụng		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	Chương 5: Tổng cung – Tổng cầu						A2.1
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1, 2,3,4			
	5.4. Mô hình IS - LM 5.5. Tổng cầu 5.6. Tổng cung 5.7. Cân bằng nền kinh tế vĩ mô	3	- Tìm hiểu Cơ sở lý thuyết mô hình IS – LM; khái niệm tổng cung – tổng cầu, tác động của chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa đối với mô hình IS - LM	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	Cân bằng nền kinh tế vĩ mô		- Cơ chế cân bằng nền kinh tế vĩ mô	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	Chương 6: Lạm phát – Thất Nghiệp						A1.1, A1.2, A2.2
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO 1,2,3,4			
	6.1 Lạm phát 6.2 Thất nghiệp 6.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp		- Trình bày cơ sở lý thuyết lạm phát và thất nghiệp, mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp; đường cong Philip ngắn hạn và dài hạn.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 3,4			
	6.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp		- Phân tích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO2, 3,4			A3

8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	TS. Nguyễn Như Ý	2017	Kinh tế vĩ mô	NXB Kinh tế T.P Hồ Chí Minh

	Sách và giáo trình tham khảo			
2	TS. Dương Tấn Diệp	2007	Kinh tế vĩ mô	NXB Thống kê
3	Oliver Blanchard	2013	Kinh tế học Vĩ mô	NXB Kinh tế T.P Hồ Chí Minh
4	N. Gregory Mankiw	2014	N. Gregory Mankiw	NXB Kinh tế T.P Hồ Chí Minh

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kinh tế vĩ mô	https://www.slideshare.net/dunghg95/290-cu-tre-nghim-kinh-t-v-m-c-li-gii	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành **Trưởng bộ môn** **Người biên soạn**

ĐCCT HP 32. NHẬP MÔN TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ 1

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041058	1.2 Tên học phần: NHẬP MÔN TÀI CHÍNH TIỀN TỆ 1
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MONETARY FINANCE 1
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Vũ Đức Bình
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế vi mô
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về tiền tệ, về tín dụng, về hệ thống ngân hàng, về thị trường tài chính. Trên cơ sở đó tạo nền tảng cần thiết cho người học có thể tiếp nhận những thức kiến thức chuyên sâu trong các học phần tiếp theo của nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ ngân hàng thương mại như: nghiệp vụ ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, nghiệp vụ trên thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, thị trường hối đoái....

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức ngành trong các lĩnh vực tài chính tiền tệ như: phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.	PLO 2-4
G2	Có khả năng phân tích và đánh giá các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn	PLO 2-4, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được bản chất, chức năng của tiền tệ
CLO 2	Trình bày được hệ thống ngân hàng
CLO 3	Phân biệt được các loại hình tín dụng
CLO 4	Trình bày được chức năng và các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương
CLO 5	Phân loại được thị trường tài chính
CLO6	Xác định được rủi ro lãi suất trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
CLO 7	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	L
CLO2		L	M	M					L	L	L	L
CLO3		M	M	M					M	M	M	M
CLO4		M	H	H					M	M	M	M
CLO5		M	H	H					M	M	M	H
CLO6		H	H	H					M	M	M	H
CLO7		H	H	H					H	L	M	H
Tổng hợp		M	H	H					M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Tuần 1 đến tuần 9: sinh viên trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên trực tiếp giảng dạy.	100%		CLO 2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG TIỀN TỆ						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm và bản chất tiền tệ 1.2 Sự phát triển của các hình thái tiền tệ 1.3 Các chức năng của tiền 1.4 Các chế độ tiền tệ 1.5 Một số học thuyết tiền tệ		Trình bày: - Khái niệm - Các hình thái của tiền tệ: tiền thực, tiền dấu hiệu giá trị, tiền mặt, tiền ghi sổ. - Các chế độ tiền tệ: chế độ đơn bản vị, chế độ song bản vị...	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO1			
	-Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của tiền tệ		- Hiểu được bản chất và chức năng của tiền tệ		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	CHƯƠNG 2: TÍN DỤNG						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 6			
	2.1 Khái niệm và bản chất tín dụng 2.2 Chức năng của tín dụng 2.3 Các hình thức tín dụng 2.4 Lãi suất và lợi tức tín dụng		Trình bày: - Khái niệm tín dụng - Chức năng tín dụng: phân phối lại vốn tiền tệ trong nền kinh tế và tạo ra công cụ lưu thông tín dụng. - Các hình thức tín dụng: tín dụng thương mại, tín dụng ngân hàng, tín dụng nhà nước. - Phân loại lãi suất: lãi suất thực, lãi suất danh nghĩa, lãi suất cố định, lãi suất biến đổi...	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 6			
	-Trình bày ưu điểm và nhược điểm của tín dụng thương mại và tín dụng ngân hàng.		- Phân biệt được các loại hình tín dụng.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG NGÂN HÀNG						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Lịch sử hình thành và phát triển ngân hàng 3.2 Hệ thống ngân hàng thế giới 3.3 Hệ thống ngân hàng ở Việt Nam qua các giai đoạn		Trình bày: - Hệ thống ngân hàng trên thế giới - Hệ thống ngân hàng tại Việt Nam	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	-So sánh sự khác biệt giữa hệ thống ngân hàng trên thế giới và hệ thống ngân hàng tại Việt Nam		- Có kiến thức ngành trong các lĩnh vực tài chính tiền tệ.		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Khái niệm ngân hàng trung ương 4.2 Chức năng của ngân hàng trung ương 4.3 Các nghiệp vụ của ngân hàng trung ương		Trình bày - Khái niệm ngân hàng trung ương - Các chức năng của ngân hàng trung ương: chức năng độc quyền phát hành tiền, chức năng ngân hàng của các ngân hàng, chức năng ngân hàng của nhà nước, chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tiền tệ ngân hàng. - Các nghiệp vụ ngân hàng trung ương.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	-Trình bày vai trò người cho vay cuối cùng của ngân hàng trung ương.		- Trình bày được chức năng và các nghiệp vụ của ngân hàng trung ương	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	CHƯƠNG 5: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH KHÔNG NHẬN TIỀN GỬI						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4			
	5.1. Sự ra đời và phát triển của ngân hàng thương mại 5.2 Khái niệm và chức năng của ngân hàng thương mại 5.3 Nghiệp vụ của ngân hàng thương mại 5.4 giới thiệu một số định chế tài chính trung gian phi ngân hàng		- Khái niệm ngân hàng thương mại - Chức năng ngân hàng thương mại: chức năng quản lý tiền gửi, chức năng trung gian thanh toán, chức năng trung gian tín dụng. - Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: nghiệp vụ tài sản nợ, nghiệp vụ tài sản có, nghiệp vụ trung gian hoa hồng.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập tạo tiền trong ngân hàng thương mại - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4			
	Phân biệt chức năng và nghiệp vụ của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương.		- Trình bày được chức năng và các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7			
	6.1. Tổng quan về thị trường tài chính 6.2 Chủ thể tham gia thị trường tài chính 6.3 Phân loại thị trường tài chính 6.4 Các công cụ của thị trường tài chính		Trình bày - Khái niệm thị trường tài chính - Các loại thị trường tài chính: thị trường tài chính sơ cấp và thị trường tài chính thứ cấp. - Các công cụ của thị trường tài chính: tín phiếu, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi, cổ phiếu, trái phiếu.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- -Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7			
	- Phân biệt giữa ngân hàng thương mại và định chế tài chính phi ngân hàng		- Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt, dịch vụ và sản phẩm mới	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A2

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Chủ biên : PGS. TS Lê Thị Tuyết Hoa	2017	Giáo trình Tiền tệ ngân hàng	NXB Thống Kê
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Chủ biên: GS.TS Sử Đình Thành	2017	Nhập môn tài chính tiền tệ	NXB ĐHQG TPHCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tạp chí tài chính tiền tệ	http://vnba.org.vn/index.php?option=com_content&view=category&id=21&Itemid=385&lang=vi	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: NHẬP MÔN TÀI CHÍNH TIỀN TỆ 2
1.3 Ký hiệu học phần:	2. Tên tiếng Anh: MONETARY FINANCE 2
3. Số tín chỉ:	02
4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	29 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	1 tiết
- Tự học:	30 tiết
5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Vũ Đức Bình
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nhập môn tài chính tiền tệ 1
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần Nhập môn tài chính – tiền tệ 2 chứa đựng những nội dung lý thuyết cơ bản về tài chính, cụ thể bao gồm những nội dung chính như: những vấn đề cơ bản về tài chính (khái niệm và bản chất, chức năng và vai trò tài chính...), tài chính công (bản chất vai trò tài chính nhà nước, thu – chi ngân sách nhà nước), tài chính doanh nghiệp (khái niệm, vai trò TCDN, nguồn vốn, thu nhập, chi phí và lợi nhuận), những vấn đề cơ bản về bảo hiểm như khái niệm, bản chất bảo hiểm, phân loại bảo hiểm, vai trò của bảo hiểm trong nền kinh tế xã hội.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức ngành trong các lĩnh vực tài chính tiền tệ như: phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.	PLO 5,6,9
G2	Có khả năng Phân tích và đánh giá các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn	PLO 5,6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được bản chất, chức năng của tài chính
CLO 2	Trình bày được hệ thống tài chính
CLO 3	Trình bày được tài chính công
CLO 4	Trình bày được bảo hiểm
CLO 5	Trình bày được tài chính doanh nghiệp
CLO6	Xác định được rủi ro lãi suất trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
CLO 7	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					M	L			L			
CLO2					M	M			M			
CLO3					H	H			M			
CLO4					H	H			M			
CLO5					M	M			M			
CLO6					H	H			M			
CLO7					M	M			M			
Tổng hợp					H	H			M			

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Tuần 1 đến tuần 9: sinh viên trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên trực tiếp giảng dạy.	100%		CLO 2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÀI CHÍNH						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm về tài chính 1.2 Chức năng và vai trò của tài chính 1.3 Hệ thống tài chính		- Trình bày khái niệm và chức năng tài chính		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO1			
	-Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của tài chính		- Hiểu được bản chất và chức năng của tài chính		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	CHƯƠNG 2: TÀI CHÍNH CÔNG						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 6			
	2.1 Bản chất và vai trò của tài chính nhà nước 2.2 Khái niệm và vai trò của ngân sách nhà nước 2.3 Thu chi ngân sách nhà nước		- Trình bày bản chất và vai trò tài chính nhà nước -Biết vai trò ngân sách nhà nước		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 6			

	-Trình bày các trạng thái của ngân sách nhà nước.		- Phân biệt được các trạng thái ngân sách nhà nước.		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học	
	CHƯƠNG 3: BẢO HIỂM						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Các khái niệm 3.2 Phân loại bảo hiểm 3.3 Vai trò của bảo hiểm		- Trình bày khái niệm, phân loại và vai trò của bảo hiểm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	- Phân biệt bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ		- Có kiến thức về bảo hiểm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP		-		-		
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0	-	CLO4	-		
	4.1. Khái niệm và vai trò của tài chính doanh nghiệp 4.2 Nguồn vốn và tài sản 4.3 Thu nhập và chi phí của doanh nghiệp 4.4 Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận		- Trình bày khái niệm tài chính doanh nghiệp - Biết vai trò tài chính doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	-Trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp.		Trình bày được khái niệm và vai trò tài chính doanh nghiệp		- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Chủ biên : PGS. TS Lê Thị Tuyết Hoa	2017	Giáo trình Tiền tệ ngân hàng	NXB Thống Kê
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Chủ biên: GS.TS Sử Đình Thành	2017	Nhập môn tài chính tiền tệ	NXB ĐHQG TPHCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, Ngày tháng năm

Trưởng khoa/Ngành **Trưởng bộ môn** **Người biên soạn**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****11. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1
1.3 Ký hiệu học phần:	2 Tên tiếng Anh: FINANCIAL ACCOUNTING 1
3 Số tín chỉ:	04
4 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	120 tiết
5 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
6 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý kế toán
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần kế toán tài chính 1 là học phần đầu tiên trong các học phần kế toán tài chính doanh nghiệp, là sự tiếp nối của học phần Nguyên lý kế toán, vận dụng nguyên lý kế toán trong nghiên cứu các phân hành kế toán cụ thể trong doanh nghiệp.
- Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành kế toán tài chính liên quan đến các yếu tố đầu vào trong quá trình sản xuất: kế toán vốn bằng tiền, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo

lượng của người lao động; tập hợp các chi phí sản xuất phát sinh để tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Có kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực kế toán tài chính như: Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ; Kế toán tài sản cố định; kế toán lương và các khoản trích theo lương, Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	PLO 4, 10
G2	Có khả năng sử dụng lý thuyết để xử lý chứng từ, lập các bút toán ghi sổ các trường hợp liên quan đến các yếu tố đầu vào của doanh nghiệp sản xuất và tập hợp các chi phí sản xuất phát sinh để tính giá thành sản phẩm	PLO 5, 6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Trình bày được các nguyên tắc kế toán, các yêu cầu cơ bản trong đạo đức nghề nghiệp của kế toán, ảnh hưởng của môi trường pháp lý đến kế toán tài chính; phân biệt được kế toán tài chính và kế toán quản trị;
CLO 2	Trình bày được quy trình kiểm soát nội bộ và lập các bút toán ghi sổ trong quá trình thu, chi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng
CLO 3	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
CLO 4	Xác định giá trị ban đầu của tài sản cố định và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm TSCĐ, khấu hao, sửa chữa TSCĐ
CLO 5	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong xử lý các giao dịch liên quan đến tiền lương và các khoản trích theo lương

CLO6	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm
------	---

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H	L	M				M	M	
CLO2				H	M	M				M	M	
CLO3				H	M	M				M	M	
CLO4				H	M	M				M	M	
CLO5				H	M	M				M	M	
CLO 6				H	M	M				M	M	
Tổng hợp												

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên	10%	Phiếu danh điểm				
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 3: Bài tập lớn			CLO 2,3,4,5,6	- GV cho SV lập các bút toán định khoản và thiết lập hệ thống chứng từ liên quan quá trình sản xuất sản phẩm

A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi theo hình thức tự luận			CLO 2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi theo hình thức tự luận			CLO 2,3,4,5,6	

b. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về kế toán tài chính						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.7. Vai trò của kế toán 1.8. Môi trường pháp lý của kế toán 1.9. Các nguyên tắc kế toán cơ bản và các yếu tố của báo cáo tài chính và ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính		- Trình bày được vai trò của kế toán - Phân tích được ảnh hưởng của môi trường pháp lý đến kế toán tài chính - Vận dụng được các nguyên tắc của kế toán - Trình bày được các yêu cầu cơ bản trong đạo đức của nghề kế toán		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 1	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.10. Số kế toán và hình thức kế toán						
	Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền 2.2. Kế toán tiền mặt là VND tại quỹ 2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng 2.4. Kế toán tiền đang chuyển		- Trình bày được khái niệm và cách thức phân loại tiền - Xử lý được thủ tục kiểm soát nội bộ đối với tiền - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm tiền		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 2	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		- Trình bày được khoản mục tiền trên báo cáo tài chính - Phân tích được ảnh hưởng của khoản mục tiền trong việc ra quyết định kinh tế thông qua các chỉ số tài chính				
	Chương 3: Kế toán nguyên vật liệu và công cụ - dụng cụ						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO3			
	3.1. Những vấn đề chung về hàng tồn kho 3.2. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ 3.3. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ 3.4. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ (phương pháp KKTX)		- Trình bày được khái niệm và cách thức phân loại nguyên vật liệu, công cụ - dụng cụ - Xác định được giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các chi phí nào - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo hệ thống kê khai thường xuyên		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 3	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.5. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		- Trình bày được khoản mục nguyên vật liệu, công cụ - dụng cụ trên báo cáo tài chính - Phân tích được ảnh hưởng của khoản mục nguyên vật liệu, công cụ - dụng cụ trong việc ra quyết định kinh tế thông qua các chỉ số tài chính				
	Chương 4: Tài sản cố định						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO4			
	10.1. Những vấn đề chung 10.2. Kế toán tài sản cố định hữu hình 10.3. Kế toán tài sản cố định vô hình 10.4. Kế toán khấu hao tài sản cố định 10.5. Kế toán sửa chữa tài sản cố định		- Phân biệt được TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình - Xác định giá trị ban đầu của TSCĐ - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong trường hợp tăng/giảm TSCĐ, khấu hao, sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên TSCĐ		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 4	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	10.6. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		- Trình bày được khoản mục TSCĐ trên báo cáo tài chính - Phân tích được ảnh hưởng của khoản mục TSCĐ trong việc ra quyết định kinh tế thông qua các chỉ số tài chính				Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà
	Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO5			
	5.1. Những vấn đề chung 5.2. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương		- Trình bày được khái niệm về tiền lương, các khoản trích theo lương - Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ liên quan đến các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương, tiền thưởng có tính chất lương,... và các khoản trích theo lương		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17		- Làm bài tập chương 5
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.3. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		- Trình bày được khoản mục nợ phải trả trên báo cáo tài chính - Phân tích được ảnh hưởng của khoản mục nợ phải trả trong việc ra quyết định kinh tế thông qua các chỉ số tài chính				Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà
	Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	13/0/0		CLO6			
	6.1. Những vấn đề chung 6.2. Kế toán chi phí sản xuất 6.3. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất 6.4. Đánh giá sản phẩm dở dang 6.5. Tính giá thành sản phẩm		- Phân biệt được khái niệm chi phí và giá thành - Phân biệt được các khoản mục chi phí liên quan đến sản xuất sản phẩm - Tính toán và xác định được sản phẩm dở dang cuối kỳ theo một số phương pháp cơ bản - Thực hiện tính toán và		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17		- Làm bài tập chương 6

			lập các bút toán ghi sổ liên quan đến chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp trực tiếp				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	6.6. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính		- Trình bày được khoản mục chi phí sản xuất và giá thành trên báo cáo tài chính				
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 1,2,3,4, 5,6			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Giáo trình Kế toán tài chính – Tái bản lần 4 – Quyển 1	2016	Bộ môn Kế toán tài chính	NXB Kinh tế TPHCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Thông tư 200/2014/TT-BTC	2014	Bộ Tài chính	
3	Chuẩn mực kế toán Việt Nam		Bộ Tài chính	
4	Kế toán chi phí	2015	Bộ môn Kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh	NXB Kinh tế TPHCM

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, Ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2
1.3 Ký hiệu học phần:	2 Tên tiếng Anh: FINANCIAL ACCOUNTING 2
3 Số tín chỉ:	03
4 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
5 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
6 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kế toán tài chính 1
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần kế toán tài chính 2 là học phần nằm trong các học phần nghiên cứu về kế toán tài chính của doanh nghiệp, là sự tiếp nối của học phần kế toán tài chính 1.
- Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành kế toán tài chính liên quan đến quá trình kinh doanh của doanh nghiệp như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh

doanh, kế toán các khoản thanh toán, kế toán vốn chủ sở hữu, kế toán đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Có kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực kế toán tài chính như: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, kế toán các khoản thanh toán, kế toán vốn chủ sở hữu, kế toán đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư	PLO 4, 10
G2	Có khả năng sử dụng lý thuyết để xử lý chứng từ, lập các bút toán ghi sổ các trường hợp liên quan đến các quá trình tiêu thụ và xác định quả kinh doanh của doanh nghiệp	PLO 5, 6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ trong quá trình ghi nhận doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
CLO 2	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ liên quan đến vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp, đặc biệt là việc phân phối lợi nhuận
CLO 3	Thực hiện tính toán và lập các bút toán ghi sổ liên quan đến các khoản thanh toán trong doanh nghiệp
CLO 4	Xử lý các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư trong doanh nghiệp
CLO 5	Xử lý các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến bất động sản đầu tư trong doanh nghiệp

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H	L	M				M	M	
CLO2				H	M	M				M	M	
CLO3				H	M	M				M	M	
CLO4				H	M	M				M	M	
CLO5				H	M	M				M	M	
Tổng hợp												

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 3: Bài tập lớn			CLO 1,2,3,4,5	- GV cho SV lập các bút toán định khoản và thiết lập hệ thống chứng từ liên quan quản trình tiêu thụ
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi theo hình thức tự luận			CLO 1,2,3	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi theo hình thức tự luận			CLO 1,2,3,4,5	

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO1			
	1.11. Kế toán tiêu thụ thành phẩm 1.12. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp 1.13. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế hiện hành) 1.14. Kế toán doanh thu tài chính, chi phí tài chính 1.15. Kế toán thu nhập khác, chi phí khác 1.16. Kế toán xác định kết quả kinh doanh		- Trình bày được định nghĩa về doanh thu, thu nhập khác và chi phí theo chuẩn mực kế toán - Trình bày được các điều kiện ghi nhận doanh thu, chi phí trong doanh nghiệp - Tính toán và lập các bút toán ghi nhận doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính, thu nhập khác, các khoản chi phí, xác định kết quả kinh doanh		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 1	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	30/0/0		CLO 1			
	1.17. Báo cáo kết quả kinh doanh		- Trình bày được doanh thu, chi phí kết quả hoạt động trên báo cáo kết quả kinh doanh - Phân tích được ảnh hưởng của khoản mục doanh thu, chi phí trong việc ra quyết định kinh tế thông qua các chỉ số tài chính		-		
	Chương 2: Kế toán vốn chủ sở hữu						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 2			

	<p>2.1. Những vấn đề chung</p> <p>2.2. Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu</p> <p>2.3. Kế toán lợi nhuận chưa phân phối</p>		<p>- Trình bày được các khoản thuộc vốn chủ sở hữu</p> <p>- Nhận diện, vận dụng các tài khoản thích hợp để xử lý các các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn đầu tư của chủ sở hữu, phân phối lợi nhuận</p>		<p>- PPDH 1, 2, 4, 16, 17</p>	<p>- Làm bài tập chương 2</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO 2			
	<p>2.4. Kế toán các quỹ của doanh nghiệp</p> <p>2.5. Trình bày vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính</p>		<p>- Giải thích được những nội dung cơ bản liên quan đến nguồn hình thành và mục đích sử dụng của từng quỹ (trong vốn chủ sở hữu), nguồn kinh phí của doanh nghiệp</p> <p>- Biết cách trình bày trên Báo cáo tài chính những nội dung liên quan đến vốn chủ sở hữu</p>				
	Chương 3: Kế toán các khoản thanh toán						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO3			
	<p>3.1. Kế toán các các khoản phải thu</p> <p>3.2. Kế toán phải trả người bán</p> <p>3.3. Kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước</p> <p>3.4. Kế toán chi phí phải trả</p> <p>3.5. Kế toán các khoản vay và nợ thuê tài chính</p>		<p>- Trình bày được khái niệm và cách thức phân loại nợ phải thu, nợ phải trả</p> <p>- Trình bày được các thủ tục kiểm soát nội bộ đối với các khoản phải thu, nợ phải trả</p> <p>- Xử lý được các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến nợ phải thu, phải trả người bán, thuế, chi phí phải trả, vay</p>		<p>- PPDH 1, 2, 4, 16, 17</p>	<p>- Làm bài tập chương 3</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	30/0/0		CLO3			
	3.6. Trình bày thông tin về nợ phải thu, phải trả trên báo cáo tài chính		- Trình bày được thông tin về nợ phải thu, nợ phải trả trên báo cáo tài chính			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Kế toán các khoản đầu tư tài chính						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	<p>4.1. Những vấn đề chung</p> <p>4.2. Kế toán hoạt động đầu tư tài chính</p>		<p>- Xác định được giá gốc các khoản đầu tư tài chính</p> <p>- Tính toán và xử lý các nghiệp vụ liên quan đến tăng giảm của chứng khoán kinh doanh, đầu tư</p>		<p>- PPDH 1, 2, 4, 16, 17</p>	<p>- Làm bài tập chương 4</p>	

			nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	4.3. Trình bày các khoản đầu tư tài chính trên báo cáo tài chính		- Trình bày trên Báo cáo tài chính những nội dung liên quan đến các khoản đầu tư tài chính			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Kế toán bất động sản đầu tư						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	5.1. Những vấn đề chung 5.2. Kế toán bất động sản đầu tư		- Xác định được đối tượng kế toán ghi nhận là: BĐS đầu tư, BĐS chủ sở hữu, Hàng hóa BĐS, Thành phần BĐS - Xác định được nguyên giá và giá trị hao mòn của BĐSĐT - Tính toán và ghi nhận các trường hợp liên quan đến việc hình thành, chuyển đổi, khấu hao, nhượng bán, thanh lý và cho thuê BĐSĐT		- PPDH 1, 2, 4, 16, 17	- Làm bài tập chương 5	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO5			
	5.3. Trình bày thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trên báo cáo tài chính		- Trình bày trên Báo cáo tài chính những nội dung liên quan đến bất động sản đầu tư				
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 1,2,3,4, 5			

(* Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Giáo trình Kế toán tài chính – Tái bản lần 4 – Quyển 1,2,3	2016	Bộ môn Kế toán tài chính	NXB Kinh tế TPHCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Thông tư 200/2014/TT-BTC	2014	Bộ Tài chính	
3	Chuẩn mực kế toán Việt Nam		Bộ Tài chính	
4	Kế toán chi phí	2015	Bộ môn Kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh	NXB Kinh tế TPHCM

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, Ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần:	1.3 Tên học phần: KIỂM TOÁN
1.2 Ký hiệu học phần:	2. Tên tiếng Anh: AUDITING
3. Số tín chỉ:	03
4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kế toán tài chính 1, 2
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, đối tượng và phương pháp của kiểm toán; Môi trường kiểm toán: đặc điểm của nghề nghiệp kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp; Các hình thức kiểm toán và chủ thể kiểm toán; Hệ thống kiểm soát nội bộ; Phương pháp và quy trình kiểm toán.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về kiểm toán, quy trình kiểm toán mang tính chuyên nghiệp	PLO 4,5,6, 10
G2	Khả năng phân tích, hoạch định và tổ chức công tác kiểm soát, kiểm tra kế toán trong các tổ chức	PLO 5, 6, 10, 11, 12
G3	Vận dụng cơ sở nền tảng để tiếp tục nghiên cứu về kiểm toán nâng cao	PLO 9

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Trình bày được những khái niệm cơ bản: bản chất, vai trò của kiểm toán, phân biệt các loại kiểm toán;
CLO 2	Hiểu rõ môi trường kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp
CLO 3	Giải thích được nhiệm vụ, các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ. Đánh giá tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ
CLO 4	Nắm vững phương pháp và quy trình kiểm toán. Biết thiết lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán;

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H	L	M			L	M	L	M
CLO2				H	M	M			M	M	M	H
CLO3				H	M	M			M	M	H	H
CLO4				H	H	H			H	M	H	H
Tổng hợp												

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	<i>Tham gia thảo luận, làm bài tập tình huống theo nhóm trong mỗi buổi học</i>			CLO 1,2,3,4	<i>- GV cho SV thảo luận, làm bài tập tình huống theo nhóm trong mỗi buổi học</i>
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi theo hình thức trắc nghiệm + tự luận			CLO1, 2,3	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi theo hình thức trắc nghiệm + tự luận			CLO 1,2,3,4	

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm kiểm toán 1.2 Phân loại kiểm toán 1.3 Vai trò của kiểm toán 1.4. Tổ chức và hoạt động của công ty kiểm toán độc lập		- Hiểu được khái niệm và vai trò của kiểm toán - Biết các loại kiểm toán trong thực tế - Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc của kế toán - Biết được cơ cấu hoạt động của công ty kiểm toán độc lập		- PPDH 1 - PPDH 2 - PPDH 4 - PPDH 6 - PPDH 13	- Lắng nghe thuyết giảng, - Thảo luận nhóm - Làm bài tập chương 1	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO1			
	1.5 Tổng quan về kiểm toán và kiểm toán độc lập?		Nhận biết cơ cấu hoạt động của các công ty kiểm toán độc lập			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Môi trường kiểm toán						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2			
	2.1 Khái quát về môi trường kiểm toán 2.2 Chuẩn mực kiểm toán 2.3 Giới thiệu hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt nam 2.4 Đạo đức nghề nghiệp		- Hiểu rõ môi trường kiểm toán - Nắm rõ chuẩn mực - Nhận biết đạo đức nghề nghiệp		- PPDH 1 - PPDH 2 - PPDH 4 - PPDH 6 - PPDH 13 - PPDH 16	- Lắng nghe thuyết giảng, - Thảo luận nhóm - Làm bài tập chương 2	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO2			
	2.5 Khoảng cách giữa yêu cầu của xã hội và khả năng đáp ứng của ngành nghề? - Giải quyết bài tập chương 2		- Nhận biết ảnh hưởng từ việc vi phạm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Hệ thống kiểm soát nội bộ						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/5/0		CLO3			

	<p>3.1 Khái niệm - nhiệm vụ của HTKS NB</p> <p>3.2 Các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>3.3 Những phương pháp mô tả HTKS NB</p> <p>3.4 Tìm hiểu về kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro kiểm soát của kiểm toán viên</p>		<p>- Hiểu được khái niệm của HTKS NB</p> <p>- Xác định được yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>- Đánh giá tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ</p>		<p>- PPDH 1</p> <p>- PPDH 2</p> <p>- PPDH 4</p> <p>- PPDH 5</p> <p>- PPDH 6</p> <p>- PPDH 13</p> <p>- PPDH 16</p>	<p>- Lắng nghe thuyết giảng,</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Làm bài tập chương 3</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	3.5 Lý do Kiểm toán viên phải nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ? - Giải quyết bài tập chương 3		- Nhận biết lý do Kiểm toán viên phải nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Phương pháp và quy trình kiểm toán						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	12.5/7.5/0		CLO4			
	<p>4.1 Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong quá trình kiểm toán</p> <p>4.2 Quy trình kiểm toán</p> <p>4.3 Các phương pháp tiếp cận đối tượng kiểm toán</p> <p>4.4 Quy trình kiểm toán</p> <p>4.5 Các sự kiện xảy ra sau ngày lập báo cáo tài chính</p>		<p>- Hiểu được khái niệm cơ bản sử dụng trong quá trình kiểm toán</p> <p>- Thiết lập kế hoạch kiểm toán,</p> <p>- Thực hiện kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán;</p>		<p>- PPDH 1</p> <p>- PPDH 2</p> <p>- PPDH 4</p> <p>- PPDH 5</p> <p>- PPDH 6</p> <p>- PPDH 13</p> <p>- PPDH 16</p>	<p>- Lắng nghe thuyết giảng,</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Làm bài tập chương 4</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	30/0/0		CLO4			
	4.6 Cách thức lập kế hoạch kiểm toán tổng quát và thiết kế chương trình kiểm toán chi tiết trên cơ sở đánh giá mức trọng yếu và rủi ro kiểm toán. - Giải quyết bài tập chương 4		- Nhận biết cách thức lập kế hoạch kiểm toán tổng quát và thiết kế chương trình kiểm toán			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Kế toán.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ môn Kiểm toán – Khoa Kế toán Kiểm toán - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2014	Kiểm toán (tập1)	NXB Kinh tế TPHCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Vitor Z. Brink and Herbert Witt	2000	Kiểm toán nội bộ hiện đại	NXB Tài chính
3	Bộ Tài chính		Chuẩn mực kế toán Việt Nam	
4	Bộ Tài chính		Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, Ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 37. KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT,TC-NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041048	1.2 Tên học phần: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MANAGERIAL ACCOUNTING
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Hậu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng và phương pháp của kế toán quản trị, phân loại chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý, định giá bán sản phẩm, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm vững kiến thức ngành trong các lĩnh vực kế toán như: phương pháp phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận; dự toán ngân sách; phân tích chi phí; xác định giá bán sản phẩm, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.	PLO4-6

G2	Tính toán được sự thay đổi của chi phí, khối lượng đến lợi nhuận	PLO4-6
G3	Lập được dự toán ngân sách của doanh nghiệp, xác định được giá bán sản phẩm;	PLO4-6
G4	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn	PLO4-6, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được bản chất, chức năng và nhiệm vụ của kế toán quản trị
CLO 2	Phân loại được chi phí
CLO 3	Phân tích và tính toán được sự thay đổi của chi phí, khối lượng đến lợi nhuận
CLO 4	Lập được dự toán ngân sách của doanh nghiệp
CLO 5	Xác định được giá chuyển giao nội bộ và báo cáo bộ phận
CLO6	Xác định được giá bán sản phẩm theo các phương pháp và định giá bán trong trường hợp đặc biệt
CLO 7	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	L	L			L	L	L	L
CLO2				M	L	L			L	M	M	M
CLO3				M	M	M			M	M	M	H
CLO4				H	M	M			M	H	M	H

CLO5				H	M	M			M	H	M	H
CLO6				M	H	H			M	M	M	H
CLO7				M	H	H			M	M	M	H
Tổng hợp				H	M	M			M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Tuần 2 đến tuần 9: Làm bài tập trong sách bài tập kế toán quản trị			CLO 1,2,3,4,5,6,7	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ			CLO 2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên trực tiếp giảng dạy.			CLO 2,3,4,5,6,7	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Bản chất của kế toán 1.2 Chức năng của kế toán quản trị 1.3 Vai trò của kế toán		Trình bày: - Chức năng - So sánh kế toán tài chính và kế toán quản trị - Phương pháp chứng từ.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 1,2,3,4 - Thảo luận nhóm	-

	quản trị 1.4 Các phương pháp nghiệp vụ cơ sở dùng trong kế toán quản trị		- Phương pháp tài khoản - Phương pháp tính giá - Nghiệp vụ cơ sở “ thông tin trình bày dạng so sách được, sử dụng đồ thị và hệ phương trình”		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	-Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của kế toán quản trị		- Hiểu được nhu cầu thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	CHƯƠNG 2: PHÂN LOẠI CHI PHÍ						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/2/0		CLO2			
	2.1 Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động 2.2 Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả kinh doanh 2.3 Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định 2.4. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí 2.5. Báo cáo kết quả kinh doanh		Trình bày: - Chi phí sản xuất - Chi phí ngoài sản xuất - Chi phí sản phẩm - Chi phí thời kỳ - Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp - Chi phí chênh lệch - Chi phí kiểm soát được và không kiểm soát được - Chi phí cơ hội - Chi phí chìm - Báo cáo kết quả kinh doanh theo chức năng chi phí - Báo cáo kết quả kinh doanh theo số dư đảm phí		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 32,33,34 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	-Phân loại chi phí, tách biệt chi phí và tính toán các loại chi phí theo các góc nhìn khác nhau của nhà quản trị từ các tình huống cho sẵn		- Bóc tách được các loại chi phí bên trong doanh nghiệp		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/3/0		CLO3			A1.1

	<p>3.1. Một số khái niệm cơ bản của mối quan hệ CVP</p> <p>3.2. Một số ứng dụng về mối quan hệ CVP trong việc ra quyết định</p> <p>3.3. Phân tích điểm hòa vốn</p> <p>3.4. Phân tích kết cấu hàng bán</p> <p>3.5. Hạn chế của mô hình phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận</p>		<p>Trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số dư đảm phí - Tỷ lệ số dư đảm phí - Kết cấu chi phí - Đòn bẩy hoạt động - Phân tích sự thay đổi giữa khối lượng, chi phí đến lợi nhuận. - Xác định giá trong trường hợp đặc biệt - Những hạn chế của mô hình CVP 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập 17, 18a,b,c,19, 20,21, 54,55 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3			
	-Trình bày báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và cung cấp thông tin về sự tác động của chi phí đến lợi nhuận theo yêu cầu của nhà quản trị từ các tình huống cho sẵn.		<ul style="list-style-type: none"> - Lập được báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và cung cấp thông tin về sự tác động của chi phí đến lợi nhuận theo yêu cầu của nhà quản trị. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tự học Học nhóm 	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH		-		-		
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/2/0	-	CLO4	-		
	<p>4.1. Mục đích</p> <p>4.2. Trách nhiệm và trình tự lập dự toán ngân sách</p> <p>4.3. Dự toán ngân sách</p>		<p>Trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận - Dự toán tiêu thụ sản phẩm - Dự toán sản xuất - Dự toán mua hàng trong doanh nghiệp thương mại - Dự toán nguyên vật liệu trực tiếp - Dự toán nhân công trực tiếp - Dự toán chi phí sản xuất chung - Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ - Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp - Dự toán báo cáo kết quả kinh doanh - Dự toán tiền mặt - Dự toán bảng cân đối kế 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số7 câu 3, bài 8 câu 2, bài 9, 15 - Thảo luận nhóm 	

			toán				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	-Trình bày được các loại dự toán theo yêu cầu của nhà quản trị từ các tình huống cho sẵn.		- Lập được các loại dự toán theo yêu cầu của nhà quản trị từ các tình huống cho sẵn	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5: ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ				-	-	
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0	-	CLO4	-	-	
	5.1. Kế toán trách nhiệm 5.2. Định giá sản phẩm chuyển giao 5.3. Phân tích báo cáo bộ phận		- Định nghĩa kế toán trách nhiệm - Các trung tâm trách nhiệm - Đánh giá thành quả quản lý - Sản phẩm chuyển giao - Các phương pháp xác định giá chuyển giao - Bộ phận là gì? - Báo cáo bộ phận - Phân tích báo cáo bộ phận	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	-	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	Trình bày phương pháp xác định giá chuyển giao và phân tích báo cáo bộ phận từ các tình huống cho sẵn.		- Định giá được giá chuyển giao và phân tích được báo cáo bộ phận từ các tình huống cho sẵn.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6: CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ				-	-	
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4	-	-	
	6.1. Những nhân tố ảnh hưởng các quyết định về giá 6.2. Xác định giá bán của sản phẩm sản xuất hàng loạt 6.3. Xác định giá bán sản phẩm dịch vụ 6.4. Xác định giá bán sản phẩm mới 6.5. Định giá trong các trường hợp đặc biệt		Trình bày - Vai trò của chi phí trong quyết định về giá - Một số lý thuyết cơ bản trong quá trình định giá sản phẩm - Phương pháp toàn bộ - Phương pháp trực tiếp - Phương pháp xác định giá bán sản phẩm dịch vụ - Phương pháp giá bán sản phẩm mới - Phương pháp định giá trong các trường hợp đặc biệt	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 câu 3, bài 8 câu 2, bài 9, 15 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	- Trình bày phương pháp xác định giá bán		- Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt, dịch vụ	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở	

	từ các tình huống cho sẵn		và sản phẩm mới			nhà	
	CHƯƠNG 7 : THÔNG TIN THÍCH HỢP CHO VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH				-	-	
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4	-	-	
	7.1. Nhận diện thông tin thích hợp 7.2. Ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định		Trình bày - Quá trình lựa chọn thông tin thích hợp - Chi phí ẩn không phải là thông tin thích hợp - Các khoản không chênh lệch trong tương lai không phải là thông tin thích hợp - Sự cần thiết phải nhận diện thông tin thích hợp - Quyết định loại bỏ hay tiếp tục kinh doanh một bộ phận - Quyết định nên sản xuất hay mua ngoài - Quyết định nên bán hay tiếp tục sản xuất - Quyết định trong điều kiện năng lực sản xuất có giới hạn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 câu 3, bài 8 câu 2, bài 9, 15 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4	-	-	
	-Trình bày các thức lựa chọn thông tin thích hợp cung cấp cho nhà quản trị đưa ra quyết định từ các tình huống cho sẵn		- Lựa chọn và báo cáo được thông tin thích hợp của các phương án cho nhà quản trị đưa ra quyết định	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-8			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Chủ biên : TS. Đoàn Ngọc Quế - ThS. Đào Tất Thắng - TS. Lê Đình Trực Trường ĐH Kinh tế TP.HCM	2015	Giáo trình Kế toán quản trị	NXB Kinh tế TP.HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	ThS. Bùi Văn Trường	2007	Giáo trình Kế toán quản trị	NXB Lao động – Xã hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kế toán quản trị	http://cpvietnam.vn/ke-toan-quan-tri-chi-phi-trong-doanh-nghiep-viet-nam-hien-nay	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 39. KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC-NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: QTKD02	1.2 Tên học phần: KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ENTREPRENEURSHIP
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	5 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Hà Kiên Tân
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị marketing, quản trị chiến lược.
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Trang bị những lý thuyết cơ bản về khởi sự kinh doanh cho sinh viên: Môi trường kinh doanh, tổ chức, kỹ năng cần có của chủ doanh nghiệp; các phương pháp lựa chọn ý tưởng kinh doanh, nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự;

Đánh giá các dự án kinh doanh, tính khả thi của một dự án kinh doanh. Triển khai các hoạt động kinh doanh và trách nhiệm và những rủi ro thường gặp của các nhà khởi sự.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu môi trường kinh doanh, những tố chất và kỹ năng cần có của các nhà khởi sự để tìm ra các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh;	PLO4-6
G2	Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh, hiểu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự.	PLO5,6
G3	Áp dụng vào trong hoạt động kinh doanh thực tiễn của mình (Hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh)	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích được môi trường xung quanh như: môi trường vĩ mô, môi trường ngành, môi trường trong nội bộ các doanh nghiệp trên thị trường.
CLO 2	Áp dụng được các kiến thức, tố chất cũng như kỹ năng cần có của các nhà khởi sự doanh nghiệp
CLO 3	Phân tích được các ý tưởng cũng như các cơ hội kinh doanh tồn tại xung quanh chúng ta.
CLO 4	Vận dụng được qui trình từ khi phát sinh ý tưởng đến khi ý tưởng biến thành các cơ hội
CLO 5	Vận dụng được qui trình chọn lựa các cơ hội đó để hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh
CLO 6	Vận dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh
CLO 7	Tiến hành kinh doanh thử trong thực tế

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M		L			H			
CLO2					M	L			H			
CLO3				M		H			H			
CLO4						H			H			
CLO5				M	L	H			H			
CLO6					L	H			H			
CLO7					H	H			H	M	M	M
Tổng hợp				M	M	H			H	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1. Tuần 2: Làm bài tập số 1			CLO 1,2	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5: Làm bài tập số 2		R2	CLO 4,5	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Kế hoạch khởi sự kinh doanh sơ bộ		R1	CLO 4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Nộp tiểu luận: Kế hoạch khởi sự kinh doanh hoàn chỉnh			CLO 7	GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Tổng quan về khởi sự kinh doanh						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh 1.2. Doanh nhân trong nền kinh tế thị trường 1.3. Nhà khởi nghiệp và chủ doanh nghiệp.		- Hiểu được vai trò của doanh nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu những chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại VN		- Hiểu vai trò của các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại VN		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. Cơ hội kinh doanh và kế hoạch kinh doanh khởi sự						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO2, 3			A1
	2.1. Ý tưởng kinh doanh và lựa chọn ý tưởng kinh doanh. 2.2. Cơ hội và phương pháp nhận biết cơ hội kinh doanh 2.3. Đánh giá mức độ chắc chắn của cơ hội kinh doanh 2.4. Kế hoạch kinh doanh khởi sự		- Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh và nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1: Đưa ra 1 số ý tưởng kinh doanh - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1, 2,3			
	Phát họa cơ bản kế hoạch khởi sự kinh doanh từ ý tưởng kinh doanh mà SV đã ấp ủ trước đó		- Vận dụng quy trình lựa chọn và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. Lựa chọn hình thức khởi sự và tạo lập doanh nghiệp						

3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO4, 5			A2
	3.1. Các hình thức khởi sự kinh doanh 3.2. Tạo lập doanh nghiệp mới khởi sự		- Hiểu được qui trình từ khi phát sinh ý tưởng đến khi ý tưởng biến thành các cơ hội - Hiểu qui trình chọn lựa các cơ hội đó để hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2: Vẽ sơ đồ tư duy về các bước khởi tạo DN. Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4, 5			
	Phát họa cơ bản kế hoạch khởi sự kinh doanh từ ý tưởng kinh doanh		- Vận dụng quy trình lựa chọn và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: Triển khai hoạt động kinh doanh						A3
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO 6,7			
	4.1. Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự 4.2. Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị 4.3. Marketing và mạng lưới bán hàng 4.4. Nguồn vốn để khởi sự kinh doanh 4.5. Triển khai các hoạt động khác		- Hiểu và sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh - Tiến hành kinh doanh thử trong thực tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3: Lên kế hoạch sơ bộ các bước tiến hành kinh doanh. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh hoàn chỉnh và tiến hành kinh doanh thử thực tế		- Vận dụng phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh và tiến hành kinh doanh thử trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 7			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp	Nguyễn Ngọc Huyền	NXB đại học kinh tế quốc dân	2011
Tài liệu tham khảo				
[2]	Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z của Mike McKeever	McKeever	NXB tổng hợp TP HCM	2010

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Entreprenership	https://en.wikipedia.org/wiki/Entrepreneurship	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
1.3 Ký hiệu học phần:	2. Tên tiếng Anh: COMMERCIAL BANKING OPERATIONS
3. Số tín chỉ:	03
4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS Trần Văn Biên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần Nghiệp vụ ngân hàng thương mại cung cấp những kiến thức tổng quát làm nền tảng để tiếp thu kiến thức kỹ thuật nghiệp vụ cụ thể trong từng loại nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ của ngân hàng thương mại. Cụ thể là những nội dung về nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ cho vay của ngân hàng thương mại, nghiệp vụ thanh toán, các loại dịch vụ ngân hàng như dịch vụ thẻ, dịch vụ đầu tư tài chính, dịch vụ tư vấn...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức ngành trong các lĩnh vực tài chính tiền tệ như: phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.	PLO 5,6,9
G2	Có khả năng Phân tích và đánh giá các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn	PLO 5,6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được bản chất, chức năng của ngân hàng thương mại
CLO 2	Trình bày được nghiệp vụ huy động vốn
CLO 3	Trình bày được hoạt động tín dụng trong ngân hàng thương mại
CLO 4	Trình bày được các dịch vụ tài chính của ngân hàng thương mại
CLO 5	Trình bày được các dịch vụ sinh lời khác của ngân hàng thương mại
CLO6	Xác định được rủi ro trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng
CLO 7	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					M	L			L			
CLO2					M	M			M			
CLO3					H	H			M			
CLO4					H	H			M			
CLO5					M	M			M			
CLO6					H	H			M			
CLO7					M	M			M			
Tổng hợp					H	H			M			

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Tuần 1 đến tuần 9: sinh viên trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên trực tiếp giảng dạy.	100%		CLO 2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

b. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm về ngân hàng thương mại 1.2 Chức năng của ngân hàng thương mại 1.3 Các hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường 1.4 Hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam 1.5 Cơ cấu tổ chức bộ máy của ngân hàng thương mại 1.6 Vai trò của ngân hàng thương mại		Trình bày: - Khái niệm và chức năng của ngân hàng thương mại		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO1			
	-Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của ngân hàng thương mại tại Việt Nam		- Hiểu được khái niệm và chức năng của ngân hàng thương mại		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN						
2	a. Các nội dung chính	5/0/0		CLO3,			

	giảng dạy trên lớp			6			
	2.1 Các hình thức huy động vốn 2.2 Nguyên tắc quản lý tiền gửi của khách hàng 2.3 Biện pháp gia tăng nguồn vốn huy động		Trình bày: - Huy động vốn của ngân hàng thương mại		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 6			
	-Trình bày các biện pháp ngân hàng huy động vốn				- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3: HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Khái niệm về tín dụng ngân hàng 3.2 Phân loại tín dụng ngân hàng thương mại 3.3 Các nguyên tắc tín dụng ngân hàng 3.4 Lãi suất tín dụng 3.5 Đảm bảo tín dụng 3.6 Rủi ro tín dụng 3.7 Phương thức cho vay 3.8. Các hình thức tín dụng ngân hàng		Trình bày: - Khái niệm và các loại hình tín dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	-So sánh sự khác biệt giữa các loại hình tín dụng				- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: CÁC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI		-		-		
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0	-	CLO4	-		
	4.1. Dịch vụ ngân quỹ 4.2 Dịch vụ chuyển khoản và thanh toán 4.3 Dịch vụ khấu trừ tự động 4.4 Dịch vụ cho thuê		Trình bày - Các dịch vụ của ngân hàng thương mại		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	Thảo luận nhóm	

	kết sắt 4.5 Dịch vụ tư vấn 4.6 Dịch vụ ủy thác 4.7 Dịch vụ ngân hàng điện tử				xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	-Trình bày các dịch vụ của ngân hàng thương mại		Trình bày được các dịch vụ của ngân hàng thương mại		- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5: CÁC DỊCH VỤ SINH LỜI KHÁC CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI				-	-	
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0	-	CLO4	-	-	
	5.1. Nghiệp vụ ngân hàng trên thị trường chứng khoán 5.2 Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế 5.3 Nghiệp vụ hùn vốn liên doanh liên kết 5.4 Nghiệp vụ kiều hối kinh doanh vàng bạc đá quý		- Các nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập tạo tiền trong ngân hàng thương mại - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	Trình bày được các nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6: CÁC CÔNG CỤ THANH TOÁN SỬ DỤNG TRONG DỊCH VỤ THANH TOÁN CỦA NGÂN HÀNG				-	-	
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7	-	-	
	6.1. Séc 6.2 Ủy nhiệm thu 6.3 Ủy nhiệm chi 6.4 Thẻ ngân hàng		Trình bày - Các công cụ thanh toán sử dụng trong dịch vụ thanh toán của ngân hàng thương mại		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	-Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7	-	-	
	- Phân biệt giữa Các công cụ thanh toán sử dụng trong dịch vụ				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	thanh toán của ngân hàng thương mại.						
--	--------------------------------------	--	--	--	--	--	--

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Chủ biên : PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn Trường ĐH Ngân hàng TPHCM	2007	Giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	NXB Thống Kê
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Chủ biên: PGS.TS Lê Văn Tề	2007	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	NXB Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1 Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần:	041020
1.2 Tên học phần:	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1
1.3 Ký hiệu học phần:	
1.4 Tên tiếng Anh:	CORPORATE FINANCE 1
1.5 Số tín chỉ:	3
1.6 Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15
- Tự học:	90
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hồ Đăng Huy
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trương Văn Cường
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nguyên lý kế toán, Nguyên lý thống kê, Luật kinh tế.
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2 Mô tả học phần

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nền tảng về tài chính doanh nghiệp (TCDN) với các nội dung chủ yếu sau:

- ✓ Tổng quan về tài chính doanh nghiệp và môi trường tác động đến hoạt động tài chính doanh nghiệp; Môi trường kinh tế, tài chính tác động đến các quyết định của TCDN như thế nào.
- ✓ Nhận định và đánh giá điểm mạnh, yếu về tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua việc phân tích báo cáo tài chính.
- ✓ Quản trị tài sản lưu động của doanh nghiệp thông qua việc quản trị tiền mặt, các khoản phải thu và hàng tồn kho.

3 Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức về các mối quan hệ tài chính và khái niệm tài chính doanh nghiệp, phân biệt giữa tài chính và kế toán. Phân biệt các công cụ tài chính trên thị trường, hiểu và phân biệt các phương pháp khấu hao tài sản cố định.	PLO 1,
G2	Khả năng đọc, hiểu báo cáo tài chính công ty và tính toán được các tỷ số tài chính cơ bản để nhận định tổng quát tình hình tài chính doanh nghiệp;	PLO 2, 3
G3	Kỹ năng dự toán nhu cầu vốn kinh doanh bằng phương pháp % trên doanh thu.	PLO 3, 5, 6
G4	Kỹ năng quản trị tài sản lưu động của doanh nghiệp thông qua việc quản trị tiền mặt, các khoản phải thu và hàng tồn kho.	PLO 3, 5
G5	Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập	PLO 9, 10, 11

4 Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, mục tiêu của việc quản trị tài chính doanh nghiệp, phân biệt được tài chính và kế toán, phân biệt được các công cụ tài chính.
CLO2	Vận dụng được các phương pháp khấu hao TSCĐ, xác định được lá chắn thuế khấu hao và lá chắn thuế lãi vay.
CLO3	Tính toán được các tỷ số tài chính và đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua các tỷ số đó.
CLO 4	Dự toán được nhu cầu vốn kinh doanh và các báo cáo tài chính bằng phương pháp % trên doanh thu.
CLO 5	Lập được kế hoạch tiền mặt cho bản thân, gia đình và đặc biệt là cho doanh nghiệp.
CLO 6	Lập được kế hoạch quản lý hàng tồn kho, khoản phải thu cho doanh nghiệp.
CLO 7	Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung.

5 Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M											
CLO2	M											
CLO3		M	M									
CLO 4			M		M	L						
CLO 5			M		M							
CLO 6			M		M							
CLO 7									M	M	M	

6 Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5: Bài tập nhóm – Phân tích báo cáo tài chính			CLO 3, 7	

		của một công ty niêm yết.				
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Tự luận, thi trên giấy.			CLO 2, 3, 4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, thi trên giấy.			CLO 3, 4, 5, 6	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7 Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết / tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1: Tổng quan tài chính doanh nghiệp							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO 1, 2			
	1.1 Khái niệm về tài chính doanh nghiệp		Trình bày được khái niệm tài chính doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	1.2 Mục tiêu của tài chính doanh nghiệp		Trình bày được mục tiêu của tài chính doanh nghiệp				
	1.3 Tầm quan trọng của quyết định tài chính		Trình bày được: Quyết định đầu tư, quyết định tài trợ, quyết định phân phối lợi nhuận				
	1.4 Các yếu tố tác động đến quyết định tài chính		Trình bày được các phương pháp khấu hao TSCĐ, tác động của lãi suất và thuế thu nhập doanh nghiệp.				
	1.5 Cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp		Trình bày được cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp				
	1.6 Đặc điểm các loại hình doanh nghiệp		Trình bày - Các loại hình doanh nghiệp - Ưu nhược điểm của từng loại hình doanh nghiệp - Người ra quyết định tài chính trong mỗi loại hình				

			DN				
	1.6.1. Đặc điểm các loại hình doanh nghiệp 1.6.2. Môi trường tài chính 1.6.3. Khấu hao tài sản cố định		- Trình bày được các công cụ tài chính. - Tính được khấu hao TSCĐ theo các phương pháp.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
	Thực hiện lại những nội dung đã học trên lớp.						
Chương 2: Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	12,5/0/0		CLO 3, 7			
	2.1 Khái niệm, Mục tiêu của việc phân tích báo cáo tài chính công ty		Trình bày được khái niệm, mục tiêu và ý nghĩa của phân tích BCTC		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.2 Tài liệu phân tích		Trình bày được các tài liệu dùng cho việc phân tích				
	2.3 Phương pháp, nguyên tắc phân tích						
	2.3.1 Nguyên tắc kế phân tích 2.3.2 Phương pháp phân tích		Trình bày được: - Nguyên tắc phân tích - Phương pháp phân tích				
	2.4 Phân tích các tỷ số tài chính		Trình bày các nhóm tỷ số: thanh toán, cơ cấu tài chính, tỷ số hoạt động, tỷ số sinh lời, tỷ số giá thị trường.				
	2.5. Phân tích Dupont		Có khả năng phân tích Dupont.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/25/0					
	2.6. Thực hành phân tích báo cáo tài chính công ty cổ phần niêm yết		Lấy được số liệu báo cáo tài chính để phân tích.				
	Giải các bài tập tình huống được giao.						
Chương 3: Dự toán tài chính							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO 4			
	3.1 Khái niệm, ý nghĩa dự toán tài chính		Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của dự toán tài chính		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	
	3.2 Dự toán doanh thu		Trình bày được phương pháp dự toán doanh thu				
	3.3 Dự toán báo cáo						

	tài chính					nhóm	
	3.3.1 Phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu 3.3.1.1 Dự toán bảng kết quả hoạt động kinh doanh 3.3.1.2 Dự toán bảng cân đối kế toán 3.3.2 Phương pháp hồi quy		- Trình bày được phương pháp % trên doanh thu. - Dự toán được bảng kết quả kinh doanh. - Dự toán được bảng cân đối kế toán				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
	Giải các bài tập tình huống được giao.						
Chương 4: Khái quát về vốn lưu động							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0					
	4.1 Khái niệm, đặc điểm và thành phần vốn lưu động		Trình bày - Khái niệm vốn lưu động - Đặc điểm vốn lưu động - Thành phần vốn lưu động		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	4.2 Nhu cầu tài sản lưu động và các chính sách đầu tư vào tài sản lưu động		Trình bày - Chính sách mạo hiểm - Chính sách bảo thủ - Chính sách trung dung				
	4.3 Kỳ luân chuyển vốn lưu động và biện pháp rút ngắn kỳ luân chuyển vốn lưu động		Trình bày được các phương pháp rút ngắn kỳ luân chuyển vốn lưu động				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/0					
	Giải các bài tập được giao.						
Chương 5: Quản trị tài sản lưu động							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	12,5/0/0		CLO 5, 6			
	5.1. Quản trị tiền mặt				- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	5.1.1. Các động cơ nắm giữ tiền mặt 5.1.2. Mục tiêu quản trị tiền mặt 5.1.3. Các kỹ thuật quản trị tiền mặt 5.1.4. Lập bảng ngân sách tiền mặt		Trình bày được: - Động cơ doanh nghiệp nắm giữ tiền mặt. - Mục tiêu quản trị tiền mặt. - Các kỹ thuật quản trị tiền mặt. - Kết cấu bảng ngân sách tiền mặt. - Lập được bảng ngân sách tiền mặt.				
	5.2. Quản trị khoản		Trình bày				

	phải thu		- Khái niệm, vai trò của khoản phải thu. - Mục tiêu quản trị khoản phải thu - Nội dung quản trị khoản phải thu				
	5.3. Quản trị hàng tồn kho		Trình bày - Khái niệm, vai trò của hàng tồn kho. - Mục tiêu quản trị hàng tồn kho - Nội dung quản trị hàng tồn kho				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
	Giải các bài tập tình huống được giao.						
Chương 6: Nguồn tài trợ ngắn hạn							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	6.1 Khái niệm và đặc điểm nguồn tài trợ ngắn hạn 6.2 Thành phần nguồn tài trợ ngắn hạn 6.2.1 Các nguồn tài trợ không do vay mượn 6.2.2 Tín dụng ngân hàng (tài trợ ngắn hạn có đảm bảo và không có đảm bảo) 6.3 Chính sách cho vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh của các ngân hàng TM Việt Nam						
Theo lịch thi	FINAL EXAM						

8 Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	PGS. TS Nguyễn Minh Kiều	2015	Tài chính doanh nghiệp căn bản	NXB Thống Kê
Sách và giáo trình tham khảo				
2	Eugene F. Brigham & Houston	2006	Quản trị tài chính	NXB Cengage
3	TS. Nguyễn Văn Thuận	2008	Quản trị tài chính	NXB Thống Kê
4	TS. Nguyễn Quang Thu	2007	Quản trị tài chính	NXB Thống Kê
5	TS. Nguyễn Hải Sản	2010	Quản trị tài chính	NXB Thống Kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin tức về tài chính, thời sự, kinh tế, thị trường ...	www.vneconomy.vn	
2	Thông tin chung về thế giới cũng như Việt Nam trong nhiều lĩnh vực: thị trường tài chính, tài chính ngân hàng, tài chính quốc tế...	CafeF	
3	Thông tin về tài chính của quốc gia cũng như các nước trên thế giới	www.tapchitaichinh.vn	
4	Thống kê về chứng khoán, giao dịch chứng khoán	Cophieu68.vn	
5	Thông tin tài chính, chứng khoán	Stockbiz.vn	
6	Thông tin về nghiệp vụ ngân hàng	ub.com.vn	
7	Quản trị tài chính doanh nghiệp	https://www.pace.edu.vn/vn/so-tay-doanh-tri/ChiTiet/1084/quan-tri-tai-chinh-doanh-nghiep?term_taxonomy_id=31	

9 Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phòng lý thuyết			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 42. TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KT, TC-NH****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
1.3 Ký hiệu học phần:	2. Tên tiếng Anh: INTERNATIONAL FINANCE
3. Số tín chỉ:	03
4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Vũ Đức Bình
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, nhập môn tài chính tiền tệ 1,2
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học về lý thuyết tài chính tiền tệ ngân hàng trên bình diện quốc tế. Học phần được bố trí gồm 6 chương chính, với nội dung tóm tắt như sau: những vấn đề tổng quan về tài chính quốc tế, những hoạt động chủ yếu trên thị trường hối đoái, cán cân thanh toán quốc tế, những vấn đề cơ bản về tỷ giá, hệ thống tiền tệ quốc tế, thị trường Eurocurrency và Eurobonds...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức ngành trong các lĩnh vực tài chính tiền tệ như: phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.	PLO 5,6,9
G2	Có khả năng Phân tích và đánh giá các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn	PLO 5,6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được bản chất, chức năng của tài chính quốc tế
CLO 2	Trình bày được thị trường ngoại hối
CLO 3	Trình bày được cán cân thanh toán quốc tế
CLO 4	Trình bày được những vấn đề cơ bản về tỷ giá
CLO 5	Trình bày được học thuyết ngang giá sức mua
CLO6	Trình bày được hệ thống tiền tệ quốc tế
CLO 7	Trình bày được thị trường Eurocurrency và Eurobonds

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					M	L			L			
CLO2					M	M			M			
CLO3					H	H			M			
CLO4					H	H			M			
CLO5					M	M			M			
CLO6					H	H			M			
CLO7					M	M			M			
Tổng hợp					H	H			M			

6. Đánh giá HP

6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Tuần 1 đến tuần 9: sinh viên trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên trực tiếp	100%		CLO 2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.

		giảng dạy.				
--	--	------------	--	--	--	--

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2 Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Mở cửa kinh tế và tài chính quốc tế 1.2 Tài chính quốc tế ngày càng trở nên quan trọng 1.3 Sự biến động tỷ giá ngày càng gia tăng 1.4 Phương pháp tiếp cận tài chính quốc tế		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm tài chính quốc tế - Biết phương pháp tiếp cận tài chính quốc tế 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO1			
	-Trình bày khái niệm và vai trò của tài chính quốc tế		- Hiểu được tài chính quốc tế		<ul style="list-style-type: none"> - Tự học - Học nhóm 	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 6			
	2.1 Tổng quan về thị trường ngoại hối 2.2 Những vấn đề cơ bản trong kinh doanh ngoại hối 2.3 Các phương pháp		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm thị trường ngoại hối - Biết vấn đề trong kinh doanh ngoại hối 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu 	- Thảo luận nhóm	

	niêm yết tỷ giá 2.4 Trạng thái luồng tiền và rủi ro lãi suất 2.5 Trạng thái ngoại hối và rủi ro tỷ giá				xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 6			
	-Trình bày những rủi ro về kinh doanh ngoại hối		- Các rủi ro trong kinh doanh ngoại hối		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3: CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Khái niệm và giải thích thuật ngữ 3.2 Kết cấu các bộ phận cán cân thanh toán quốc tế 3.3 Nguyên tắc hạch toán kép của cán cân thanh toán quốc tế 3.4 Thặng dư và thâm hụt cán cân thanh toán quốc tế		- Trình bày cán cân thanh toán quốc tế - Biết nguyên tắc hạch toán kép của cán cân thanh toán quốc tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	- Biện pháp xử lý thâm hụt cán cân thanh toán quốc tế		- Có kiến thức về thanh toán quốc tế		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỶ GIÁ		-		-		
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0	-	CLO4	-		
	4.1. Tỷ giá và sức cạnh tranh thương mại quốc tế 4.2 Chính sách tỷ giá hối đoái 4.3 Chế độ tỷ giá và vai trò của ngân hàng trung ương 4.4 Hệ thống chế độ tỷ giá ngày nay		- Trình bày chính sách và chế độ tỷ giá - Biết hệ thống chế độ tỷ giá ngày nay		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	-Trình bày chính sách và chế độ tỷ giá.		Trình bày được chính sách và chế độ tỷ giá		- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5: HỌC THUYẾT NGANG				-	-	

GIÁ SỨC MUA							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0	-	CLO4	-	-	
	5.1. Khái niệm ngang giá sức mua 5.2 Quy luật một giá 5.3 Các dạng biểu hiện của PPP		- Trình bày khái niệm ngang giá sức mua		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập tạo tiền trong ngân hàng thương mại - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	Các dạng biểu hiện của PPP.		Trình bày PPP.		- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
CHƯƠNG 6: HỆ THỐNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ							
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7	-	-	
	6.1. Hệ thống tiền tệ quốc tế trước đại chiến thế giới thứ 2 6.2 Hệ thống tiền tệ quốc tế sau đại chiến thế giới thứ 2 6.3 Thời kỳ hậu hệ thống Bretton Woods		- Trình bày hệ thống tiền tệ quốc tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	-Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7	-	-	
	- Phân biệt hệ thống tiền tệ quốc tế trước và sau đại chiến thế giới thứ 2				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
CHƯƠNG 7: THỊ TRƯỜNG EUROCURRENCY VÀ EURO BONDS							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4	-	-	
	7.1. Những khái niệm 7.2 Những thành viên tham gia thị trường 7.3 Thị trường Eurocurrency 7.4 Thị trường quốc tế và Eurobond Market		- Trình bày thị trường Eurocurrency		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7	-	-	
	- Phân biệt thị trường Eurocurrenc và thị trường Eurobond				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Chủ biên : PGS.TS Nguyễn Văn Tiến	2007	Giáo trình Tài chính quốc tế	NXB Thống Kê
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Chủ biên: GS.TS Lê Văn Tư	2008	Tài chính quốc tế	NXB Lao động xã hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, Ngày tháng năm

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1 Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần:	041071	
1.2 Tên học phần:	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2	
1.3 Ký hiệu học phần:		
1.4 Tên tiếng Anh:	CORPORATE FINANCE 2	
1.5 Số tín chỉ:	03	
1.6 Phân bổ thời gian:		
- Lý thuyết:		30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:		15 tiết
- Tự học:		90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:		
- Giảng viên phụ trách chính:		ThS. Trương Văn Cường
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:		ThS. Hồ Đăng Huy
1.8 Điều kiện tham gia học phần:		
- Học phần tiên quyết:		Tài chính doanh nghiệp 1
- Học phần học trước:		
- Học phần song hành:		

2 Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao về quản lý tài chính doanh nghiệp như: Giá trị tiền tệ theo thời gian, định giá chứng khoán, xây dựng dòng tiền khả thi & quyết định đầu tư dài hạn.

3 Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về giá trị của tiền theo thời gian, phân biệt các loại lãi suất và 4 công thức cơ bản của thời giá tiền tệ.	PLO 1, 4, 5
G2	Phân biệt được những đặc điểm của các loại chứng	PLO 4, 5

	khoán cơ bản trên thị trường hiện nay: Trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu thường. Phân biệt được các khái niệm về giá chứng khoán: Mệnh giá, thu giá, thị giá và nội giá.	
G3	Kiến thức về đầu tư, dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án đầu tư và các phương pháp để thẩm định hiệu quả tài chính của một dự án đầu tư.	PLO 3, 6, 8, 12

4 Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Vận dụng được các công thức cơ bản của thời giá tiền tệ vào các tình huống tài chính trong thực tế. Tính toán được lãi suất trong các bài toán tài chính.
CLO2	Tính toán được giá lý thuyết của các loại chứng khoán cơ bản: Trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu thường.
CLO3	Phân biệt được các phương pháp thẩm định dự án đầu tư như: phương pháp thời gian hoàn vốn (PP), phương pháp thời gian hoàn vốn có chiết khấu (DPP), phương pháp hiện giá thu nhập thuần (NPV), phương pháp tỷ suất sinh lời nội bộ (IRR), phương pháp tỷ suất sinh lời nội bộ có hiệu chỉnh (MIRR), phương pháp chỉ số sinh lời (PI).
CLO 4	Xác định được dòng tiền của dự án, thẩm định được hiệu quả của một dự án đầu tư, lựa chọn được dự án mang lại hiệu quả cao nhất.
CLO 5	Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung.

5 Môi quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO 1	M			M	M							
CLO 2				M	M							
CLO 3			M			M		M				M
CLO 4			M			M		M				M
CLO 5									M	M	M	

6 Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Bài tập nhóm: Suu tầm và giải thích hợp đồng vay có phương án kinh doanh và lịch trình trả nợ.			CLO 1, 5	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Tự luận, thi trên giấy.			CLO 1, 2	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, thi trên giấy.			CLO 1, 2, 3, 4	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7 Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết / tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT / TH / TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1: Thời giá tiền tệ							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	20/0/0		CLO 1, 5			
	1.1 Tại sao tiền tệ có giá trị theo thời gian		Trình bày được khái niệm thời giá tiền tệ				
	1.2 Lãi suất 1.2.1 Lãi đơn 1.2.2 Lãi kép 1.2.3 Lãi suất danh nghĩa và lãi suất thực		Trình bày được - Khái niệm lãi đơn, lãi kép. - Công thức và ứng dụng lãi đơn, lãi kép. - Khái niệm lãi suất danh nghĩa và lãi suất thực - Công thức chuyển đổi lãi suất				
	1.3 Chuỗi tiền tệ 1.3.1 Khái niệm chuỗi tiền tệ 1.3.2 Phân loại chuỗi tiền tệ 1.3.3 Quy ước biểu diễn chuỗi tiền tệ		Trình bày được Khái niệm chuỗi tiền tệ - Phân loại chuỗi tiền tệ - Quy ước biểu diễn chuỗi tiền tệ				
	1.4 Giá trị tương lai 1.4.1 Giá trị tương lai của một khoản tiền 1.4.2 Giá trị tương lai của một chuỗi tiền tệ		Trình bày: - Khái niệm, công thức tính giá trị tương lai của một khoản tiền - Khái niệm, công thức tính giá trị tương lai của một chuỗi tiền tệ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	1.5 Giá trị hiện tại 1.5.1 Giá trị hiện tại của một khoản tiền 1.5.2 Giá trị hiện tại của một chuỗi tiền tệ		Trình bày: - Khái niệm, công thức tính giá trị hiện tại của một khoản tiền - Khái niệm, công thức tính giá trị hiện tại của một chuỗi tiền tệ				
	1.6 Ứng dụng của thời giá tiền tệ 1.6.1 Xây dựng chính sách bán hàng trả góp 1.6.2 Xây dựng chính sách trả nợ ngân hàng 1.6.3 Định giá		Trình bày: - Ứng dụng thời giá tiền tệ trong bài toán tìm lãi suất/kỳ hạn. - Ứng dụng xây dựng chính sách bán hàng trả góp - Ứng dụng xây dựng chính sách trả nợ ngân hàng. - Ứng dụng định giá chứng				

	chứng khoán 1.6.4 Thẩm định hiệu quả dự án đầu tư		khoán - Ứng dụng thẩm định hiệu quả dự án đầu tư.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/40/0					
	1.7 Giải các bài tập tình huống được giao. Làm bài tập nhóm.						
Chương 2: Định giá chứng khoán							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO 2, 5			
	2.1 Khái niệm, phân loại và đặc điểm		Trình bày: - Khái niệm chứng khoán và định giá chứng khoán. - Phân loại chứng khoán - Đặc điểm của từng loại chứng khoán.				
	2.2 Nguyên tắc định giá chứng khoán		Trình bày: - Định giá chứng khoán theo phương pháp chiết khấu dòng tiền. - Các bước khi định giá chứng khoán.				
	2.3 Định giá chứng khoán có thu nhập cố định (trái phiếu và cổ phiếu ưu đãi)		Trình bày - Một số thuật ngữ liên quan đến trái phiếu: Mệnh giá, thị giá, giá trị thực, tiền lãi danh nghĩa, ngày đáo hạn, kỳ đáo hạn, lợi suất. - Khái niệm của từng loại trái phiếu - Công thức định giá đối với từng loại trái phiếu. - Ứng dụng vào định giá đối với từng loại trái phiếu. - Khái niệm cổ phiếu ưu đãi - Công thức định giá cổ phiếu ưu đãi - Ứng dụng định giá cổ phiếu ưu đãi.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.4 Định giá chứng khoán có thu nhập biến đổi (cổ phiếu thường)		Trình bày: - Một số thuật ngữ liên quan đến cổ phiếu thường: Mệnh giá, thư giá, thị giá, giá trị nội tại. - Mô hình cổ phiếu có cổ tức không tăng trưởng. - Mô hình Gordon. - Mô hình cổ phiếu có cổ tức tăng trưởng hai giai đoạn.				

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0					
	2.5 Giải các bài tập tình huống được giao. Làm bài tập nhóm						
Chương 3: Đầu tư dài hạn							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO 3, 4			
	3.1 Tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư 3.1.1 Khái niệm đầu tư 3.1.2 Khái niệm dự án đầu tư 3.1.3 Phân loại dự án đầu tư 3.1.4 Dòng tiền của dự án đầu tư		Trình bày: - Khái niệm đầu tư. - Khái niệm dự án đầu tư. - Phân loại dự án đầu tư. - Dòng tiền của dự án đầu tư.				
	3.2 Thẩm định dự án đầu tư 3.2.1 Phương pháp thời gian hoàn vốn 3.2.2 Phương pháp thời gian hoàn vốn có chiết khấu 3.2.3 Phương pháp hiện giá thu nhập thuần 3.2.4 Phương pháp tỷ suất sinh lời nội bộ 3.2.5 Phương pháp tỷ suất sinh lời nội bộ có hiệu chỉnh 3.2.6 Phương pháp chỉ số sinh lời		Trình bày: - Khái niệm - Công thức tính - Tiêu chí chấp nhận dự án theo từng phương pháp. - Ưu nhược điểm của từng phương pháp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	3.3 Hoạch định dòng tiền		Trình bày: - Các yếu tố cần xem xét khi xác định dòng tiền. - Thực hành xác định dòng tiền đối với dự án đầu tư mở rộng và dự án đầu tư thay thế.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0					
	3.4 Giải các bài						

	tập tình huống được giao						
Theo lịch thi	FINAL EXAM						A4

8 Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	PGS. TS Nguyễn Minh Kiều	2015	Tài chính doanh nghiệp căn bản	NXB Thống Kê
	Sách và giáo trình tham khảo			
2	Eugene F. Brigham & Houston	2006	Quản trị tài chính	NXB Cengage
3	TS. Nguyễn Văn Thuận	2008	Quản trị tài chính	NXB Thống Kê
4	TS. Nguyễn Quang Thu	2007	Quản trị tài chính	NXB Thống Kê
5	TS. Nguyễn Hải Sản	2010	Quản trị tài chính	NXB Thống Kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin tức về tài chính, thời sự, kinh tế, thị trường ...	www.vneconomy.vn	
2	Thông tin chung về thế giới cũng như Việt Nam trong nhiều lĩnh vực: thị trường tài chính, tài chính ngân hàng, tài chính quốc tế...	CafeF	
3	Thông tin về tài chính của quốc gia cũng như các nước trên thế giới	www.tapchitaichinh.vn	
4	Thống kê về chứng khoán, giao dịch chứng khoán	Cophieu68.vn	
5	Thông tin tài chính, chứng khoán	Stockbiz.vn	
6	Thông tin về nghiệp vụ ngân hàng	ub.com.vn	
7	Quản trị tài chính doanh nghiệp	https://www.pace.edu.vn/vn/so-tay-doanh-tri/ChiTiet/1084/quan-tri-tai-chinh-doanh-	

9 Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**10. Thông tin chung về học phần**

1.1 Mã học phần:	041066	
1.2 Tên học phần:	PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	
1.3 Ký hiệu học phần:		
1.4 Tên tiếng Anh:		
1.5 Số tín chỉ:	3	
1.6 Phân bổ thời gian:		
- Lý thuyết:		30
- Bài tập và Thảo luận nhóm:		15
- Tự học:		90
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:		
- Giảng viên phụ trách chính:		ThS. Trương Văn Cường
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:		ThS. Hồ Đăng Huy
1.8 Điều kiện tham gia học phần:		
- Học phần tiên quyết:	Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2, Tài chính doanh nghiệp 1, Tài chính doanh nghiệp 2.	
- Học phần học trước:		
- Học phần song hành:		

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức để phân tích các báo cáo tài chính như:

- Bảng cân đối kế toán;
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

Qua đó đánh giá kết quả kinh doanh, cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời, cơ cấu tài chính của doanh nghiệp...

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu rõ các phương pháp phân tích báo cáo tài chính, đọc hiểu được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.	PLO 2, 3
G2	Nắm vững phương pháp phân tích doanh thu, phân tích lợi nhuận gộp, phân tích lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính, lợi nhuận hoạt động tài chính.	PLO 2, 3, 5
G3	Nắm vững phương pháp phân tích tình hình biến động tài sản - nguồn vốn của công ty, phân tích vốn lưu động qua đó đánh giá cơ cấu tài chính của doanh nghiệp.	PLO 2, 3, 5
G4	Nắm vững phương pháp phân tích dòng tiền của doanh nghiệp, phân tích khả năng thanh toán và khả năng sinh lời của doanh nghiệp	PLO 2, 3, 5
G5	Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập	PLO 9, 10, 11

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Biết lập bảng phân tích và đánh giá tình hình biến động tài sản - nguồn vốn của công ty, phân tích vốn lưu động qua đó đánh giá cơ cấu tài chính của doanh nghiệp
CLO2	Biết lập bảng phân tích và đánh giá kết quả kinh doanh qua các chỉ tiêu: doanh thu bán hàng, lợi nhuận gộp, lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính, lợi nhuận hoạt động tài chính.
CLO3	Biết phân tích khả năng tạo tiền và khả năng thanh toán bằng tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
CLO 4	Nắm vững kỹ thuật phân tích khả năng thanh toán và khả năng sinh lời của doanh nghiệp.
CLO 5	Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		M	M									
CLO2		M	M		M							
CLO3		M	M		M							
CLO 4		M	M		M							
CLO 5									M	M	M	

6. Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5: Bài tập nhóm phân tích báo cáo kết quả kinh doanh của một công ty niêm yết.			CLO 2, 5	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Tự luận, thi trên giấy.			CLO 2, 3, 5	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, thi trên giấy.			CLO 2, 3, 5	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết /tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1: Những vấn đề cơ bản của phân tích báo cáo tài chính							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0					
	1.1 Tổng quan về phân tích BCTC		Trình bày được khái niệm, mục đích và ý nghĩa của phân tích BCTC		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoin t	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	1.2 Tài liệu phân tích		Trình bày được 4 tài liệu chính để phục vụ cho phân tích BCTC				
	1.3 Nhiệm vụ phân tích		Trình bày được nhiệm vụ phân tích				
	1.4 Phương pháp, nguyên tắc phân tích		Trình bày được nguyên tắc và các phương pháp phân tích như: phương pháp luận, phương pháp nghiệp vụ.				
	1.4.1 Nguyên tắc kế phân tích 1.4.2 Phương pháp phân tích						
	1.5 Nội dung phân tích						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Ôn tập lại những nội dung đã học trên lớp.						
Chương 2: Phân tích báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO 2, 5			
	2.1 Mục tiêu phân tích		Trình bày được mục tiêu phân tích với từng đối tượng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoin t	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.2 Tài liệu phân tích		Đọc hiểu được các chỉ tiêu trên bảng BCKQKD. Phân biệt được ba hoạt động kinh doanh của DN gồm: HĐKD chức năng, HĐ tài chính và hoạt động khác				
	2.3 Phân tích khái quát báo cáo kết quả kinh doanh		Phân tích khái quát báo cáo kết quả kinh doanh (bao gồm phân tích xu hướng và phân tích kết cấu)				
	2.4 Phân tích các chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh		Phân tích được: - Các nhân tố tác động đến sự thay đổi của doanh thu bán				

	2.4.1 Phân tích doanh thu bán hàng 2.4.2 Phân tích lợi nhuận gộp 2.4.3 Phân tích lợi nhuận hoạt động kinh doanh chức năng (chính)		hàng - Các nhân tố tác động đến sự thay đổi của lợi nhuận gộp. - Phân tích chi tiết lợi nhuận hoạt động kinh doanh chức năng (chính); - Phân tích các nhân tố tác động đến sự thay đổi của lợi nhuận HĐKD chức năng (chính).				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0					
	Làm bài tập nhóm: phân tích báo cáo kết quả kinh doanh của một công ty niêm yết.						
	Giải các bài tập tình huống được giao.						
Chương 3: Phân tích bảng cân đối kế toán							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO 1			
	3.1 Mục tiêu và tài liệu phân tích		Trình bày được: Mục tiêu phân tích đối với từng đối tượng (doanh nghiệp, chủ nợ, nhà đầu tư).		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	3.2 Phân tích cơ cấu và biến động của tài sản, nguồn vốn		Phân tích được khái quát cơ cấu và biến động của tài sản, nguồn vốn.				
	3.3 Phân tích nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn		Trình bày được: Mục đích của việc phân tích nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn Phân biệt được nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn Các bước để lập báo cáo nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn Phân tích nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn.				
	3.4. Phân tích vốn lưu động		Trình bày được - Khái niệm - Phân tích biến động cơ cấu tài chính của doanh nghiệp - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thay đổi vốn lưu động và vốn lưu động ròng				
	3.5. Phân tích chu kỳ vốn lưu động						

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0					
	Giải các bài tập tình huống được giao.						
Chương 4: Phân tích các tỷ số tài chính							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO 3, 4			
	4.1 Nhóm tỷ số thanh toán		Phân tích được: tỷ số thanh toán hiện thời và tỷ số thanh toán nhanh.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	4.2 Nhóm tỷ số cơ cấu tài chính		Phân tích được: tỷ số nợ và tỷ số thanh toán lãi vay.				
	4.3 Nhóm tỷ số hoạt động		Phân tích được: - Tỷ số vòng quay khoản phải thu - Tỷ số kỳ thu tiền bình quân - Tỷ số vòng quay hàng tồn kho - Tỷ số số ngày tồn kho - Tỷ số vòng quay tài sản cố định - Tỷ số vòng quay tài sản				
	4.4 Nhóm tỷ số sinh lời		Phân tích được: - Tỷ số doanh lợi tiêu thụ, doanh lợi tài sản, doanh lợi vốn chủ sở hữu, phân tích Dupont.				
	4.5 Nhóm tỷ số giá thị trường		Trình bày - Tỷ số EPS, DPS. - Tỷ số P/E, P/B.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/0					
	Giải các bài tập tình huống được giao.						
Theo lịch thi	FINAL EXAM						

8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	TS. Lê Thị Thanh Hà ThS. Ngô Kim Phượng ThS. Lê Mạnh Hùng	2016	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Đại học quốc gia Tp. HCM

	ThS. Lê Hoàng Vinh			
	Sách và giáo trình tham khảo			
2	TS. Phan Đức Dũng	2011	Phân tích báo cáo tài chính	Thống kê
3	Martin Fridson Fernando Alvarez	2013	Phân tích báo cáo tài chính	Kinh tế Tp. HCM
4	Josette Peyrard	2008	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Tổng hợp Tp. HCM
5	PGS. TS Phạm Văn Dược	2010	Báo cáo & Phân tích tài chính doanh nghiệp	Giao thông vận tải

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin tức về tài chính, thời sự, kinh tế, thị trường ...	www.vneconomy.vn	
2	Thông tin chung về thế giới cũng như Việt Nam trong nhiều lĩnh vực: thị trường tài chính, tài chính ngân hàng, tài chính quốc tế ...	CafeF	
3	Thông tin về tài chính của quốc gia cũng như các nước trên thế giới	www.tapchitaichinh.vn	
4	Thống kê về chứng khoán, giao dịch chứng khoán	Cophieu68.vn	
5	Thông tin tài chính, chứng khoán	Stockbiz.vn	
6	Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính	Google.com.vn	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phòng lý thuyết			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**10. Thông tin chung về học phần**

1.1 Mã học phần:	041064	
1.2 Tên học phần:	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 3	
1.3 Ký hiệu học phần:		
1.4 Tên tiếng Anh:	CORPORATE FINANCE 3	
1.5 Số tín chỉ:	03	
1.6 Phân bổ thời gian:		
- Lý thuyết:	30 tiết	
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết	
- Tự học:	90 tiết	
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:		
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trương Văn Cường	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Hồ Đăng Huy	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:		
- Học phần tiên quyết:	Tài chính doanh nghiệp 1, 2	
- Học phần học trước:		
- Học phần song hành:		

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao về quản lý tài chính doanh nghiệp như: Tác động của đòn bẩy đến rủi ro và lợi nhuận, Rủi ro và tỷ suất lợi nhuận, Chi phí sử dụng vốn, Sát nhập và thâu tóm công ty.

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và điểm hòa vốn.	PLO 1, 2, 3, 4, 6
G2	Kiến thức về đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính.	PLO 1, 2, 3, 4, 6

G3	Kiến thức về rủi ro và lợi nhuận trong đầu tư, trong quản lý tài sản và danh mục đầu tư, vận dụng được mô hình CAPM.	PLO 1, 2, 3, 4, 5, 8
G4	Kiến thức về cơ cấu vốn, cơ cấu vốn tối ưu, chi phí vốn của từng bộ phận, chi phí vốn trung bình và chi phí vốn biên tế	PLO 1, 3, 4, 5, 6
G5	Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.	PLO 9,10, 11

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Tính toán và vẽ được đồ thị điểm hòa vốn.
CLO2	Tính toán và phân tích được tác động của đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính đến rủi ro và lợi nhuận.
CLO3	Tính toán được lợi nhuận và rủi ro đối với từng loại tài sản riêng biệt và của một danh mục đầu tư. Sử dụng tốt mô hình CAPM trong việc xác định mối quan hệ giữa lợi nhuận và rủi ro.
CLO 4	Tính toán được các loại chi phí vốn của từng bộ phận vốn trong cơ cấu vốn dài hạn, nhằm xác định được chi phí vốn trung bình và chi phí vốn biên tế của doanh nghiệp. Sử dụng chi phí vốn trung bình và chi phí vốn biên tế trong quyết định mức vốn huy động tối ưu.
CLO 5	Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO 1	M	M	M	M		M						
CLO 2	M	M	M	M		M						
CLO 3	M	M	M	M	M			M				
CLO 4	M		M	M	M	M						
CLO 5									M	M	M	

6. Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Bài tập nhóm: Xây dựng một dự án đầu tư, xác định điểm hòa vốn, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy hoạt động.			CLO 1, 2, 5	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Tự luận, thi trên giấy.			CLO 1, 2, 3	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, thi trên giấy			CLO 1, 2, 3, 4	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết / tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1: Tác động của đòn bẩy đến rủi ro và lợi nhuận							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0					
	1.1 Phân tích điểm hòa vốn						
	1.1.1 Chi phí và phân loại chi phí		Trình bày: - Khái niệm chi phí. - Phân loại chi phí.				
	1.1.2 Điểm hòa vốn		Trình bày: - Khái niệm điểm hòa vốn - Ý nghĩa phân tích điểm hòa vốn - Công thức xác định điểm hòa vốn (đối với doanh nghiệp sản xuất 1 sản phẩm và doanh nghiệp sản xuất nhiều sản phẩm). - Vẽ đồ thị điểm hòa vốn. - Phân tích tác động của thay đổi giá bán, định phí, biến phí đến EBIT. - Những hạn chế của phân tích hòa vốn tiêu thụ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	1.1.3 Hoạch định lợi nhuận		Trình bày: - Xác định sản lượng cần tiêu thụ để đạt được lợi nhuận năm kế hoạch.				
	1.2 Cơ cấu chi phí và đòn bẩy hoạt động						
	1.2.1 Ảnh hưởng của đòn bẩy hoạt động		Trình bày: - Khái niệm đòn bẩy hoạt động. - Ảnh hưởng của đòn bẩy hoạt động.				
	1.2.2 Mức độ đòn bẩy hoạt động		Trình bày: - Cách xác định mức độ đòn bẩy hoạt động				
	1.2.3 DOL và rủi ro kinh doanh		Trình bày: - Phân tích rủi ro hoạt động				
	1.3 Cơ cấu vốn và đòn bẩy tài chính						
	1.3.1 Ảnh hưởng		Trình bày:				

	của đòn bẩy tài chính		- Khái niệm đòn bẩy tài chính. - Ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính				
	1.3.2 Phân tích hòa vốn EBIT - EPS		Trình bày: - Công thức xác định đòn bẩy tài chính. - Hướng dẫn phân tích hòa vốn EBIT - EPS				
	1.3.3 Mức độ đòn bẩy tài chính		Trình bày: - Cách xác định mức độ đòn bẩy tài chính				
	1.3.4 Rủi ro tài chính		Trình bày: - Khái niệm rủi ro tài chính Các loại rủi ro tài chính.				
	1.3.5 Đánh giá rủi ro sử dụng nợ bằng chỉ tiêu độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên		Trình bày: - Cách đánh giá rủi ro của việc sử dụng nợ bằng chỉ tiêu độ lệch chuẩn và hệ số biến thiên				
	1.4 Tổng rủi ro của doanh nghiệp		Trình bày: - Cách xác định mức độ đòn bẩy tổng hợp - Phân tích rủi ro				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0					
Chương 2: Rủi ro và tỷ suất lợi nhuận							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0					
	2.1. Rủi ro và tỷ suất lợi nhuận		Trình bày: - Tỷ suất lợi nhuận. - Rủi ro				
	2.2. Rủi ro và lợi nhuận của tài sản cá biệt 2.2.1. Lợi nhuận kỳ vọng của tài sản cá biệt 2.2.2. Rủi ro của tài sản cá biệt		Trình bày: - Lợi nhuận kỳ vọng của tài sản cá biệt. - Cách xác định lợi nhuận kỳ vọng của tài sản cá biệt - Cách xác định rủi ro của tài sản cá biệt thông qua độ lệch chuẩn, độ biến thiên và hệ số biến thiên		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.3. Rủi ro và lợi nhuận của danh mục đầu tư 2.3.1. Phân loại rủi ro 2.3.2. Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của danh mục đầu tư.		Trình bày: - Phân biệt các loại rủi ro của một danh mục đầu tư Cách xác định tỷ suất lợi nhuận của danh mục đầu tư - Cách xác định rủi ro				

	2.3.3. Rủi ro của danh mục đầu tư		của danh mục đầu tư thông qua độ lệch chuẩn, độ biến thiên và hệ số biến thiên.				
	2.4. Mô hình CAPM 2.4.1. Khái quát về mô hình CAPM 2.4.2. Những giả định của mô hình CAPM 2.4.3. Quan hệ giữa lợi nhuận cá biệt và lợi nhuận thị trường 2.4.4. Quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận 2.4.5. Lý thuyết thị trường vốn và mô hình CAPM 2.4.6. Mô hình CAPM trong điều kiện thị trường vốn Việt Nam		Trình bày: - Khái quát về mô hình CAPM - Những giả định của mô hình CAPM - Mối quan hệ giữa lợi nhuận cá biệt và lợi nhuận thị trường. - Đường đặc trưng chứng khoán. - Hệ số Beta - Quan hệ giữa lợi nhuận cổ phiếu và beta. - Đường thị trường chứng khoán - Những giả định về hành vi của nhà đầu tư. - Những giả định về thị trường vốn. - Đường thị trường vốn - Những trở ngại khi áp dụng mô hình CAPM vào Việt Nam				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0					
Chương 3: Chi phí sử dụng vốn							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0					
	3.1. Tổng quan chi phí sử dụng vốn		Trình bày: - Khái quát về chi phí sử dụng vốn				
	3.2. Tỷ suất lợi nhuận yêu cầu và chi phí sử dụng vốn bộ phận 3.2.1. Chi phí vốn của nợ dài hạn 3.2.2. Chi phí vốn của cổ phần ưu đãi 3.2.3. Chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu		Trình bày: - Cách xác định chi phí sử dụng vốn của nợ dài hạn - Cách xác định chi phí sử dụng vốn của cổ phần ưu đãi - Cách xác định chi phí sử dụng vốn của vốn chủ sở hữu: chi phí của lợi nhuận để lại và chi phí vốn của cổ phần thường mới		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	3.3. Chi phí vốn trung bình (WACC)		Trình bày: - Khái niệm - Cách xác định chi phí vốn trung bình.				
	3.4. Chi phí vốn		Trình bày:				

	biên tế và quyết định đầu tư		- Khái niệm - Cách xác định chi phí vốn biên tế. - Ứng dụng để ra quyết định đầu tư				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0					
Theo lịch thi	FINAL EXAM						A4

8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	PGS. TS Nguyễn Minh Kiều	2015	Tài chính doanh nghiệp căn bản	NXB Thống Kê
	Sách và giáo trình tham khảo			
2	Eugene F. Brigham & Houston	2006	Quản trị tài chính	NXB Cengage
3	TS. Nguyễn Văn Thuận	2008	Quản trị tài chính	NXB Thống Kê
4	TS. Nguyễn Quang Thu	2007	Quản trị tài chính	NXB Thống Kê
5	TS. Nguyễn Hải Sản	2010	Quản trị tài chính	NXB Thống Kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin tức về tài chính, thời sự, kinh tế, thị trường ...	www.vneconomy.vn	
2	Thông tin chung về thế giới cũng như Việt Nam trong nhiều lĩnh vực: thị trường tài chính, tài chính ngân hàng, tài chính quốc tế...	CafeF	
3	Thông tin về tài chính của quốc gia cũng như các nước trên thế giới	www.tapchitaichinh.vn	
4	Thống kê về chứng khoán, giao dịch chứng khoán	Cophieu68.vn	
5	Thông tin tài chính, chứng khoán	Stockbiz.vn	
6	Thông tin về nghiệp vụ ngân hàng	ub.com.vn	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

10. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần:	041090	
1.2 Tên học phần:	ỨNG DỤNG EXCEL TRONG LĨNH VỰC TC - NH	
1.3 Ký hiệu học phần:		
1.4 Tên tiếng Anh:		
1.5 Số tín chỉ:	3	
1.6 Phân bổ thời gian:		
- Lý thuyết:		30
- Bài tập và Thảo luận nhóm:		15
- Tự học:		90
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:		
- Giảng viên phụ trách chính:		ThS. Hồ Đăng Huy
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:		
1.8 Điều kiện tham gia học phần:		
- Học phần tiên quyết:	Tin học đại cương, Nguyên lý kế toán.	
- Học phần học trước:	Tài chính doanh nghiệp 1	
- Học phần song hành:	Tài chính doanh nghiệp 2	

2. Mô tả học phần

Học phần giúp trang bị cho sinh viên kiến thức về Excel như các hàm tài chính, các chức năng cơ bản trong Excel để từ đó giải quyết các bài toán về tài chính.

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Vận dụng được các công cụ cơ bản của Excel để phân tích một số bài toán kinh tế cụ thể.	PLO 2, 3, 8
G2	Vận dụng được các hàm tài chính trong Excel để	PLO 3, 4, 5, 8

	giải quyết một số bài toán bán hàng trả góp, thanh toán với ngân hàng, phân tích hiệu quả vốn đầu tư...	
--	---	--

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Định dạng được các kiểu dữ liệu, khắc phục được các lỗi thường gặp trong Excel.
CLO2	Vận dụng được công cụ Goal Seek, Data Table, Scenarios để giải quyết một bài toán kinh tế như: tính toán điểm hòa vốn, phân tích độ nhạy khi các yếu tố đầu vào thay đổi.
CLO3	Vận dụng được công cụ Solver để giải quyết các bài toán tuyến tính như tìm lợi nhuận, doanh thu lớn nhất, chi phí nhỏ nhất.
CLO 4	Vận dụng được công cụ Pivot Table để thống kê dữ liệu trong kinh doanh.
CLO 5	Lập được bảng lịch trình trả nợ ngân hàng (hoặc trả góp), tính toán được giá trị hiện tại, giá trị tương lai của dòng tiền, xác định lãi suất, thời hạn vay...
CLO 6	Tính toán được số tiền khấu hao tài sản cố định theo các phương pháp khác nhau.
CLO 7	Thẩm định được hiệu quả của một dự án đầu tư.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1								M				
CLO2		M	M	L	L			M				

CLO3			M	L	L			M				
CLO 4		M	L		L			L				
CLO 5			L	M	M			M				
CLO 6		L	L		L			L				
CLO 7		M	M	M	M			M				

6. Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%					
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Tự luận, thi trên máy tính.				
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, thi trên máy tính.				

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết /tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1: Tổng quan về Excel							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO 1			
	1.1 Giao diện làm việc của excel. 1.1.1 Giao diện làm việc của excel 1.1.2 Chức năng chính của các thanh công cụ		Nắm vững: - Cách khởi động Excel. - Các thành phần cơ bản của Excel. - Chức năng của các thanh công cụ.		- Thuyết trình, giảng giải	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	1.2 Kiểu dữ liệu và cách định dạng 1.2.1 Dữ liệu kiểu chuỗi 1.2.2 Dữ liệu kiểu số 1.2.3 Dữ liệu kiểu ngày tháng 1.2.4 Dữ liệu kiểu Formula 1.2.5 Dữ liệu kiểu mảng		- Trình bày được khái niệm và cách định dạng của các loại dữ liệu kiểu chuỗi, dữ liệu kiểu số, kiểu ngày tháng, kiểu formula, kiểu mảng.				
	1.3 Các lỗi thường gặp trong Excel 1.3.1 Lỗi không đủ độ rộng 1.3.2 Lỗi giá trị 1.3.3 Lỗi chia cho 0 1.3.4 Lỗi sai tên 1.3.5 Lỗi dữ liệu 1.3.6 Lỗi sai vùng tham chiếu 1.3.7 Lỗi dữ liệu kiểu số 1.3.8 Lỗi dữ liệu rỗng		Phân biệt và biết cách khắc phục các lỗi thường gặp trong excel.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0					
	Thực hiện lại những nội dung đã học trên lớp.						
Chương 2: Các chức năng phân tích cơ bản trong Excel							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	22/0/0		CLO 2, 3, 4			
	2.1 Chức năng Goal Seek 2.2 Chức năng Data Table 2.3 Chức năng Scenario 2.4 Chức năng Solver 2.5 Chức năng Pivot table		Vận dụng được các chức năng cơ bản của excel như Goal Seek, Data Table, Scenario, Solver, Pivot Table vào các bài toán tài chính cụ thể.		- Thuyết trình, giảng giải	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/45/0					
	Giải các bài tập tình huống được giao.						
Chương 3: Các hàm tài chính và ứng dụng							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	20/0/0		CLO 5, 6, 7			
	3.1 Các hàm tính giá trị tiền tệ theo thời gian 3.1.1 Hàm tính lãi suất – Kỳ hạn 3.1.2 Hàm tính giá trị tương lai 3.1.3 Hàm tính giá trị hiện tại 3.1.4 Hàm trả góp – trả nợ ngân hàng		Vận dụng được các hàm thời giá tiền tệ vào các bài toán tài chính cụ thể				
	3.2 Các hàm tính khấu hao tài sản cố định 3.2.1 Phương pháp khấu hao theo đường thẳng 3.2.2 Phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh 3.2.3 Phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm		Vận dụng được các hàm khấu hao để tính được khấu hao của tài sản cố định		- Thuyết trình, giảng giải	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	3.3 Các hàm tính hiệu quả vốn đầu tư 3.3.1 Tổng quan về thẩm định dự án đầu tư 3.3.2 Phương pháp hiện giá thu nhập thuần 3.3.3 Phương pháp tỷ suất sinh lời nội bộ 3.3.4 Phương pháp tỷ suất sinh lời nội bộ có hiệu chỉnh		Vận dụng được các hàm tài chính để thẩm định được hiệu quả dự án đầu tư.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/40/0					
	Giải các bài tập được giao.						
Theo lịch thi	FINAL EXAM						

8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	TS. Đinh Thế Hiển	2005	Excel Ứng Dụng Phân Tích HĐKD & TCKT	Lao Động – Xã Hội
Sách và giáo trình tham khảo				
2	Đỗ Thiên Anh Tuấn	2009	Định giá các lợi ích tài chính qua các hàm tài chính excel	Thống kê
3	Trịnh Hoài Sơn	2010	Ứng dụng Excel trong giải quyết các bài toán kinh tế	Giáo Dục Việt Nam
4	TS. Trần Thế Sao	2013	Mô hình tài chính cơ bản	Phương Đông
5	Hà Thành – Trí Việt	2012	Tự học Excel 2010	Văn hóa – Thông tin

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giải đáp các thắc mắc về excel	giaiphapexcel.com	
2	Giải đáp các thắc mắc về excel	blog.hocexcel.online	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phòng máy tính			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041019	1.2 Tên học phần: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: SECURITIES MARKETS
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Vũ Đức Bình
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Thị trường tài chính
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần thị trường chứng khoán chứa đựng 2 nội dung lý luận về thị trường chứng khoán và các nội dung có liên quan tới kỹ thuật nghiệp vụ giao dịch trên thị trường. Một số nội dung cụ thể là: những kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán như bản chất chức năng của TTCK, phân loại thị trường, các chủ thể tham gia; các loại chứng khoán trên TTCK với việc phát hành và bảo lãnh phát hành chúng; Sở giao dịch CK và kỹ thuật giao dịch tại sở giao dịch CK; những kiến thức cơ bản về kỹ thuật phân tích và giao dịch CK.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu những kiến thức nền tảng về thị trường chứng khoán như tổng quan về thị trường chứng khoán, hàng hóa giao dịch trên thị trường, và cơ chế hoạt động và giao dịch của sở giao dịch chứng khoán để giúp học viên hiểu rõ được các hoạt động trên thị trường.	PLO9-12
G2	Nắm được các phương pháp phân tích và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được đề cập trong môn học để giúp học viên hiểu và thực hiện được các phân tích cơ bản trong nội dung phân tích chứng khoán.	
G3	Tiếp cận với những kiến thức chuyên sâu về hoạt động phân tích và đầu tư chứng khoán.	PLO9-12
G4	Nắm vững các kiến thức thực tiễn liên quan đến hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và thị trường chứng khoán thế giới nói chung cũng sẽ được liên hệ trong bài giảng để giúp học viên có thể tiếp cận với hoạt động thực tế của thị trường.	

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nắm vững những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động của thị trường chứng khoán- một bộ phận cấu thành rất quan trọng của thị trường tài chính nói chung
CLO 2	Hiểu tổng quan về thị trường chứng khoán như: bản chất của TTCK, vai trò TTCK, phân loại TTCK, các chủ thể tham gia,...Việc phát hành chứng khoán, kỹ thuật giao dịch mua bán chứng khoán tại thị trường chứng khoán tập trung (Sở GDCK) và thị trường OTC
CLO 3	Nắm chắc các nguyên lý vận hành của thị trường chứng khoán. Trên cơ sở đó vận dụng vào hoạt động thực tiễn. Bản thân sau khi nghiên cứu và đã nắm chắc những quy định hiện hành trên TTCKVN có thể kết hợp tham gia giao dịch trên thị trường.
CLO 4	Vận dụng linh hoạt vào quá trình tiếp thu những vấn đề mang tính chất kỹ thuật nghiệp vụ như quy trình tổ chức phát hành và bảo lãnh phát hành CK, kỹ thuật phân tích CK, giao dịch CK
CLO 5	Có khả năng giao dịch mua bán chứng khoán tại thị trường chứng khoán tập trung (Sở GDCK) và thị trường OTC, khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề về TTCK
CLO6	Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L					M	M	H	H
CLO2				L	M				M	H	H	H
CLO3				M	M				M	H	H	H
CLO4				H					H	H	H	H
CLO5				H	H	M			H	M	M	H
CLO6				H	M	M			H	M	H	H
Tổng hợp				H	M	M			M	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Làm bài tập			CLO 1	- GV cho SV làm các bài tập về TTCK
A2. Kỹ năng	10%	Khả năng áp dụng các quy trình trong TTCK		R2	CLO 2,3	- GV cho SV thực hiện các quy trình trong TTCK
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng trong			CLO 3,4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.

		giải quyết các tình huống thực tế của TTCK				
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1-6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: Tổng quan về TTCK						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Bản chất và chức năng của TTCK. 1.2. Phân loại TTCK. 1.3. Các chủ thể tham gia TTCK.		- Trình bày được bản chất và chức năng của TTCK. - Phân loại TTCK. - Thực hiện các chủ thể tham gia TTCK.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO1			
	1.4. Vai trò của TTCK.		- Giải thích được vai trò của TTCK	-			
	CHƯƠNG 2: Chứng khoán và phát hành chứng khoán						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO2, 3			
	2.1. Khái quát chung về chứng khoán. 2.2. Phát hành chứng khoán. 2.3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán.		- Trình bày khái quát chung về chứng khoán. - Biết quy trình phát hành chứng khoán. - Biết quy trình bảo lãnh phát hành chứng khoán.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Thảo luận nhóm	

					nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	CHƯƠNG 3: Sở giao dịch chứng khoán và thị trường OTC						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4, 5			A1.1
	3.1. Tổng quan về sở giao dịch chứng khoán. 3.2. Nguyên tắc hoạt động của sở GDCK. 3.3. Niêm yết chứng khoán tại sở GDCK. 3.4. Những vấn đề chung về thị trường OTC.		- Trình bày tổng quan về sở giao dịch chứng khoán. - Giải thích nguyên tắc hoạt động của sở GDCK. - Biết quy trình niêm yết chứng khoán tại sở GDCK. - Phân tích những vấn đề chung về thị trường OTC.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập: Giải quyết 1 tình huống đàm phán mà GV đặt ra - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO6			
	3.5. Giới thiệu một số thị trường OTC.		- Trình bày được một số thị trường OTC	-	- Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	CHƯƠNG 4: Kỹ thuật giao dịch chứng khoán						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A2
	4.1. Mô hình thị trường. 4.2. Lệnh giao dịch chứng khoán. 4.3. Các tiêu chuẩn xác định lệnh. .		- Giải thích được Mô hình thị trường. - Thực hiện được các lệnh giao dịch chứng khoán. - Phân tích được các tiêu chuẩn xác định lệnh.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	4.4. Những quy định chung trong giao dịch chứng khoán tại sở GDCK		- Phân tích được những quy định chung trong giao dịch chứng khoán tại sở GDCK	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Thị trường chứng khoán	Bùi Kim Yên	NXB GTVT	2008
Tài liệu tham khảo				
[2]	Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Đào Lê Minh	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán – UBCKNN	2007
[3]	Thị trường chứng khoán	Đào Thanh Hà	NXB Thống kê	2008

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thị trường chứng khoán	https://vietstock.vn/chung-khoan.htm	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1 Mã học phần:	041077	
1.2 Tên học phần:	THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ	
1.3 Ký hiệu học phần:		
1.4 Tên tiếng Anh:	PROJECT APPRAISAL AND ANALYSIS	
1.5 Số tín chỉ:	03	
1.6 Phân bổ thời gian:		
- Lý thuyết:		30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:		15 tiết
- Tự học:		90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:		
- Giảng viên phụ trách chính:		TS. Nguyễn Hoàng Chung
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:		
1.8 Điều kiện tham gia học phần:		
- Học phần tiên quyết:	Nhập môn Tài chính – Tiền tệ 1, 2; Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô; Tài chính doanh nghiệp 1, 2, Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; Kế toán tài chính.	
- Học phần học trước:		
- Học phần song hành:		

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cần thiết để lập một dự án đầu tư như: yêu cầu về pháp lý, về mặt kỹ thuật, yêu cầu về quản trị nhân lực... Đồng thời học phần trang bị kiến thức về quy trình thiết lập và cách thẩm định hiệu quả tài chính của một dự án đầu tư.

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
-------------------------	--	---------------------------------

G1	Kiến thức về khái niệm đầu tư, phân loại đầu tư, khái niệm dự án đầu tư, phân loại dự án đầu tư và các yêu cầu của dự án đầu tư.	PLO 1, 4
G2	Kiến thức về cách thiết lập dự án đầu tư như: nội dung nghiên cứu dự án đầu tư, trình tự thiết lập một dự án đầu tư và phương pháp xác định một số nội dung của dự án đầu tư.	PLO 1, 2, 3, 4
G3	Kiến thức tổng quan về thẩm định dự án đầu tư như: khái niệm, ý nghĩa, vai trò và các phương pháp thẩm định dự án đầu tư.	PLO 1, 2, 3, 4
G4	Kiến thức về thẩm định tổng quát và thẩm định chi tiết một dự án đầu tư.	PLO 2, 3, 4, 5, 6, 8
G5	Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập	PLO 9, 10, 11

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm đầu tư và dự án đầu tư. Phân loại được đầu tư và dự án đầu tư theo các khía cạnh khác nhau. Trình bày được các yêu cầu của dự án đầu tư.
CLO2	Trình bày được: nội dung nghiên cứu của dự án đầu tư, trình tự 8 bước khi thiết lập một dự án đầu tư và phương pháp xác định một số nội dung của dự án đầu tư.
CLO3	Trình bày được: khái niệm, ý nghĩa, vai trò và các phương pháp thẩm định dự án đầu tư.
CLO 4	Đánh giá được hiệu quả tổng quát của dự án đầu tư, sau đó tiến hành thẩm định được hiệu quả chi tiết của dự án đầu tư, từ đó xác định được dự án đầu tư hiệu quả nhất.
CLO 5	Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO 1	M			M								
CLO 2	M	M	M	M								
CLO 3	M	M	M	M								
CLO 4		M	M	M	M	M		M				
CLO 5									M	M	M	

6. Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5 – 9: Bài tập nhóm Thẩm định một dự án đầu tư cụ thể.				
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Tự luận, thi trên giấy.				
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, thi trên giấy.				

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết / tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT / TH / TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1: Khái niệm về đầu tư và dự án đầu tư							
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 1			
	1.1 Khái niệm về đầu tư		Trình bày được khái niệm về đầu tư				
	1.2 Phân loại đầu tư 1.2.1 Theo quan hệ quản lý vốn đầu tư 1.2.2 Theo tính chất sử dụng vốn 1.2.3 Theo cơ cấu ngành 1.2.4 Theo tính chất đầu tư		Phân loại được đầu tư theo các khía cạnh khác nhau				
	1.3 Khái niệm dự án đầu tư		Trình bày được khái niệm về dự án đầu tư				
	1.4 Phân loại dự án đầu tư 1.4.1 Căn cứ vào mối quan hệ giữa các hoạt động đầu tư 1.4.2 Căn cứ vào mức độ chi tiết của các nội dung trong dự án		Phân loại được dự án đầu tư theo các khía cạnh khác nhau				
	1.5 Các yêu cầu của dự án đầu tư		Trình bày được các yêu cầu của dự án đầu tư				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
Chương 2: Thiết lập dự án đầu tư							
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 2			
	2.1 Nội dung nghiên cứu dự án đầu tư 2.1.1 Về mục tiêu 2.1.2 Tôn trọng		Trình bày được: - Nội dung nghiên cứu dự án đầu tư - Trình tự thiết lập dự án đầu tư				

	<p>các ràng buộc về ngân sách, kỳ hạn và chất lượng</p> <p>2.1.3 Thỏa mãn cùng một lúc các thành viên liên quan</p> <p>2.2 Trình tự thiết lập một dự án đầu tư</p> <p>2.3 Phương pháp xác định một số nội dung của dự án đầu tư</p> <p>2.3.1 Nghiên cứu cơ hội đầu tư</p> <p>2.3.2 Nghiên cứu tiền khả thi</p> <p>2.3.3 Nghiên cứu khả thi</p> <p>2.3.4 Xây dựng cơ bản</p> <p>2.3.5 Đưa dự án vào hoạt động</p> <p>2.3.6 Kiểm kê đánh giá dự án</p> <p>2.3.7 Thanh lý dự án</p>		- Phương pháp xác định một số nội dung của dự án đầu tư		PowerPoint	nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
Chương 3: Tổng quan về thẩm định dự án đầu tư							
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 3			
	<p>3.1 Khái niệm thẩm định dự án đầu tư</p> <p>3.2 Ý nghĩa mục đích thẩm định dự án đầu tư</p> <p>3.3 Vai trò thẩm định dự án đầu tư</p> <p>3.3.1 Đối với nhà đầu tư</p> <p>3.3.2 Đối với các đối tác</p> <p>3.3.3 Đối với định chế tài chính</p> <p>3.3.4 Đối với Nhà nước</p> <p>3.4 Lý do phải thẩm định dự án</p> <p>3.4.1 Lựa chọn những DA tốt và</p>		<p>Trình bày được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm thẩm định dự án đầu tư - Ý nghĩa, vai trò của thẩm định dự án đầu tư 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	

	ngăn chặn những DA kém hiệu quả 3.4.2 Sự phù hợp với bối cảnh chung của khu vực mà dự án đầu tư? 3.4.3 Nhận dạng những rủi ro có thể xảy ra khi DA được thực hiện 3.4.4 Chủ động kiểm soát rủi ro 3.5 Phương pháp thẩm định dự án đầu tư						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
Chương 4: Thẩm định tổng quát dự án đầu tư							
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO 4, 5			
	4.1 Thẩm định môi trường vĩ mô ảnh hưởng đến sự hình thành và thực hiện dự án đầu tư 4.1.1 Môi trường vĩ mô có ảnh hưởng đến sự ra đời và thực hiện DADT 4.1.2 Quy hoạch và kế hoạch phát triển DADT 4.2 Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư 4.3 Thẩm định các điều kiện pháp lý của dự án đầu tư 4.4 Thẩm định hình thức đầu tư 4.4.1 Khái quát các hình thức đầu tư 4.4.2 Các căn cứ lựa chọn hình thức đầu tư 4.5 Thẩm định thời hạn đầu tư 4.5.1 Trình tự quản lý thời gian của DA 4.5.2 Kế hoạch		Thẩm định được: - Môi trường vĩ mô ảnh hưởng đến sự hình thành và thực hiện dự án đầu tư - Hồ sơ dự án đầu tư - Các điều kiện pháp lý của dự án đầu tư - Hình thức đầu tư - Thời hạn đầu tư - Địa điểm của dự án đầu tư		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	

	thời gian và tiến độ dự án 4.6 Thẩm định địa điểm của DADT 4.6.1 Nguyên tắc lựa chọn địa điểm 4.6.2 Các bước chọn địa điểm						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0					
	4.7 Thực hành thẩm định tổng quát một dự án đầu tư cụ thể						
Chương 5: Thẩm định chi tiết dự án							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	20/0/0		CLO 4, 5			
	5.1 Thẩm định sản phẩm và thị trường 5.1.1 Tổng quan 5.1.2 Nội dung nghiên cứu thị trường sản phẩm dịch vụ của dự án 5.2 Thẩm định công nghệ, máy móc 5.2.1 Lựa chọn công suất của dự án 5.2.2 Xác định chương trình sản xuất 5.2.3 Xác định nhu cầu nguyên vật liệu 5.2.4 Xác định nhu cầu công nghệ, trang thiết bị 5.2.5 Xác định địa điểm đầu tư và nhu cầu xây dựng 5.3 Thẩm định môi trường 5.4 Thẩm định các giải pháp kiến trúc, thi công xây dựng 5.5 Thẩm định tổ chức nhân sự 5.5.1 Tổ chức		Thẩm định được: - Sản phẩm và thị trường - Công nghệ, máy móc - Môi trường - Các giải pháp kiến trúc, thi công xây dựng - Tổ chức nhân sự - Hiệu quả tài chính - Hiệu quả KT – XH Phân tích rủi ro trong thẩm định dự án		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	

	nhân sự 5.5.2 Tiền lương trong doanh nghiệp 5.6 Thẩm định hiệu quả tài chính 5.6.1 Các thông số cơ bản của dự án 5.6.2 Các công cụ phân tích ngân lưu dự án 5.6.3 Các chỉ tiêu đánh giá và lựa chọn dự án 5.6.4 Tác động của lạm phát đến phân tích ngân lưu dự án 5.7 Phân tích rủi ro trong thẩm định dự án 5.7.1 Tổng quan về rủi ro 5.7.2 Tại sao phải phân tích rủi ro 5.7.3 Các phương pháp sử dụng trong phân tích rủi ro dự án 5.7.4 Áp dụng phân tích rủi ro 5.8 Thẩm định hiệu quả KT – XH						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/40/0					
	5.9 Thực hành thẩm định chi tiết một dự án đầu tư cụ thể						
Theo lịch thi	FINAL EXAM						A4

8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	PGS.TS. Nguyễn Quang Thu	2012	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	Kinh tế Tp. HCM

	Sách và giáo trình tham khảo			
2	PGS. TS Phước Minh Hiệp Th.S Lê Thị Vân Đan	2011	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	NXB Thống Kê
3	Nguyễn Bạch Nguyệt và các cộng sự	2008	Giáo trình Lập dự án đầu tư	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	- Tài liệu học	http://www.tailieu.tv/tai-lieu/thiet-lap-va-tham-dinh-du-an-dau-tu-23017/	23/01/2019
2	- Bài tập	https://ebookxanh.com/tai-lieu/bai-tap-mon-tham-dinh-du-an-va-dau-tu-856259.html	07/10/2019
3	- Câu hỏi trắc nghiệm	http://tailieuso.org/tai-lieu-1980622-cau-hoi-trac-nghiem-mau-mon-tham-dinh-du-an-dau-tu.html	04/10/2019
4	- Câu hỏi ôn tập	https://tailieu.vn/bst/on-thi-het-mon-tham-dinh-du-an-dau-tu-voi-mot-so-bai-tap-chon-loc-389638.html	07/10/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

KHOA: KT, TC – NH

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần:	041096	
1.2 Tên học phần:	THỰC HÀNH PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	
1.3 Ký hiệu học phần:		
1.4 Tên tiếng Anh:		
1.5 Số tín chỉ:	2	
1.6 Phân bổ thời gian:		
- Lý thuyết:		10
- Bài tập và Thảo luận nhóm:		20
- Tự học:		60
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:		
- Giảng viên phụ trách chính:		ThS. Hồ Đăng Huy
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:		ThS. Trương Văn Cường
1.8 Điều kiện tham gia học phần:		
- Học phần tiên quyết:	Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp	
- Học phần học trước:		
- Học phần song hành:		

2. Mô tả học phần

Học phần nhằm giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức đã học trong môn Tài chính doanh nghiệp 1 và môn Phân tích báo cáo tài chính vào excel để phân tích tình hình tài chính của các công ty cổ phần đang niêm yết.

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu rõ các phương pháp phân tích báo cáo tài chính, đọc hiểu được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.	PLO 2, 3
G2	Nắm vững phương pháp phân tích tình hình biến động tài sản, nguồn vốn của công ty, qua đó đánh giá cơ cấu tài chính của doanh nghiệp.	PLO 2, 3, 5, 8
G3	Nắm vững phương pháp phân tích doanh thu, phân tích lợi nhuận gộp, phân tích lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính, lợi nhuận hoạt động tài chính.	PLO 2, 3, 5, 8
G4	Nắm vững phương pháp phân tích dòng tiền của doanh nghiệp, phân tích khả năng thanh toán và khả năng sinh lời của doanh nghiệp	PLO 2, 3, 5, 8
G5	Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập	PLO 9, 10, 11

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Thao tác được trên excel để lập bảng phân tích và đánh giá tình hình biến động tài sản - nguồn vốn của công ty, lập bảng phân tích và đánh giá tình hình vốn lưu động qua đó đánh giá cơ cấu tài chính của doanh nghiệp
CLO2	Thao tác được trên excel để lập bảng phân tích và đánh giá kết quả kinh doanh qua các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận gộp, lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính, lợi nhuận hoạt động tài chính, lợi nhuận khác.
CLO3	Thao tác được trên excel để lập các bảng phân tích các tỷ số tài chính.
CLO 4	Viết được một bài báo cáo phân tích tình hình tài chính của một công ty cổ phần đang niêm yết.
CLO 5	Có kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		M	M					M				
CLO2		M	M		M			M				
CLO3		M	M		M			M				
CLO 4		M	M		M			M				
CLO 5									M	M	M	

6. Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5, 6: Thuyết trình bài tập nhóm phân tích báo cáo tài chính của một công ty niêm yết.			CLO 1, 2, 3, 4, 5	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: File excel.			CLO 1, 2, 3, 4, 5	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Bài báo cáo word.			CLO 1, 2, 3, 4, 5	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết / tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1: Hệ thống kiến thức phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp và hướng dẫn lấy số liệu							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0					
	1.1 Tổng quan về phân tích BCTC		Trình bày được: - Tổng quan về phân tích BCTC - Phương pháp, nguyên tắc phân tích - Tài liệu phân tích - Nội dung phân tích				
	1.2 Phân tích báo cáo kết quả kinh doanh		Trình bày được: - Phân tích khái quát - Phân tích Doanh thu, Lợi nhuận gộp, hoạt động chức năng, hoạt động tài chính và hoạt động khác.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	1.3 Phân tích bảng cân đối kế toán		Trình bày được: - Phân tích khái quát -Phân tích chi tiết - Phân tích nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn - Phân tích vốn lưu động				
	1.4 Phân tích các tỷ số tài chính		Trình bày được: - Nhóm tỷ số thanh toán - Nhóm tỷ số cơ cấu tài chính - Nhóm tỷ số hoạt động - Nhóm tỷ số sinh lời - Nhóm tỷ số giá thị trường				
	1.5. Hướng dẫn lấy và xử lý số liệu trên BCTC		Lấy được số liệu BCTC một công ty đang niêm yết.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
	Ôn tập lại những nội dung đã học trên lớp. Thực hành lấy số liệu của một công ty niêm yết.						
Chương 2: Phân tích báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO 2			
	2.1 Phân tích khái		- Phân tích khái quát báo		- Thuyết	- Phát biểu	

	quát báo cáo kết quả kinh doanh		cáo kết quả kinh doanh (bao gồm phân tích xu hướng và kết cấu). - Vẽ biểu đồ		trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	2.2. Phân tích các chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh		- Phân tích doanh thu bán hàng - Phân tích lợi nhuận gộp - Phân tích lợi nhuận hoạt động kinh doanh chức năng (chính) - Phân tích lợi nhuận hoạt động tài chính - Phân tích lợi nhuận hoạt động khác - Vẽ biểu đồ				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
	Hoàn thiện trên file excel phần được giao về nhà.						
Chương 3: Phân tích bảng cân đối kế toán							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO 1			
	3.1 Phân tích cơ cấu và biến động của tài sản, nguồn vốn		- Phân tích chung biến động tài sản – nguồn vốn. - Phân tích biến động cơ cấu tài sản – nguồn vốn - Vẽ biểu đồ				
	3.2 Phân tích nguồn và sử dụng nguồn		- Lập được bảng kê nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn. - Lập bảng và phân tích được tình hình nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	3.3 Phân tích vốn lưu động		- Phân tích biến động cơ cấu tài chính của doanh nghiệp. - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thay đổi vốn lưu động và vốn lưu động ròng.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
	Hoàn thiện trên file excel phần được giao về nhà.						
Chương 4: Phân tích các tỷ số tài chính							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO 3			
	4.1. Nhóm tỷ số thanh toán		- Phân tích Tỷ số thanh toán hiện hành - Phân tích Tỷ số thanh toán nhanh - Vẽ biểu đồ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	4.2. Nhóm tỷ số cơ cấu tài chính		- Phân tích Tỷ số nợ - Phân tích Tỷ số thanh toán				

			lãi vay - Vẽ biểu đồ				
	4.3. Nhóm tỷ số hoạt động		- Phân tích Tỷ số vòng quay hàng tồn kho - Phân tích Tỷ số kỳ thu tiền bình quân - Phân tích Tỷ số hiệu suất sử dụng tài sản cố định - Phân tích Tỷ số vòng quay tài sản - Vẽ biểu đồ				
	4.4. Nhóm tỷ số sinh lời		- Phân tích Tỷ số tỷ lệ lãi gộp - Phân tích Tỷ số doanh lợi tiêu thụ - Phân tích Tỷ số doanh lợi tài sản - Phân tích Tỷ số doanh lợi vốn chủ sở hữu - Phân tích Dupont - Vẽ biểu đồ				
	4.5. Nhóm tỷ số giá thị trường		- Phân tích Tỷ số EPS, DPS. - Phân tích Tỷ số P/E, P/B. - Vẽ biểu đồ				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0					
	Hoàn thiện trên file excel phần được giao về nhà.						
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 4, 5			

10 Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	TS. Lê Thị Thanh Hà ThS. Ngô Kim Phượng ThS. Lê Mạnh Hùng ThS. Lê Hoàng Vinh	2016	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Đại học quốc gia Tp. HCM
Sách và giáo trình tham khảo				
2	TS. Phan Đức Dũng	2011	Phân tích báo cáo tài chính	Thống kê
3	Martin Fridson Fernando Alvarez	2013	Phân tích báo cáo tài chính	Kinh tế Tp. HCM
4	Josette Peyrard	2008	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Tổng hợp Tp. HCM
5	PGS. TS Phạm Văn Dược	2010	Báo cáo & Phân tích tài	Giao thông vận tải

		chính doanh nghiệp	
--	--	--------------------	--

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin tức về tài chính, thời sự, kinh tế, thị trường ...	www.vneconomy.vn	
2	Thông tin chung về thế giới cũng như Việt Nam trong nhiều lĩnh vực: thị trường tài chính, tài chính ngân hàng, tài chính quốc tế...	CafeF	
3	Thông tin về tài chính của quốc gia cũng như các nước trên thế giới	www.tapchitaichinh.vn	
4	Thông kê về chứng khoán, giao dịch chứng khoán	Cophieu68.vn	
5	Thông tin tài chính, chứng khoán	Stockbiz.vn	
6	Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính	Google.com.vn	

11 Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phòng máy tính			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 50. THỰC HÀNH THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC - NH

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: THỰC HÀNH THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG
1.3 Ký hiệu học phần:	2. Tên tiếng Anh: CREDIT APPRAISAL
3. Số tín chỉ:	02
4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS Trần Văn Biên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nhập môn tài chính tiền tệ 1 và 2, nghiệp vụ ngân hàng thương mại.
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ thuật thẩm định tư cách pháp lý, năng lực tài chính, phương án và dự án đầu tư, tài sản bảo đảm để làm cơ sở đưa ra quyết định cấp tín dụng một cách hợp lý nhằm hạn chế rủi ro tín dụng...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức ngành trong các lĩnh vực tài chính tiền tệ như: phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.	PLO 5,6,9
G2	Có khả năng Phân tích và đánh giá các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn	PLO 5,6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được bản chất, chức năng của thẩm định tín dụng
CLO 2	Trình bày được quy trình thẩm định tín dụng
CLO 3	Phân biệt được thẩm định tín dụng ngắn hạn và trung, dài hạn
CLO 4	Trình bày được quy trình thẩm định tài sản đảm bảo
CLO 5	Trình bày được các rủi ro trong hoạt động tín dụng
CLO6	Xác định được rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng
CLO 7	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					M	L			L			
CLO2					M	M			M			
CLO3					H	H			M			
CLO4					H	H			M			
CLO5					M	M			M			
CLO6					H	H			M			
CLO7					M	M			M			
Tổng hợp					H	H			M			

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Tuần 1 đến tuần 9: sinh viên trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên	100%		CLO 2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.

		trực tiếp giảng dạy.				
--	--	----------------------	--	--	--	--

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

b. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG NGÂN HÀNG.						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Hoạt động cấp tín dụng tại các NHTM. 1.2 Những vấn đề cơ bản về thẩm định tín dụng 1.3 Quy trình tín dụng 1.4 Bảo đảm tín dụng		- Trình bày tổng quan thẩm định tín dụng ngân hàng - Biết quy trình tín dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO1			
	-Trình bày các hình thức đảm bảo tín dụng				- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: KHÁI QUÁT VỀ THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 6			
	2.1 Tầm quan trọng của TĐTD 2.2 Những nội dung chính của TĐTD 2.3 Quy trình thẩm định tín dụng.		- Trình bày nội dung chính của thẩm định tín dụng - Biết quy trình thẩm định tín dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Thảo luận nhóm	

	2.4 Thẩm định tín dụng và quyết định cho vay.				xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 6			
	-Trình bày quy trình thẩm định tín dụng				- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3: THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG NGẮN HẠN.						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.1
	3.1 Mục tiêu và đối tượng thẩm định tín dụng ngắn hạn 3.2 Các nội dung cần thẩm định 3.3 Thẩm định tài chính doanh nghiệp 3.4 Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh 3.5 Quan hệ giữa kết quả thẩm định và quyết định cho vay		- Trình bày thẩm định tín dụng ngắn hạn - Biết nội dung cần thẩm định		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	- Nội dung cần thẩm định tín dụng ngắn hạn				- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TRUNG VÀ DÀI HẠN						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Mục tiêu và đối tượng thẩm định tín dụng trung và dài hạn 4.2 Các nội dung cần thẩm định 4.3 Phân tích và kiểm soát rủi ro của DA		- Trình bày thẩm định tín dụng trung và dài hạn - Biết nội dung cần thẩm định		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4			
	-Nội dung thẩm định tín dụng trung và dài hạn.				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	CHƯƠNG 5: XẾP HẠNG TÍN DỤNG DN.				-	-	
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0	-	CLO4	-	-	
	5.1. Những vấn đề chung về đánh giá, xếp loại doanh nghiệp 5.2 Các bước thực hiện đánh giá và xếp loại DN. 5.3 Thực hành đánh giá và xếp loại tín dụng DN		- Trình bày xếp hạng tín dụng doanh nghiệp - Biết các bước thực hiện đánh giá và xếp loại DN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm -	- Làm bài tập tạo tiền trong ngân hàng thương mại - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	Nội dung xếp hạng tín dụng doanh nghiệp				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6 : THẨM ĐỊNH TÀI SẢN BẢO ĐẢM NỢ VAY				-	-	
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7	-	-	
	6.1. Các loại đảm bảo nợ vay 6.2 Mục tiêu và nội dung thẩm định TSBĐ nợ vay 6.3 Thẩm định giá trị pháp lý của TSBĐ nợ vay 6.4 Thẩm định giá trị thị trường TSBĐ nợ vay		- Trình bày thẩm định tài sản đảm bảo cho khoản vay - Biết mục tiêu và nội dung thẩm định tài sản đảm bảo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	-Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7	-	-	
	- Nội dung thẩm định tài sản đảm bảo				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 7 : PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TD				-	-	
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7	-	-	
	7.1 Định nghĩa và đo lường rủi ro 7.2 Thái độ đối với rủi ro 7.3 Nhận dạng các loại rủi ro 7.4 Nguyên tắc xử lý rủi ro 7.5 Các kỹ thuật bảo hiểm rủi ro		- Trình bày các loại rủi ro - Biết kỹ thuật bảo hiểm rủi ro		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	

	7.6 Bảo hiểm rủi ro lãi suất 7.7 Bảo hiểm rủi ro tỷ giá						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7	-	-	
	- Những rủi ro trong hoạt động tín dụng				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 8 : TÍN DỤNG VÀ THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG CÁ NHÂN				-	-	
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7	-	-	
	8.1 Địa điểm giao dịch của khách hàng CN 8.2 Các loại tín dụng dành cho khách hàng CN 8.3 Đối tượng và mục tiêu thẩm định TDCN 8.4 Thẩm định khả năng trả nợ của khách hàng		-Trình bày thẩm định tín dụng cá nhân - Biết các loại tín dụng cho khách hàng cá nhân		- - - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- - - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7	-	-	
	- Nội dung thẩm định tín dụng cá nhân				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Chủ biên : TS Nguyễn Minh Kiều	2008	Giáo trình tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng	NXB Tài chính
Sách, giáo trình tham khảo				

2	Chủ biên: PGS.TS Trần Thị Xuân Hương	2012	Giáo trình thẩm định tín dụng	NXB Kinh tế TPHCM
---	---	------	----------------------------------	----------------------

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, Ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

3. Mục tiêu học phần (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về lập dự toán tài chính doanh nghiệp, tầm quan trọng của việc lập dự toán tài chính.	PLO 1, 2, 3, 4, 6
G2	Quy trình lập dự toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.	PLO 2, 3, 4, 5, 6, 8
G3	Quy trình lập dự toán chi phí sản xuất, cách tính giá thành thành phẩm, xác định giá vốn hàng bán theo các phương pháp xuất kho trong doanh nghiệp sản xuất.	PLO 2, 3, 4, 5, 6, 8
G4	Kiến thức về dự toán báo cáo tài chính.	PLO 2, 3, 4, 5, 6, 8
G5	Có tác phong công nghiệp, biết lắng nghe, có ý thức hợp tác làm việc theo nhóm và làm việc độc lập	PLO 9, 10, 11

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Dự toán được kết quả kinh doanh cho doanh nghiệp dựa vào báo cáo kết quả kinh doanh của các năm trước, dựa trên đánh giá tình hình hiện tại và mục tiêu tương lai của doanh nghiệp cũng như những yếu tố khách quan của thị trường.
CLO2	Vận dụng được excel để thiết lập các quan hệ cần thiết giữa các báo cáo tài chính khi lập dự toán cho từng mục.
CLO3	Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố phụ thuộc khi yếu tố độc lập thay đổi.
CLO 4	Trình bày được kế hoạch tài chính phù hợp sau khi dự toán.
CLO 5	Có khả năng hợp tác nhóm để đạt được các mục tiêu chung.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO 1	M	M	M	M	M	M		M				
CLO 2		M	M	M	M	M		M				
CLO 3		M	M	M	M	M		M				
CLO 4		M	M	M	M	M		M		M		
CLO 5									M	M	M	

6. Đánh giá học phần

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Phiếu điểm danh				
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 4, 5, 6: Bài tập nhóm trình bày kết quả dự toán báo cáo tài chính của một công ty niêm yết.			CLO 1, 2, 3, 4, 5	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: File excel.			CLO 1, 2, 3, 4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Nộp báo cáo.			CLO 1, 2, 3, 4	

(7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH

b. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết / tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT / TH / TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Chương 1: Lập dự toán tài chính cho doanh nghiệp thương mại							
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 1, 2, 5			
	1.1 Lập dự toán doanh thu 1.2 Lập dự toán CPBH & CPQL 1.3 Lập dự toán KQKD		Dự toán được: - Doanh thu - CPBH & CPQL - Báo cáo KQKD Đối với doanh nghiệp thương mại.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	1.4 Thực hành lập dự toán cho một doanh nghiệp thương mại						
Chương 2: Lập dự toán tài chính cho doanh nghiệp sản xuất							
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	25/0/0		CLO 1, 2, 3, 4, 5			
	2.1 Lập dự toán doanh thu & khoản phải thu 2.2 Lập dự toán CPSX 2.3 Lập dự toán GVHB 2.4 Lập dự toán các chi phí ngoài sản xuất 2.5 Lập dự toán KQKD 2.6 Lập dự toán tiền mặt, hàng tồn kho, các khoản phải trả và nhu cầu vốn lưu động 2.7 Lập dự toán đầu tư 2.8 Lập dự toán bảng CĐKT		- Dự toán được doanh thu, các khoản phải thu - Dự toán được chi phí giá vốn hàng bán - Dự toán được CPBH, CPQL và chi phí lãi vay - Lập được báo cáo KQKD - Dự toán được tiền mặt, hàng tồn kho, các khoản phải trả, nhu cầu vốn lưu động - Dự toán được kế hoạch đầu tư TSCĐ và lập được kế hoạch khấu hao trong tương lai - Lập được bảng CĐKT và báo cáo LCTT - Phân tích được sự ảnh hưởng của các yếu tố		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	

	2.9 Lập dự toán LCTT 2.10 Phân tích ảnh hưởng của yếu tố phụ thuộc khi yếu tố độc lập biến động		phụ thuộc khi yếu tố độc lập thay đổi				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/50/0					
	2.11 Thực hành dự toán cho một doanh nghiệp sản xuất 2.12 Thuyết trình						
Theo lịch thi	FINAL EXAM						A4

8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	TS. Lê Đình Trực		Kế toán quản trị	NXB Lao động
	Sách và giáo trình tham khảo			
2	PGS TS. Trần Ngọc Thơ		Tài chính doanh nghiệp hiện đại	Đại học Kinh tế TP. HCM – NXB Thống Kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Báo cáo thường niên của các công ty		

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 52. THỰC TẬP CUỐI KHOÁ**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KT, TC - NH****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 091005	1.2 Tên học phần: Thực Tập Cuối Khoá
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Graduation Paper Praticice in Financial Banking
1.5 Số tín chỉ:	05
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	10 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	65 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS Vũ Đức Bình
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Các môn học chuyên ngành của chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Thực tập cuối khóa là học phần bắt buộc thuộc học kỳ cuối của chuyên ngành TCNH. Trong học phần này, sinh viên sẽ khám phá, quan sát, phân tích thực tế các hoạt động nghiệp vụ liên quan

đến các đơn vị thực hiện chức năng TCNH của một doanh nghiệp; liên hệ, đối chiếu giữa lý luận với thực tiễn các vấn đề liên quan đến hoạt động tác nghiệp và tài chính ngân hàng trong một doanh nghiệp/tổ chức; rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất các kiến nghị cần thiết cho các bên liên quan đến hoạt động TCNH của doanh nghiệp/tổ chức trong một lĩnh vực kinh doanh cụ thể. Thông qua học phần này, sinh viên sẽ lĩnh hội tri thức và kinh nghiệm từ thực tiễn hoạt động TCNH; rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý các quy trình tác nghiệp về TCNH cụ thể; trau dồi đạo đức, phong cách nghề nghiệp để chuẩn bị trở thành một chuyên viên TCNH trong tương lai.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Phác thảo nhiệm vụ thực tập cụ thể và nội dung đề cương báo cáo thực tập tốt nghiệp về lĩnh vực tài chính ngân hàng	PLO1-12
G2	Đối chiếu giữa thực tiễn và lý luận của các nghiệp vụ liên quan đến vị trí nghề nghiệp mà sinh viên đang thực tập; chỉ ra sự cần thiết và đề xuất việc khắc phục những vấn đề tồn tại, phát huy những thành tựu trong quá trình vận hành của đơn vị thực tập	PLO1-12
G3	Tự tin tham gia cùng các nhân viên của đơn vị chức năng nơi thực tập trong các quy trình nghiệp vụ chuyên môn	PLO1-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Chỉ ra những nhiệm vụ cơ bản phải thực hiện trong quá trình thực tập
CLO 2	Đề xuất vị trí thực hành nghề nghiệp và chủ đề thực hiện báo cáo thực tập với đơn vị thực tập và giảng viên để phục vụ tốt cho việc tìm hiểu những vấn đề thực tiễn trong hoạt động của đơn vị thực tập
CLO 3	Thẩm định các quy trình tác nghiệp, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn của quy trình nghiệp vụ

CLO 4	Tổng hợp các kết quả phân tích, tìm hiểu thực tế, chỉ ra sự cần thiết và đề xuất việc khắc phục yếu kém, phát huy ưu điểm trong quá trình vận hành của đơn vị thực tập
CLO 5	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; chấp hành nội quy, quy định nơi thực tập và các thông lệ, văn bản pháp lý chuyên ngành; thận trọng trong thực hành các quy trình nghiệp vụ; chuyên nghiệp trong xử lý các tình huống phát sinh khi đi thực tập
CLO 6	Ghi nhận lại và báo cáo đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình thực tập.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO2	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO3	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO4	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO5	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO6	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
Tổng hợp	M	M	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Tinh thần, thái độ làm việc tại nơi thực tập	CLO5,6	20%
	A1.2. Mức độ tuân thủ quy định thực tập và thực hiện các yêu cầu chuyên môn được hướng dẫn	CLO5,6	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1. Chất lượng nội dung báo cáo thực tập – Điểm người hướng dẫn	CLO 1-4	30%
	A2.2. Chất lượng báo cáo thực tập – Điểm giảng viên chấm thứ 2	CLO 1-4	30%

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- Đảm bảo thời gian và nội dung thực tập; chấp hành tốt giờ giấc và các qui định của cơ sở thực tập.
- Thường xuyên liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện báo cáo và có các tư vấn cần thiết; nộp báo cáo đúng hạn.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tuần 1: SV chọn đề tài nghiên cứu						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CLO1			

	<p>1.1 GV giảng tổng quát cách chọn đề tài</p> <p>1.2 Từng SV viết tên đề tài</p> <p>1.3 GV phân tích từng đề tài</p> <p>1.4 GV yêu cầu SV viết lại đề tài</p> <p>1.5 GV đọc lại tên đề tài</p>							<p>- Lần lượt từng SV viết vào mảnh giấy hai đề tài mà SV ưng ý</p> <p>- Thầy sửa, phân tích từng đề tài</p>
	Tuần 2: Sửa dàn bài nghiên cứu.							
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CL2,3				
	<p>2.1 GV đọc từng dàn bài</p> <p>2.2.GV sửa từng đề cương/dàn bài</p> <p>2.3 GV hướng dẫn cách trình bày</p>		<p>- Đây cũng là phần khó, không đơn giản</p>	-	<p>- GV hướng dẫn cách trình bày dàn bài</p>			
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà							
	Tuần 3: Sửa chương dẫn nhập và chương 1.			CL 2,3				
	<p>3.1 SV gửi Email cho GV chương dẫn nhập và chương 1 trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp</p> <p>3.2 GV sửa tại lớp</p>		<p>- Đây là phần quan trọng để GV xem SV có hiểu rõ vấn đề không và có biết phương pháp nghiên cứu hay không</p>	-	-	<p>- GV sửa chung tất cả các SV để mọi SV thấy khuyết điểm chung cần tránh khỏi</p>		
	Tuần 4-8: Sửa các chương còn lại							
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 5,6	<p>Tập cho SV biết phân tích tổng hợp và đưa ra những đề xuất</p>			
	(SV gửi Email cho GV các chương còn lại trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp)							
	Tuần 9: Sửa toàn bộ khoá luận		<p>SV gửi Email toàn bộ khoá luận cho GV trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp</p>	CL1-6				

	Tuần 10: Hướng dẫn cách bảo vệ thực tập cuối khoá		Tập cho SV biết lý thuyết truyền thông hiệu quả				
Theo lịch	BẢO VỆ THỰC TẬP		SV trình bày thực tập cuối khoá	CLO1-6			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành TCNH.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Tài liệu học tập				
[1]	Bản thảo photo	TS Vũ Đức Bình		

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Phòng nhỏ	1	Tất cả các buổi
2	Phòng mô phỏng	Không		

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 53. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KT, TC - NH****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: TCNH 10	1.2 Tên học phần: Khóa Luận Tốt Nghiệp
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: RESEARCH PAPER
1.5 Số tín chỉ:	09
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	1 TC
- Thực hành:	8 TC
- Tự học:	
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên hướng dẫn chính:	Các giảng viên cơ hữu (GVCH)
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	Đạt được tất cả các học phần, không phải thi lại và được xét vào thời điểm Khoa hướng dẫn SV chọn hình thức học cho học kỳ cuối cùng.
1.9 Học phần tiên quyết:	Đạt được tất cả các học phần, không phải thi lại
- Học phần tiên quyết:	Tiêu chuẩn theo Quy chế của Nhà trường
- Học phần học trước:	Các môn học chuyên ngành của chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành tài chính ngân hàng là một công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm chứng minh người học đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành để hoàn thành chương trình đào tạo. Khóa luận được hoàn thành đúng quy định của quy chế đào tạo sẽ cho thấy những tri thức khoa học chuyên ngành liên quan đến

vấn đề nghiên cứu mà những tri thức này người học đã lĩnh hội được qua quá trình đào tạo; khả năng vận dụng tri thức khoa học, những hiểu biết thực tiễn có liên quan, các kỹ năng thực hành nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết vấn đề nghiên cứu đã lựa chọn. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức và thực thi việc nghiên cứu khoa học cho khóa luận cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Đề xuất được một vấn đề cần nghiên cứu dựa trên cơ sở các nghiên cứu trước đã có hoặc yêu cầu của thực tiễn về khoa học chuyên ngành tài chính ngân hàng	PLO 2,3,4,5
G2	Đề xuất các khái niệm, lý thuyết khoa học phù hợp và kết hợp được các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề cần nghiên cứu	PLO 2,3,4,5
G3	Tôn trọng tinh thần phản biện khoa học; khách quan trong đánh giá, kết luận; trách nhiệm đóng góp tri thức khoa học và kiến nghị cho thực tiễn cho chuyên ngành tài chính ngân hàng	PLO 9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (<i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>)
CLO 1	Khám phá các hiện tượng thuộc chuyên ngành tài chính ngân hàng mà các hiện tượng này đòi hỏi phải được giải thích thông qua một quá trình có các bước thu thập và phân tích dữ liệu mang lại khả năng diễn giải hiện tượng đó và làm giàu thêm tri thức khoa học chuyên ngành
CLO 2	Thiết lập được câu hỏi nghiên cứu và tên đề tài của khóa luận từ hiện tượng thuộc chuyên ngành tài chính ngân hàng đã khám phá được

CLO 3	Tổng hợp được các công trình nghiên cứu trước, các lý thuyết khoa học có liên quan, thực tiễn của hiện tượng cần nghiên cứu để đề xuất , trình bày rõ các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu cũng như mối quan hệ giữa chúng
CLO 4	Thiết kế và triển khai thực hiện quy trình thu thập có hệ thống các dữ liệu cần thiết, phân tích và thảo luận dựa trên các dữ liệu đó nhằm diễn giải rõ ràng mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 5	Xây dựng và đề xuất các kết luận khoa học dựa trên những khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 6	Tự tin, khách quan đề xuất câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu dựa trên khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 7	Tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá việc thu thập, phân tích dữ liệu và thảo luận về kết quả phân tích
CLO 8	Ghi nhận lại và báo cáo đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M

CLO2	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO3	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO4	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
CLO5	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO6	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO7	M	H	H	H	H	H	M	M	H	H	H	H
CLO8	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
Tổng hợp	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra HP-CLOs	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình (GVHD)	A1.1 Đề cương đề tài khóa luận	CLO 1-6	20
	A1.2 Kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận theo kế hoạch (theo mẫu theo dõi tiến độ)	CLO 1-6	
	A1.3. Khóa luận hoàn chỉnh (GVHD)		
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Khóa luận hoàn chỉnh (phản biện)	CLO 1-8	20
	A2.2 Bảo vệ khóa luận (thành viên hội đồng)	CLO 2-8	60

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành TCNH.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- Chủ động, tự giác hoàn thành khóa luận đúng yêu cầu trình bày (hình thức) và nội dung khoa học đã được người hướng dẫn thông qua trên đề cương.
- Đảm bảo tiến độ thực hiện khóa luận theo quy định.
- Duy trì liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện khóa luận hiệu quả.
- Báo cáo trung thực với người hướng dẫn những vấn đề liên quan đến khóa luận.
- Nộp khóa luận đúng hạn, đúng yêu cầu về số lượng, thủ tục và hình thức.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

7.1. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và phương pháp hỗn hợp

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra HP	Minh chứng đánh giá
<p>PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp</p>	05	CLO 1,2,3	A1.1
<p>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU¹”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu</p> <p>1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu</p> <p>1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu</p> <p>1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu</p> <p>1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi nghiên cứu của đề tài</p> <p>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu</p>	10	CLO 2,3,4	A1.1, A1.2, A2.1

¹ Khi cần thiết, tác giả có thể bổ trí thêm trong chương 1 mục “bối cảnh nghiên cứu” để trình bày về doanh nghiệp/tổ chức mà tác giả tiến hành khảo sát hoặc ngành công nghiệp có liên quan của đề tài (ví dụ ngành ngân hàng, ngành may mặc...).

<p>1.3.2. Phạm vi nghiên cứu</p> <p>1.4. Ý nghĩa của đề tài</p> <p>1.4.1. Ý nghĩa về mặt học thuật</p> <p>1.4.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn</p>			
<p>PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI²”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài (đây cũng chính là khung lý thuyết của đề tài)</p> <p>2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan</p> <p>2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước</p> <p>2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước</p> <p>2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài (nếu có)</p>	45	CLO 1-4	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>3.1. Giới thiệu chung về phương pháp xử lý dữ liệu</p>	10	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1

² Nội dung cụ thể của chương này sẽ được trình bày, đặt tên đề mục tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, tuy nhiên phải đảm bảo thể hiện được nội dung thuộc về hai phần chính: (1) Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài, và (2) Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan. Trong từng nội dung chính nêu trên, việc phân cấp tiêu mục con như thế nào là tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, nhưng phải phù hợp với quy định số tiêu mục tối đa của quy định trình bày khóa luận tốt nghiệp của Nhà Trường.

<p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiêu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung giới thiệu về phương pháp, kỹ thuật sử dụng để đánh giá, kiểm định thang đo, mô hình và giả thuyết nghiên cứu; các tiêu chí, tiêu chuẩn sử dụng trong đánh giá, kiểm định)</p> <p>3.2. Quy trình xây dựng thang đo, bảng câu hỏi khảo sát</p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiêu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về việc hình thành thang đo các khái niệm nghiên cứu và việc xây dựng bảng câu hỏi khảo sát chính thức dùng cho đề tài)</p> <p>3.3. Thu thập dữ liệu</p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiêu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về việc thiết kế mẫu nghiên cứu, đối tượng khảo sát, phương pháp chọn mẫu, cách thức thu thập dữ liệu từ đối tượng khảo sát)</p>			
<p>PHẦN 4: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH DỮ LIỆU”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>4.1. Đặc điểm mẫu dữ liệu nghiên cứu</p> <p>4.2. Phân tích, đánh giá, kiểm định thang đo các khái niệm nghiên cứu</p> <p>4.3. Phân tích, đánh giá, kiểm định mô</p>	40	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1

<p>hình và giả thuyết nghiên cứu</p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiêu mục trong mục 4.2, 4.3 tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày quá trình thực hiện phương pháp nghiên cứu và kết quả thu được trong việc tiến hành đánh giá, kiểm định về thang đo, mô hình và giả thuyết nghiên cứu)</p>			
<p>PHẦN 5: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 5: THẢO LUẬN VÀ KẾT LUẬN VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>5.1. Thảo luận về kết quả nghiên cứu”:</p> <p>5.1.1. Kết quả nghiên cứu về mô hình đo lường</p> <p>5.1.2. Kết quả nghiên cứu về mô hình lý thuyết</p> <p>5.2. Những hàm ý của kết quả nghiên cứu</p> <p>5.3. Các đề nghị</p> <p>5.4. Các hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo</p>	20	CLO 2-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 6: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>6.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt</p>	5	CLO 2-8	A2.1, A2.2

nghiệp 6.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp			
---	--	--	--

7.2. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng không sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra môn học	Minh chứng đánh giá
<p>PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp</p>	05	CLO 2-4	A1.1
<p>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu</p> <p>1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu</p> <p>1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu</p> <p>1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu</p> <p>1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi</p>	10	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1

<p> nghiên cứu của đề tài</p> <p>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3.2. Phạm vi nghiên cứu</p> <p>1.4. Ý nghĩa của đề tài</p> <p>1.4.1. Ý nghĩa về mặt học thuật</p> <p>1.4.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn</p>			
<p>PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI³”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài (hay chính là khung lý thuyết của đề tài)</p> <p>2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan</p> <p>2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước</p> <p>2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước</p> <p>2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài (nếu có)</p>	45	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP</p>	10	CLO 2-5	A1.1, A1.2, A2.1

³ Nội dung cụ thể của chương này sẽ được trình bày, đặt tên đề mục tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, tuy nhiên phải đảm bảo thể hiện được nội dung thuộc về hai phần chính: (1) Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài, và (2) Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan. Trong từng nội dung chính nêu trên, việc phân cấp tiêu mục con như thế nào là tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, nhưng phải phù hợp với quy định số tiêu mục tối đa của quy định trình bày khóa luận tốt nghiệp của Nhà Trường.

<p>NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>3.1. Thiết kế mẫu nghiên cứu</p> <p>3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu</p> <p>3.3. Phương pháp phân tích, xử lý dữ liệu</p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong các mục nêu trên tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về nguồn cung cấp dữ liệu cho đề tài (chính là mẫu nghiên cứu), phương pháp chọn mẫu, cách thức thu thập dữ liệu từ các nguồn này; cách thức phân tích, xử lý dữ liệu thu được từ các nguồn nêu trên)</p>			
<p>PHẦN 4: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 4: THỰC TRẠNG CỦA ĐỀ TÀI”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>4.1. Giới thiệu về đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp</p> <p>4.1.1. Khái quát lịch sử hình thành, phát triển</p> <p>4.1.2. Một số nét chính về tình hình hoạt động, kinh doanh</p> <p>4.2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu tại đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp</p> <p>4.2.1. Khía cạnh thứ 1.</p>	40	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1

<p>4.2.2. Khía cạnh thứ 2.</p> <p>.....</p> <p>4.3. Đánh giá về thực trạng</p> <p>4.3.1. Nhận xét về thực trạng</p> <p>4.3.2. Nguyên nhân của thực trạng</p>			
<p>PHẦN 5: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>5.1. Kết luận về thực trạng (nêu rõ tác động tiêu cực, tích cực...)</p> <p>5.2. Giải pháp đề nghị (Tổ chức các tiêu mục tùy theo logic tiếp cận của tác giả, ví dụ:</p> <p> 5.2.1. Giải pháp về con người</p> <p> 5.2.2. Giải pháp về tài chính</p> <p>.....</p> <p><u>Hoặc:</u></p> <p> 5.2.1. Nhóm giải pháp cụ thể</p> <p> 5.2.2. Nhóm giải pháp hỗ trợ</p> <p>.....)</p>	20	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 6: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>6.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành</p>	5	CLO 1-8	A2.1, A2.2

<p>và nộp khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp</p>			
---	--	--	--

7.3. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng dự án kinh doanh

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra môn học	Minh chứng đánh giá
<p>PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp</p>	05	CLO 1-5	A1.1
<p>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN.....”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>1.1. Ý tưởng hình thành dự án....</p> <p>1.2. Tính cần thiết của dự án.....</p> <p>1.3. Mục tiêu của dự án....</p> <p>1.4. Phương pháp xây dựng dự án.....</p> <p>1.5. Ý nghĩa của dự án.....</p> <p>Chú ý: trong chương này phải nêu bật phương pháp khoa học, các tiêu chí được sử</p>	10	CLO 2-6	A1.1, A1.2, A2.1

<p>dụng để xây dựng và đánh giá dự án</p>			
<p>PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG/CÁC CHƯƠNG VỀ NỘI DUNG XÂY DỰNG/THIẾT LẬP DỰ ÁN KINH DOANH</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau đây được thể hiện trong một hoặc nhiều chương (thứ tự các chương được trình bày tùy theo logic tiếp cận của tác giả khóa luận)</p> <p>2.1. Các sản phẩm/dịch vụ của dự án</p> <p>2.2.1. Giới thiệu tổng quan về thị trường của sản phẩm/dịch vụ của dự án/đối tượng của dự án</p> <p>2.2.2. Đặc điểm sản phẩm/dịch vụ của dự án/đối tượng của dự án</p> <p>2.2. Đánh giá thị trường tiêu thụ sản phẩm/dịch vụ của dự án</p> <p>2.2.1. Giới thiệu tổng quan về thị trường của sản phẩm/dịch vụ của dự án</p> <p>2.2.2. Chứng minh tính khả thi của dự án về thị trường tiêu thụ (ví dụ: quy mô thị trường cao hơn năng lực cung ứng của dự án...)</p> <p>2.3. Hoạt động Marketing của dự án.</p> <p>2.3.1. Mục tiêu Marketing</p> <p>2.3.2. Các hoạt động marketing cụ thể</p> <p>2.4. Tổ chức của dự án</p> <p>2.4.1. Mô hình pháp lý.</p>	<p>45</p>	<p>CLO 1-8</p>	<p>A1.1, A1.2, A2.1</p>

<p>2.4.2. các vấn đề về bộ máy tổ chức, nhân sự</p> <p>2.5. Tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm/dịch vụ của dự án</p> <p>2.5.1. Quy trình công nghệ</p> <p>2.5.2. Tổ chức sản xuất, cung ứng cụ thể</p> <p>2.6. Kết quả kinh doanh dự kiến</p> <p>(Có thể trình bày về các tiêu chí như: sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận...)</p> <p>2.7. Tài chính của dự án</p> <p>2.7.1. Dự toán đầu tư</p> <p>2.7.2. Các kết quả, chỉ tiêu tài chính chủ yếu của dự án.</p> <p>2.8. Các vấn đề khác (nếu cần)</p>			
<p>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG/CÁC CHƯƠNG VỀ THẨM ĐỊNH TÍNH KHẢ THI CỦA DỰ ÁN</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>3.1. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh tài chính</p> <p>3.2. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh kinh tế</p> <p>3.3. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh xã hội</p> <p>3.4. Kết luận về dự án</p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các nội dung trên tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải cho thấy rõ tính khả thi của dự án)</p>	10	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1

PHẦN 4: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP 4.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp 4.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp 4.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp	5	CLO 1-8	A2.1, A2.2
--	---	---------	---------------

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Tài liệu học tập				
[1]	Tài liệu photo	TS Vũ Đức Bình		

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Phòng nhỏ	1	Tất cả các buổi
2	Phòng mô phỏng			
3	Tại doanh nghiệp	Theo khả năng của SV		

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 54. QUẢN TRỊ DỰ ÁN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC - NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041049	1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ DỰ ÁN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PROJECT MANAGEMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Ngọc Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Quản trị học
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, khái niệm liên quan đến quản trị dự án như: Tổng quan của quản trị dự án và sự liên kết của quản trị dự án với các chuyên ngành khác, mục tiêu và giới hạn của dự án, Mô hình tổ chức dự án, lập kế hoạch dự án, quản lý tiến độ và thời gian của dự án...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm vững những kiến thức cơ bản về quản trị các dự án đầu tư như: tổng quan về quản lý dự án đầu tư; mô hình tổ chức và nhà quản lý dự án. Lập kế hoạch và phân phối nguồn lực cho dự án. Biết cách tính dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án; quản lý chất lượng dự án; giám sát và đánh giá dự án; quản lý rủi ro đầu tư.	PLO4-6

G2	Vận dụng được những kiến thức lý luận để thực hiện những bài tập, giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn để nắm chắc lý luận; đồng thời tập làm quen với vận dụng lý thuyết để xử lý tình huống thực tiễn, thuộc phạm vi quản lý dự án.	PLO5, 9-12
G3	Có kỹ năng phân tích, nhận dạng và đưa ra các quyết định về lĩnh vực quản lý dự án.	PLO6
G4	Làm rõ tầm quan trọng của công tác quản trị dự án đối với một tổ chức, một doanh nghiệp;	PLO4-6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc trưng, mục tiêu, nội dung của quản trị dự án
CLO 2	Biết cách vận dụng các mô hình tổ chức dự án
CLO 3	Có khả năng lập kế hoạch dự án
CLO 4	Có khả năng tham gia quản lý thời gian và tiến độ dự án
CLO 5	Hiểu được quá trình phân phối các nguồn lực dự án
CLO 6	Có khả năng quản lý chi phí dự án
CLO 7	Có khả năng quản lý chất lượng dự án
CLO 8	Biết cách Quản lý rủi ro đầu tư

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H		M	M
CLO2				M					H		M	M
CLO3				L	L	M			M	M	M	M
CLO4				L	L				M	M	M	M
CLO5				L	L				M	M	M	M

CLO6						H			H	M	M	H
CLO7				L	L	M			M	M	M	M
CLO8				L	L				M	M	M	M
Tổng hợp				L	L	L			M	M	H	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	50%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 3,6, 7, 8	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Tổng quan về quản trị dự án						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm, đặc trưng của dự án 1.2. Khái niệm, mục tiêu của quản lý dự án 1.3. Tác dụng quản lý dự án 1.4 Nội dung quản lý dự án		- Trình bày được nội dung chủ yếu về khái niệm, mục tiêu của quản trị dự án cũng như các nội dung quản lý dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.5. Phân biệt quản lý dự án với quá trình quản lý		- Phân biệt được quản lý dự án với quá trình quản	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần	

	sản xuất liên tục sản xuất theo dòng.		lý sản xuất liên tục sản xuất theo dòng.		- Học nhóm	tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. Mô hình tổ chức và các nhà quản lý dự án						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO2			
	2.1. Các mô hình tổ chức dự án 2.2. Cán bộ quản lý dự án		- Trình bày được các mô hình tổ chức quản lý một dự án cũng như cách điều hành một dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	CHƯƠNG 3. Lập kế hoạch dự án						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung của kế hoạch dự án 3.2. Phân tách công việc		- Biết cách lập kế hoạch quản lý dự án trong đó chú trọng phần các yêu cầu cơ bản của quản lý dự án và tiến trình thực hiện dự án	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.2.3. Lập bảng chú giải cần thiết		- Lập được bảng chú giải cần thiết	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. Quản lý thời gian và tiến độ dự án						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Mạng Công việc 4.2. Kỹ thuật tổng quan và đánh giá dự án và phương pháp đường găng. 4.3. Phương pháp biểu đồ Gantt		- Sử dụng thành thạo các công cụ để quản lý thời gian và tiến độ dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	4.3.3. Quan hệ giữa Pert và Gantt		- Trình bày được Quan hệ giữa Pert và Gantt			Chuẩn bị tốt phần tự học ở	

						nhà	
	CHƯƠNG 5. Phân phối các nguồn lực dự án						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực 5.2. Biểu đồ điều chỉnh đều nguồn lực 5.3. Điều phối nguồn lực trên cơ sở thời gian dự trữ tối thiểu 5.4. Phân phối nguồn lực dự án khi bị hạn chế số lượng nguồn lực.		- Biết cách phân phối các nguồn lực cho một dự án	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.5. Phương hướng giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn lực		- Vận dụng các phương hướng để giải quyết khi có tình trạng thiếu hụt nguồn lực.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6. Quản lý chi phí dự án.						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			
	6.1. Khái toán và dự toán chi phí công việc dự án 6.2. Quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí		- Trình bày được các khái toán và dự toán cho chi phí của dự án và mối quan hệ giữa chi phí với thời gian.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	CHƯƠNG 7. Quản lý chất lượng dự án						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO7			A1.2.
	7.1. Khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng và ý nghĩa của quản lý chất lượng. 7.2. Nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án 7.3. Chi phí làm chất lượng		- Trình bày được nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	7.4. Các công cụ quản lý chất lượng dự án		- Áp dụng được các công cụ quản lý chất lượng dự án	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 8. Quản lý rủi ro đầu tư						

8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO8			A1.3
	8.1. Khái niệm và phân loại quản lý rủi ro 8.2. Chương trình quản lý rủi ro 8.3. Phương pháp đo lường rủi ro		- Biết cách Quản lý rủi ro đầu tư	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A2

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Từ Quang Phương	2008	Giáo trình Quản lý dự án	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Văn Dung	2008	Giáo trình QT dự án hiện đại	NXB Tài chính
3	Gray, Clifford F. và Erik W. Larson	2003	Project Management	McGraw-Hill/Irwin, Singapore

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: THANH TOÁN QUỐC TẾ
1.3 Ký hiệu học phần:	2. Tên tiếng Anh: INTERNATIONAL PAYMENT
3. Số tín chỉ:	03
4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS Trần Văn Biên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Tài chính quốc tế, nghiệp vụ ngân hàng thương mại
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Nội dung chủ yếu của học phần này trang bị những kiến thức lý luận và kỹ thuật nghiệp vụ trong hoạt động thanh toán quốc tế. Cụ thể là những vấn đề cơ bản về thanh toán quốc tế (khái niệm và cơ sở hình thành quan hệ thanh toán quốc tế, các điều kiện trong thanh toán

quốc tế, các văn bản pháp lý làm cơ sở thanh toán quốc tế...). Nội dung học phần cũng trình bày những kiến thức về các chứng từ thương mại, chứng từ tài chính trong bộ chứng từ thanh toán. Một trong những nội dung rất quan trọng của học phần này những kiến thức cơ bản về các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu như: thanh toán bằng chuyển tiền, nhờ thu và tín dụng chứng từ.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức ngành trong các lĩnh vực tài chính tiền tệ như: phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.	PLO 5,6,9
G2	Có khả năng Phân tích và đánh giá các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn	PLO 5,6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được bản chất, chức năng của thanh toán quốc tế
CLO 2	Trình bày được các phương tiện thanh toán quốc tế
CLO 3	Trình bày được các chứng từ thương mại thanh toán quốc tế
CLO 4	Trình bày được nghiệp vụ chuyển tiền
CLO 5	Trình bày được phương thức thanh toán nhờ thu
CLO6	Trình bày được phương thức thanh toán tín dụng chứng từ
CLO 7	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn

5. Môi quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					M	L			L			
CLO2					M	M			M			
CLO3					H	H			M			
CLO4					H	H			M			
CLO5					M	M			M			
CLO6					H	H			M			
CLO7					M	M			M			
Tổng hợp					H	H			M			

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Tuần 1 đến tuần 9: sinh viên trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên	100%		CLO 2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.

		trực tiếp giảng dạy.				
--	--	----------------------	--	--	--	--

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THANH TOÁN QUỐC TẾ						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Cơ sở hình thành và vai trò của thanh toán quốc tế 1.2 Các điều kiện về thanh toán quốc tế trong hợp đồng thương mại quốc tế 1.3 Quan hệ ngân hàng đại lý và hệ thống tài khoản		- Trình bày cơ sở hình thành và vai trò của thanh toán quốc tế - Biết các điều kiện về thanh toán quốc tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO1			
	-Trình bày cơ sở hình thành và vai trò của thanh toán quốc tế				- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 6			
	2.1 Hối phiếu thương mại 2.2 Lệnh phiếu		- Trình bày các phương tiện thanh toán quốc tế		- Thuyết trình, giảng giải	- Thảo luận nhóm	

	2.3 Séc				- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 6			
	- Phân biệt hối phiếu và lệnh phiếu				- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3: CHỨNG TỪ THƯƠNG MẠI TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Khái niệm và phân loại chứng từ thương mại trong thanh toán quốc tế. 3.2 Chứng từ hàng hóa 3.3 Chứng từ vận tải 3.4 Chứng từ bảo hiểm		- Trình bày các chứng từ trong thanh toán quốc tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	-Phân biệt các chứng từ trong thanh toán quốc tế				- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ CHUYỂN TIỀN		-		-		
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0	-	CLO4	-		
	4.1. Khái niệm 4.2 Các thành phần tham gia 4.3 Quy trình thanh toán 4.4 Hình thức chuyển tiền 4.5 Nhận xét và phạm vi áp dụng		- Trình bày nghiệp vụ chuyển tiền - Biết quy trình thanh toán		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	-Trình bày nghiệp vụ chuyển tiền.				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	CHƯƠNG 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN NHỜ THU				-	-	
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0	-	CLO4	-	-	
	5.1 Khái niệm nhờ thu 5.2 Các thành phần tham gia thanh toán 5.3 Sơ đồ quy trình thanh toán 5.4 Các hình thức nhờ thu 5.5 Những vấn đề lưu ý khi sử dụng nhờ thu		- Trình bày nội dung thanh toán nhờ thu. - Biết các hình thức nhờ thu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập tạo tiền trong ngân hàng thương mại - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	Những rủi ro khi sử dụng nhờ thu				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6 : PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ				-	-	
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7	-	-	
	6.1. Định nghĩa tín dụng chứng từ 6.2 Thành phần tham gia thanh toán 6.3 Sơ đồ quy trình thanh toán 6.4 Thư tín dụng 6.5 Quyền hạn trách nhiệm các bên 6.6 Vận dụng phương thức tín dụng chứng từ trong thực tiễn phương thức tín dụng chứng từ trong thực tiễn		- Trình bày tín dụng chứng từ - Biết quy trình thanh toán		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	-Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7	-	-	
	- Trình bày				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Chủ biên : PGS. TS Đỗ Linh Hiệp	2007	Giáo trình Thanh toán quốc tế	NXB Thống Kê
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Chủ biên: PGS.TS Nguyễn Văn Tiến	2005	Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương	NXB Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, Ngày tháng năm

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: TCNH****Mã số: 7340201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần:	1.3 Tên học phần: TÍN DỤNG NGÂN HÀNG
1.2 Ký hiệu học phần:	2 Tên tiếng Anh: BANK CREDIT
3 Số tín chỉ:	03
4 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
5 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS Trần Văn Biên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
6 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nhập môn tài chính tiền tệ 1 và 2, nghiệp vụ ngân hàng thương mại
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần nghiệp vụ tín dụng cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản và kỹ thuật nghiệp vụ chuyên sâu về tín dụng ngân hàng. Trong đó bao gồm những nội dung kiến thức lý luận tổng quan về tín dụng nói chung, tín dụng ngân hàng nói riêng, về phân loại tín

dụng, rủi ro tín dụng, đảm bảo tín dụng, quy trình cấp tín dụng. Những kiến thức về kỹ thuật nghiệp vụ cho vay cụ thể như cho vay ứng trước, cho vay thấu chi, cho vay tiêu dùng, chiết khấu thương phiếu, đồng tài trợ, cho thuê tài chính...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức ngành trong các lĩnh vực tài chính tiền tệ như: phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.	PLO 5,6,9
G2	Có khả năng Phân tích và đánh giá các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn	PLO 5,6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được bản chất, chức năng của tín dụng
CLO 2	Trình bày được quy trình tín dụng
CLO 3	Phân biệt được cho vay ngắn hạn và trung, dài hạn
CLO 4	Trình bày được cho vay tiêu dùng và cho vay hộ nông dân
CLO 5	Trình bày được cho thuê tài chính
CLO6	Xác định được rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng
CLO 7	Cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO
-

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					M	L			L			
CLO2					M	M			M			
CLO3					H	H			M			
CLO4					H	H			M			
CLO5					M	M			M			
CLO6					H	H			M			
CLO7					M	M			M			
Tổng hợp					H	H			M			

6. Đánh giá HP**6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP**

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Tuần 1 đến tuần 9: sinh viên trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên	100%		CLO 2,3,4,5,6,7	SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.

		trực tiếp giảng dạy.				
--	--	----------------------	--	--	--	--

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2 Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÍN DỤNG						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Bản chất chức năng tín dụng 1.2 Các hình thức tín dụng 1.3 Các nguyên tắc tín dụng 1.4 Phân loại tín dụng 1.5 Vai trò của tín dụng		- Trình bày khái niệm và nguyên tắc tín dụng - Biết vai trò của tín dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO1			
	-Phân tích các vai trò của tín dụng		-		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: QUY TRÌNH TÍN DỤNG						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 6			
	2.1 Quy trình tín dụng và thiết lập quy trình tín dụng 2.2 Hồ sơ cấp tín dụng 2.3 Phân tích thẩm định hồ sơ 2.4 Quyết định cấp tín dụng		- Trình bày quy trình tín dụng - Biết hồ sơ cấp tín dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	

	2.5 Giải ngân 2.6 Kiểm tra sử dụng vốn vay 2.7 Thanh lý hợp đồng						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 6			
	- Phân tích quy trình tín dụng				- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3: ĐẢM BẢO TÍN DỤNG						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Đảm bảo tín dụng và các hình thức đảm bảo tín dụng 3.2 Các đặc trưng của đảm bảo tín dụng 3.3 Các hình thức đảm bảo tín dụng 3.4 Vận dụng các hình thức đảm bảo tín dụng		- Biết đảm bảo tín dụng - Trình bày các hình thức đảm bảo tín dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	- Tìm hiểu về đảm bảo tín dụng				- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: CHO VAY NGẮN HẠN CÁC DOANH NGHIỆP		-		-		
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0	-	CLO4	-		
	4.1. Nhu cầu vay ngắn hạn của doanh nghiệp 4.2 Các loại cho vay ngắn hạn 4.3 Cho vay vốn lưu động 4.4 Cho vay ứng trước 4.5 Chiết khấu thương phiếu 4.6 Tài trợ ngoại thương		- Trình bày cho vay ngắn hạn - Biết các loại cho vay ngắn hạn		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	- Trình bày các loại cho vay ngắn hạn				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5: CHO VAY TRUNG VÀ				-	-	

DÀI HẠN CÁC DOANH NGHIỆP							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0	-	CLO4	-	-	
	5.1. Mục đích cho vay trung và dài hạn 5.2 Các phương thức cho vay trung và dài hạn 5.3 Kỹ thuật cho vay trung và dài hạn		- Trình bày cho vay trung và dài hạn - Biết các phương thức cho vay trung và dài hạn		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập tạo tiền trong ngân hàng thương mại - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4	-	-	
	Trình bày các phương thức cho vay trung và dài hạn.				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
CHƯƠNG 6: CHO VAY TIÊU DÙNG							
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7	-	-	
	6.1. Đặc điểm cho vay tiêu dùng 6.2 Các loại cho vay tiêu dùng 6.3 Kỹ thuật thẩm định trong cho vay tiêu dùng trực tiếp		- Trình bày đặc điểm cho vay tiêu dùng - Biết kỹ thuật thẩm định cho vay tiêu dùng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	-Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7	-	-	
	- Trình bày các loại cho vay tiêu dùng				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
CHƯƠNG 7: CHO VAY HỘ NÔNG DÂN							
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7	-	-	
	7.1 Đặc điểm cho vay hộ nông dân 7.2 Các phương thức tổ chức cho vay hộ nông dân 7.3 Cho vay ngắn hạn hộ nông dân 7.4 Cho vay trung và dài hạn đối với hộ nông dân		- Trình bày cho vay hộ nông dân - Biết đặc điểm cho vay hộ nông dân		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7	-	-	
	- Trình bày các phương thức cho vay hộ nông dân				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
CHƯƠNG 8: CHO							

THUÊ TÀI CHÍNH							
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7	-	-	
	8.1 Nguồn gốc cho thuê tài chính 8.2 Định nghĩa cho thuê tài chính 8.3 Ý nghĩa cho thuê tài chính 8.4 Các loại cho thuê tài chính 8.5 Quy trình cho thuê tài chính 8.6 Kỹ thuật thu nợ cho thuê tài chính		- Trình bày cho thuê tài chính - Biết các loại cho thuê tài chính		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5, 7	-	-	
	- Trình bày các loại cho thuê tài chính				- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Chủ biên : PGS. TS Nguyễn Đăng Dòn	2008	Giáo trình Tín dụng ngân hàng	NXB ĐHQG
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Chủ biên: TS Bùi Diệu Anh	2009	Nghiệp vụ tín dụng ngân hàng	NXB Phương Đông

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, Ngày tháng năm

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 57. THỰC TẬP CUỐI KHOÁ

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC - NH

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 091005	1.2 Tên học phần: Thực Tập Cuối Khoá
1.3 Ký hiệu học phần:	2. Tên tiếng Anh: Graduation Paper Praticce in Business Administration
3. Số tín chỉ:	05
4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	10 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	65 tiết
- Tự học:	90 tiết
5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS Nguyễn Hữu Thân
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Các môn học chuyên ngành của chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Thực tập cuối khóa là học phần bắt buộc thuộc học kỳ cuối của chuyên ngành QTKD. Trong học phần này, sinh viên sẽ khám phá, quan sát, phân tích thực tế các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến các đơn vị thực hiện chức năng QTKD của một doanh nghiệp; liên hệ, đối chiếu giữa lý luận với thực tiễn các vấn đề liên quan đến hoạt động tác nghiệp và quản trị kinh doanh trong một doanh nghiệp/tổ chức; rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất các kiến nghị cần thiết cho các bên liên quan đến hoạt động QTKD của doanh nghiệp/tổ chức trong một lĩnh vực kinh doanh cụ thể. Thông qua học phần này, sinh viên sẽ lĩnh hội tri thức và kinh nghiệm từ thực tiễn hoạt động QTKD; rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý các quy trình tác nghiệp về QTKD

cụ thể; trau dồi đạo đức, phong cách nghề nghiệp để chuẩn bị trở thành một chuyên viên QTKD trong tương lai.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Phác thảo nhiệm vụ thực tập cụ thể và nội dung đề cương báo cáo thực tập tốt nghiệp về lĩnh vực quản trị kinh doanh	PLO1-12
G2	ĐỐI CHIẾU giữa thực tiễn và lý luận của các nghiệp vụ liên quan đến vị trí nghề nghiệp mà sinh viên đang thực tập; chỉ ra sự cần thiết và đề xuất việc khắc phục những vấn đề tồn tại, phát huy những thành tựu trong quá trình vận hành của đơn vị thực tập	PLO1-12
G3	Tự tin tham gia cùng các nhân viên của đơn vị chức năng nơi thực tập trong các quy trình nghiệp vụ chuyên môn	PLO1-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Chỉ ra những nhiệm vụ cơ bản phải thực hiện trong quá trình thực tập
CLO 2	Đề xuất vị trí thực hành nghề nghiệp và chủ đề thực hiện báo cáo thực tập với đơn vị thực tập và giảng viên để phục vụ tốt cho việc tìm hiểu những vấn đề thực tiễn trong hoạt động của đơn vị thực tập
CLO 3	Thẩm định các quy trình tác nghiệp, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn của quy trình nghiệp vụ
CLO 4	Tổng hợp các kết quả phân tích, tìm hiểu thực tế, chỉ ra sự cần thiết và đề xuất việc khắc phục yếu kém, phát huy ưu điểm trong quá trình vận hành của đơn vị thực tập
CLO 5	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; chấp hành nội quy, quy định nơi thực tập và các thông lệ, văn bản pháp lý chuyên ngành; thận trọng trong thực hành các quy trình nghiệp vụ; chuyên nghiệp trong xử lý các tình huống phát sinh khi đi thực tập

CLO 6	Ghi nhận lại và báo cáo đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình thực tập.
-------	--

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO2	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO3	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO4	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO5	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO6	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
Tổng hợp	M	M	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Tinh thần, thái độ làm việc tại nơi thực tập	CLO5,6	20%
	A1.2. Mức độ tuân thủ quy định thực tập và thực hiện các yêu cầu chuyên môn được hướng dẫn	CLO5,6	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Chất lượng nội dung báo cáo thực tập – Điểm người hướng dẫn	CLO 1-4	30%
	A2.2. Chất lượng báo cáo thực tập – Điểm giảng viên chấm thứ 2	CLO 1-4	30%

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

b. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- Đảm bảo thời gian và nội dung thực tập; chấp hành tốt giờ giấc và các qui định của cơ sở thực tập.
- Thường xuyên liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện báo cáo và có các tư vấn cần thiết; nộp báo cáo đúng hạn.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tuần 1: SV chọn đề tài nghiên cứu						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CLO1			
	1.6 GV giảng tổng quát cách chọn đề tài 1.7 Từng SV viết tên đề tài 1.8 GV phân tích từng đề tài 1.9 GV yêu cầu SV viết lại đề tài 1.10 GV đọc lại tên đề tài		- Đây là giai đoạn khó nhất đối với SV và mất nhiều thời gian	-	-	- Lần lượt từng SV viết vào mảnh giấy hai đề tài mà SV ưng ý - Thầy sửa, phân tích từng đề tài	
	Tuần 2: Sửa dàn bài nghiên cứu.						
2	B. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CL2,3			
	2.1 GV đọc từng dàn bài 2.2.GV sửa từng đề cương/dàn bài 2.3 GV hướng dẫn cách trình bày		- Đây cũng là phần khó, không đơn giản	-	- GV hướng dẫn cách trình bày dàn bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà						
	Tuần 3: Sửa chương dẫn nhập và chương 1.			CL 2,3			
	3.1 SV gửi Email cho GV chương dẫn nhập và chương 1 trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy		- Đây là phần quan trọng để GV xem SV có hiểu rõ vấn đề không và có biết phương pháp nghiên cứu	-	-	- GV sửa chung tất cả các SV để mọi SV thấy	

	sửa tại lớp 3.2 GV sửa tại lớp		hay không			khuyết điểm chung cần tránh khỏi	
	Tuần 4-8: Sửa các chương còn lại						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 5,6	Tập cho SV biết phân tích tổng hợp và đưa ra những đề xuất		
	(SV gửi Email cho GV các chương còn lại trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp)						
	Tuần 9: Sửa toàn bộ khoá luận		SV gửi Email toàn bộ khoá luận cho GV trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp	CL1-6			
	Tuần 10: Hướng dẫn cách bảo vệ thực tập cuối khoá		Tập cho SV biết lý thuyết truyền thông hiệu quả				
Theo lịch	BẢO VỆ THỰC TẬP		SV trình bày thực tập cuối khoá	CLO1-6			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Tài liệu học tập				
[1]	Bản thảo photo	TS Nguyễn Tường Dũng		

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Phòng nhỏ	1	Tất cả các buổi
2	Phòng mô phỏng	Không		

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 58. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC - NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: QTKD 10	1.2 Tên học phần: Khóa Luận Tốt Nghiệp
1.3 Ký hiệu học phần:	2. Tên tiếng Anh: RESEARCH PAPER
3. Số tín chỉ:	09
4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	1 TC
- Thực hành:	8 TC
- Tự học:	
5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên hướng dẫn chính:	Các giảng viên cơ hữu (GVCH)
6. Điều kiện tham gia học phần:	Đạt được tất cả các học phần, không phải thi lại và được xét vào thời điểm Khoa hướng dẫn SV chọn hình thức học cho học kỳ cuối cùng.
1.9 Học phần tiên quyết:	Đạt được tất cả các học phần, không phải thi lại
- Học phần tiên quyết:	Tiêu chuẩn theo Quy chế của Nhà trường
- Học phần học trước:	Các môn học chuyên ngành của chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành quản trị kinh doanh là một công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm chứng minh người học đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành để hoàn thành chương trình đào tạo. Khóa luận được hoàn thành đúng quy định của quy chế đào tạo sẽ cho thấy những tri thức khoa học chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu mà những tri thức này người học đã lĩnh hội được qua quá trình đào tạo; khả năng vận dụng tri thức khoa học, những hiểu biết thực tiễn có liên quan, các kỹ năng thực hành nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết vấn đề nghiên cứu đã lựa chọn. Bên cạnh đó, quá trình tổ

chức và thực thi việc nghiên cứu khoa học cho khóa luận cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Đề xuất được một vấn đề cần nghiên cứu dựa trên cơ sở các nghiên cứu trước đã có hoặc yêu cầu của thực tiễn về khoa học chuyên ngành quản trị kinh doanh	PLO 2,3,4,5
G2	Đề xuất các khái niệm, lý thuyết khoa học phù hợp và kết hợp được các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề cần nghiên cứu	PLO 2,3,4,5
G3	Tôn trọng tinh thần phản biện khoa học; khách quan trong đánh giá, kết luận; trách nhiệm đóng góp tri thức khoa học và kiến nghị cho thực tiễn cho chuyên ngành quản trị kinh doanh	PLO 9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1.Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Khám phá các hiện tượng thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh mà các hiện tượng này đòi hỏi phải được giải thích thông qua một quá trình có các bước thu thập và phân tích dữ liệu mang lại khả năng diễn giải hiện tượng đó và làm giàu thêm tri thức khoa học chuyên ngành
CLO 2	Thiết lập được câu hỏi nghiên cứu và tên đề tài của khóa luận từ hiện tượng thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh đã khám phá được
CLO 3	Tổng hợp được các công trình nghiên cứu trước, các lý thuyết khoa học có liên quan, thực tiễn của hiện tượng cần nghiên cứu để đề xuất , trình bày rõ các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu cũng như mối quan hệ giữa chúng
CLO 4	Thiết kế và triển khai thực hiện quy trình thu thập có hệ thống các dữ liệu cần thiết, phân tích và thảo luận dựa trên các dữ liệu đó nhằm diễn giải rõ ràng mối

	quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 5	Xây dựng và đề xuất các kết luận khoa học dựa trên những khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 6	Tự tin, khách quan đề xuất câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu dựa trên khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 7	Tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá việc thu thập, phân tích dữ liệu và thảo luận về kết quả phân tích
CLO 8	Ghi nhận lại và báo cáo đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO2	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO3	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO4	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
CLO5	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO6	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO7	M	H	H	H	H	H	M	M	H	H	H	H
CLO8	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
Tổng hợp	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra HP- CLOs	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình (GVHD)	A1.1 Đề cương đề tài khóa luận	CLO 1-6	20
	A1.2 Kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận theo kế hoạch (theo mẫu theo dõi tiến độ)	CLO 1-6	
	A1.3. Khóa luận hoàn chỉnh (GVHD)		
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Khóa luận hoàn chỉnh (phản biện)	CLO 1-8	20
	A2.2 Bảo vệ khóa luận (thành viên hội đồng)	CLO 2-8	60

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

b. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- Chủ động, tự giác hoàn thành khóa luận đúng yêu cầu trình bày (hình thức) và nội dung khoa học đã được người hướng dẫn thông qua trên đề cương.
- Đảm bảo tiến độ thực hiện khóa luận theo quy định.
- Duy trì liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện khóa luận hiệu quả.
- Báo cáo trung thực với người hướng dẫn những vấn đề liên quan đến khóa luận.
- Nộp khóa luận đúng hạn, đúng yêu cầu về số lượng, thủ tục và hình thức.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

a. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và phương pháp hỗn hợp

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra HP	Minh chứng đánh giá
PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP			
b. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp	05	CLO 1,2,3	A1.1
c. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp			
d. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp			
e. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp			
PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI	10	CLO 2,3,4	A1.1, A1.2, A2.1

<p>NGHIÊN CỨU⁴</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu</p> <p>1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu</p> <p>1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu</p> <p>1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu</p> <p>1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi nghiên cứu của đề tài</p> <p>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3.2. Phạm vi nghiên cứu</p> <p>1.4. Ý nghĩa của đề tài</p> <p>1.4.1. Ý nghĩa về mặt học thuật</p> <p>1.4.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn</p>			
<p>PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI⁵”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài (đây cũng chính là khung lý thuyết của đề tài)</p> <p>2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan</p> <p>2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước</p> <p>2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước</p> <p>2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài (nếu có)</p>	45	CLO 1-4	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI”</p>	10	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1

⁴ Khi cần thiết, tác giả có thể bổ trí thêm trong chương 1 mục “bối cảnh nghiên cứu” để trình bày về doanh nghiệp/tổ chức mà tác giả tiến hành khảo sát hoặc ngành công nghiệp có liên quan của đề tài (ví dụ ngành ngân hàng, ngành may mặc...).

⁵ Nội dung cụ thể của chương này sẽ được trình bày, đặt tên đề mục tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, tuy nhiên phải đảm bảo thể hiện được nội dung thuộc về hai phần chính: (1) Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài, và (2) Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan. Trong từng nội dung chính nêu trên, việc phân cấp tiêu mục con như thế nào là tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, nhưng phải phù hợp với quy định số tiêu mục tối đa của quy định trình bày khóa luận tốt nghiệp của Nhà Trường.

<p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>3.1. Giới thiệu chung về phương pháp xử lý dữ liệu (Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung giới thiệu về phương pháp, kỹ thuật sử dụng để đánh giá, kiểm định thang đo, mô hình và giả thuyết nghiên cứu; các tiêu chí, tiêu chuẩn sử dụng trong đánh giá, kiểm định)</p> <p>3.2. Quy trình xây dựng thang đo, bảng câu hỏi khảo sát (Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về việc hình thành thang đo các khái niệm nghiên cứu và việc xây dựng bảng câu hỏi khảo sát chính thức dùng cho đề tài)</p> <p>3.3. Thu thập dữ liệu (Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về việc thiết kế mẫu nghiên cứu, đối tượng khảo sát, phương pháp chọn mẫu, cách thức thu thập dữ liệu từ đối tượng khảo sát)</p>			
<p>PHẦN 4: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH DỮ LIỆU”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>4.1. Đặc điểm mẫu dữ liệu nghiên cứu</p> <p>4.2. Phân tích, đánh giá, kiểm định thang đo các khái niệm nghiên cứu</p> <p>4.3. Phân tích, đánh giá, kiểm định mô hình và giả thuyết nghiên cứu (Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục 4.2, 4.3 tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày quá trình thực hiện phương pháp nghiên cứu và kết quả thu được trong việc tiến hành đánh giá, kiểm định về thang đo, mô hình và giả thuyết nghiên cứu)</p>	40	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1

<p>PHẦN 5: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 5: THẢO LUẬN VÀ KẾT LUẬN VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>5.1. Thảo luận về kết quả nghiên cứu”:</p> <p>5.1.1. Kết quả nghiên cứu về mô hình đo lường</p> <p>5.1.2. Kết quả nghiên cứu về mô hình lý thuyết</p> <p>5.2. Những hàm ý của kết quả nghiên cứu</p> <p>5.3. Các đề nghị</p> <p>5.4. Các hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo</p>	20	CLO 2-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 6: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>6.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp</p>	5	CLO 2-8	A2.1, A2.2

f. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng không sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra môn học	Minh chứng đánh giá
<p>PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp</p>	05	CLO 2-4	A1.1
<p>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các</p>	10	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1

<p>vấn đề chính yếu sau:</p> <p>1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu</p> <p>1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu</p> <p>1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu</p> <p>1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu</p> <p>1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi nghiên cứu của đề tài</p> <p>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3.2. Phạm vi nghiên cứu</p> <p>1.4. Ý nghĩa của đề tài</p> <p>1.4.1. Ý nghĩa về mặt học thuật</p> <p>1.4.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn</p>			
<p>PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài (hay chính là khung lý thuyết của đề tài)</p> <p>2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan</p> <p>2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước</p> <p>2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước</p> <p>2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài (nếu có)</p>	45	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>3.1. Thiết kế mẫu nghiên cứu</p> <p>3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu</p> <p>3.3. Phương pháp phân tích, xử lý dữ liệu</p>	10	CLO 2-5	A1.1, A1.2, A2.1

⁶ Nội dung cụ thể của chương này sẽ được trình bày, đặt tên đề mục tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, tuy nhiên phải đảm bảo thể hiện được nội dung thuộc về hai phần chính: (1) Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài, và (2) Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan. Trong từng nội dung chính nêu trên, việc phân cấp tiêu mục con như thế nào là tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, nhưng phải phù hợp với quy định số tiêu mục tối đa của quy định trình bày khóa luận tốt nghiệp của Nhà Trường.

<p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiêu mục trong các mục nêu trên tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về nguồn cung cấp dữ liệu cho đề tài (chính là mẫu nghiên cứu), phương pháp chọn mẫu, cách thức thu thập dữ liệu từ các nguồn này; cách thức phân tích, xử lý dữ liệu thu được từ các nguồn nêu trên)</p>			
<p>PHẦN 4: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 4: THỰC TRẠNG CỦA ĐỀ TÀI”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>4.1. Giới thiệu về đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp</p> <p>4.1.1. Khái quát lịch sử hình thành, phát triển</p> <p>4.1.2. Một số nét chính về tình hình hoạt động, kinh doanh</p> <p>4.2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu tại đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp</p> <p>4.2.1. Khía cạnh thứ 1.</p> <p>4.2.2. Khía cạnh thứ 2.</p> <p>.....</p> <p>4.3. Đánh giá về thực trạng</p> <p>4.3.1. Nhận xét về thực trạng</p> <p>4.3.2. Nguyên nhân của thực trạng</p>	40	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 5: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>5.1. Kết luận về thực trạng</p> <p>(nêu rõ tác động tiêu cực, tích cực...)</p> <p>5.2. Giải pháp đề nghị</p> <p>(Tổ chức các tiêu mục tùy theo logic tiếp cận của tác giả, ví dụ:</p> <p>5.2.1. Giải pháp về con người</p> <p>5.2.2. Giải pháp về tài chính</p>	20	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1

<p>.....</p> <p><u>Hoặc:</u></p> <p>5.2.1. Nhóm giải pháp cụ thể</p> <p>5.2.2. Nhóm giải pháp hỗ trợ</p> <p>.....)</p>			
<p>PHẦN 6: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>6.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp</p>	5	CLO 1-8	A2.1, A2.2

g. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng dự án kinh doanh

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra môn học	Minh chứng đánh giá
<p>PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp</p>	05	CLO 1-5	A1.1
<p>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN.....”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>1.1. Ý tưởng hình thành dự án....</p> <p>1.2. Tính cần thiết của dự án.....</p> <p>1.3. Mục tiêu của dự án....</p> <p>1.4. Phương pháp xây dựng dự án.....</p> <p>1.5. Ý nghĩa của dự án.....</p> <p>Chú ý: trong chương này phải nêu bật phương pháp khoa học, các tiêu chí được sử dụng để xây dựng và đánh</p>	10	CLO 2-6	A1.1, A1.2, A2.1

giá dự án			
<p>PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG/CÁC CHƯƠNG VỀ NỘI DUNG XÂY DỰNG/THIẾT LẬP DỰ ÁN KINH DOANH</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau đây được thể hiện trong một hoặc nhiều chương (thứ tự các chương được trình bày tùy theo logic tiếp cận của tác giả khóa luận)</p> <p>2.1. Các sản phẩm/dịch vụ của dự án</p> <p>2.2.1. Giới thiệu tổng quan về thị trường của sản phẩm/dịch vụ của dự án/đối tượng của dự án</p> <p>2.2.2. Đặc điểm sản phẩm/dịch vụ của dự án/đối tượng của dự án</p> <p>2.2. Đánh giá thị trường tiêu thụ sản phẩm/dịch vụ của dự án</p> <p>2.2.1. Giới thiệu tổng quan về thị trường của sản phẩm/dịch vụ của dự án</p> <p>2.2.2. Chứng minh tính khả thi của dự án về thị trường tiêu thụ (ví dụ: quy mô thị trường cao hơn năng lực cung ứng của dự án...)</p> <p>2.3. Hoạt động Marketing của dự án.</p> <p>2.3.1. Mục tiêu Marketing</p> <p>2.3.2. Các hoạt động marketing cụ thể</p> <p>2.4. Tổ chức của dự án</p> <p>2.4.1. Mô hình pháp lý.</p> <p>2.4.2. các vấn đề về bộ máy tổ chức, nhân sự</p> <p>2.5. Tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm/dịch vụ của dự án</p> <p>2.5.1. Quy trình công nghệ</p> <p>2.5.2. Tổ chức sản xuất, cung ứng cụ thể</p> <p>2.6. Kết quả kinh doanh dự kiến</p> <p>(Có thể trình bày về các tiêu chí như: sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận...)</p> <p>2.7. Tài chính của dự án</p>	45	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1

<p>2.7.1. Dự toán đầu tư</p> <p>2.7.2. Các kết quả, chỉ tiêu tài chính chủ yếu của dự án.</p> <p>2.8. Các vấn đề khác (nếu cần)</p>			
<p>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG/CÁC CHƯƠNG VỀ THẨM ĐỊNH TÍNH KHẢ THI CỦA DỰ ÁN</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>3.1. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh tài chính</p> <p>3.2. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh kinh tế</p> <p>3.3. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh xã hội</p> <p>3.4. Kết luận về dự án</p> <p>(Hướng dẫn sinh viên tổ chức các nội dung trên tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải cho thấy rõ tính khả thi của dự án)</p>	10	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 4: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>4.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp</p> <p>4.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</p> <p>4.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp</p>	5	CLO 1-8	A2.1, A2.2

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Tài liệu học tập				
[1]	Tài liệu photo	TS Nguyễn Tường Dũng		

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Phòng nhỏ	1	Tất cả các buổi
2	Phòng mô phỏng			
3	Tại doanh nghiệp	Theo khả năng của SV		

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ĐCCT HP 59. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC - NHĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: TCNH

Mã số: 7340201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041019	1.2 Tên học phần: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
1.3 Ký hiệu học phần:	2. Tên tiếng Anh: SECURITIES MARKETS
3. Số tín chỉ:	03
4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Quản trị tài chính
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần thị trường chứng khoán chứa đựng 2 nội dung lý luận về thị trường chứng khoán và các nội dung có liên quan tới kỹ thuật nghiệp vụ giao dịch trên thị trường.

Một số nội dung cụ thể là: những kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán như bản chất chức năng của TTCK, phân loại thị trường, các chủ thể tham gia; các loại chứng khoán trên TTCK với việc phát hành và bảo lãnh phát hành chúng; Sở giao dịch CK và kỹ thuật giao dịch tại sở giao dịch CK; những kiến thức cơ bản về kỹ thuật phân tích và giao dịch CK.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu những kiến thức nền tảng về thị trường chứng khoán như tổng quan về thị trường chứng khoán, hàng hóa giao dịch trên thị trường, và cơ chế hoạt động và giao dịch của sở giao dịch chứng khoán để giúp học viên hiểu rõ được các hoạt động trên thị trường.	PLO9-12
G2	Nắm được các phương pháp phân tích và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được đề cập trong môn học để giúp học viên hiểu và thực hiện được các phân tích cơ bản trong nội dung phân tích chứng khoán.	
G3	Tiếp cận với những kiến thức chuyên sâu về hoạt động phân tích và đầu tư chứng khoán.	PLO9-12
G4	Nắm vững các kiến thức thực tiễn liên quan đến hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và thị trường chứng khoán thế giới nói chung cũng sẽ được liên hệ trong bài giảng để giúp học viên có thể tiếp cận với hoạt động thực tế của thị trường.	

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nắm vững những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động của thị trường chứng khoán- một bộ phận cấu thành rất quan trọng của thị trường tài chính nói chung
CLO 2	Hiểu tổng quan về thị trường chứng khoán như: bản chất của TTCK, vai trò TTCK, phân loại TTCK, các chủ thể tham gia,... Việc phát hành chứng khoán, kỹ thuật giao dịch mua bán chứng khoán tại thị trường chứng khoán tập trung (Sở GDCK) và thị trường OTC
CLO 3	Nắm chắc các nguyên lý vận hành của thị trường chứng khoán. Trên cơ sở đó vận dụng vào hoạt động thực tiễn. Bản thân sau khi nghiên cứu và đã nắm chắc những quy định hiện hành trên TTCKVN có thể kết hợp tham gia giao dịch trên thị trường.
CLO 4	Vận dụng linh hoạt vào quá trình tiếp thu những vấn đề mang tính chất kỹ thuật nghiệp vụ như quy trình tổ chức phát hành và bảo lãnh phát hành CK, kỹ thuật phân tích CK, giao dịch CK
CLO 5	Có khả năng giao dịch mua bán chứng khoán tại thị trường chứng khoán tập trung (Sở GDCK) và thị trường OTC, khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề về TTCK
CLO6	Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L					M	M	H	H
CLO2				L	M				M	H	H	H
CLO3				M	M				M	H	H	H
CLO4				H					H	H	H	H
CLO5				H	H	M			H	M	M	H
CLO6				H	M	M			H	M	H	H
Tổng hợp				H	M	M			M	H	H	H

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Làm bài tập			CLO 1	- GV cho SV làm các bài tập về TTCK
A2. Kỹ năng	10%	Khả năng áp dụng các quy trình trong TTCK		R2	CLO 2,3	- GV cho SV thực hiện các quy trình trong TTCK
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng trong giải quyết các tình huống thực tế của TTCK			CLO 3,4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1-6	

– (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

b. Chính sách đối với HP

– SV tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuầ n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: Tổng quan về TTCK						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Bản chất và chức năng của TTCK. 1.2. Phân loại TTCK. 1.3. Các chủ thể tham gia TTCK.		- Trình bày được bản chất và chức năng của TTCK. - Phân loại TTCK. - Thực hiện các chủ thể tham gia TTCK.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO1			
	1.4. Vai trò của TTCK.		- Giải thích được vai trò của TTCK	-			
	CHƯƠNG 2: Chứng khoán và phát hành chứng khoán						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO2, 3			
	2.1. Khái quát chung về chứng khoán. 2.2. Phát hành chứng khoán. 2.3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán.		- Trình bày khái quát chung về chứng khoán. - Biết quy trình phát hành chứng khoán. - Biết quy trình bảo lãnh phát hành chứng khoán.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	CHƯƠNG 3: Sở giao dịch chứng khoán và thị trường OTC						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4, 5			A1.1
	3.1. Tổng quan về sở giao dịch chứng khoán. 3.2. Nguyên tắc hoạt động của sở GDCK. 3.3. Niêm yết chứng		- Trình bày tổng quan về sở giao dịch chứng khoán. - Giải thích nguyên tắc hoạt động của sở GDCK. - Biết quy trình niêm yết chứng khoán tại sở	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập: Giải quyết 1 tình huống đàm phán mà GV đặt ra - Thảo luận nhóm	-

	khoản tại sở GDCK. 3.4. Những vấn đề chung về thị trường OTC.		GDCK. - Phân tích những vấn đề chung về thị trường OTC.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO6			
	3.5. Giới thiệu một số thị trường OTC.		- Trình bày được một số thị trường OTC	-	- Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	CHƯƠNG 4: Kỹ thuật giao dịch chứng khoán						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A2
	4.1. Mô hình thị trường. 4.2. Lệnh giao dịch chứng khoán. 4.3. Các tiêu chuẩn xác định lệnh. .		- Giải thích được Mô hình thị trường. - Thực hiện được các ệnh giao dịch chứng khoán. - Phân tích được các tiêu chuẩn xác định lệnh.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	4.4. Những quy định chung trong giao dịch chứng khoán tại sở GDCK		- Phân tích được những quy định chung trong giao dịch chứng khoán tại sở GDCK	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Thị trường chứng khoán	Bùi Kim Yên	NXB GTVT	2008
Tài liệu tham khảo				
[2]	Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Đào Lê Minh	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán – UBCKNN	2007
[3]	Thị trường chứng khoán	Đào Thanh Hà	NXB Thống kê	2008

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thị trường chứng khoán	https://vietstock.vn/chung-khoan.htm	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

Trưởng bộ môn

Người biên soạn